

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Số: 53/2022-SCI/CBTT

Vv: Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường
niên năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----000-----

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Mã chứng khoán: S99

Trụ sở chính : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : 024. 3768 4495

Fax : 024. 3768 4490

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phan Dương Mạnh - KTT

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : 024. 3768 4495

Fax : 024. 3768 4490

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần SCI Công bố thông tin về Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 08/04/2022.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 09/04/2022 tại đường dẫn:

<http://www.scigroup.vn/vi/cong-bo-thong-tin.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

-Như trên

-HQQT (b/c)

-VT;

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SCI



Phan Dương Mạnh



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần SCI ngày 08/04/2022;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần SCI đã thống nhất biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

Nội dung 01: Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022 theo tờ trình số: 01/2022/TTr-SCI-HĐQT.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2021.**a. Tổ hợp SCI.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỉ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	6.286.033	7.337.210	116,7
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	1.897.278	1.366.488	72,0
3	Doanh thu hợp nhất	10 ⁶ đ	5.302.772	6.552.932	123,6
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	10 ⁶ đ	128.000	211.688	165,4

b. Riêng Công ty mẹ.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỉ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	786.266	633.620	80,6
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	100.000	293.186	293,2
3	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	772.495	859.609	111,2
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	120.000	95.757	79,8

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	
			Tổng cộng	Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	2.829.783	955.319

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	
			Tổng cộng	Công ty mẹ
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	1.047.605	100.000
3	Doanh thu	10 ⁶ đ	1.882.489	937.090
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	112.031	26.146
5	Trả cổ tức	%		10

Nội dung 02: Thông qua báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022 theo tờ trình số: **02/2022/TTr-SCI-HĐQT.**

Nội dung 03: Thông qua báo cáo của Ủy ban kiểm toán về hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022 theo tờ trình số: **03/2022/TTr-SCI-HĐQT.**

Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán theo tờ trình số: **04/2022/TTr-SCI-HĐQT.**

Nội dung 05: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 theo tờ trình số: **05/2022/TTr-SCI-HĐQT.**

TT	Nội dung	Tỉ lệ	Giá trị (vnd)
1	Lợi nhuận trước thuế		95.756.614.881
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		0
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)		95.756.614.881
4	Các khoản giảm trừ vào lợi nhuận sau thuế		0
5	Lợi nhuận phân phối (5)=(3)-(4)		95.756.614.881
6	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		0
-	Quỹ đầu tư phát triển		0
-	Quỹ phúc lợi	0%	0
-	Quỹ khen thưởng	0%	0
7	Lợi nhuận còn lại năm 2021 sau khi trích lập các quỹ		95.756.614.881
8	Lợi nhuận còn lại chưa chia của năm trước		76.269.155.999
9	Tổng lợi nhuận còn lại (9)=(7)+(8)		172.025.770.880
10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (cổ tức năm 2020 chưa thực hiện chi trả theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên	8%	41.941.370.000
11	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021 (*)	8%	68.364.440.000
12	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (11)=(9)-(10)		61.719.960.880

Nội dung 06: Thông qua thù lao HĐQT năm 2021 và dự toán thù lao HĐQT năm 2022 theo tờ trình số: 06/2022/TTr-SCI-HĐQT.

Chi trả thù lao HĐQT năm 2021

STT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tiền thù lao cả năm (đồng)
	Hội đồng quản trị			864.000.000
1	Chủ tịch	1 x 12	40.000.000	480.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4 x 12	8.000.000	384.000.000

Dự toán thù lao của HĐQT năm 2022

STT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tiền thù lao cả năm (đồng)
	Hội đồng quản trị			864.000.000
1	Chủ tịch	1 x 12	40.000.000	480.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4 x 12	8.000.000	384.000.000

Nội dung 07: Thông qua báo cáo tiến độ sử dụng vốn/ Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2020 theo tờ trình số: 07/2022/TTr-SCI-HĐQT.

Chi tiết sử dụng vốn tại các dự án

Tên dự án	Nội dung giải ngân	Số tiền
Dự án Thủy điện Nậm Xe	Tạm ứng theo hợp đồng số 14/2020/SCILC/NX-HĐEPC giữa Công ty CP SCI Lai Châu và Công ty CP SCI E&C ngày 01/04/2020 Về việc "Thiết kế; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình".	68.000.000.000
	Thanh toán tiền đền bù giải phóng mặt bằng	779.788.289
Dự án Thủy điện Nậm Lùm 1	Tạm ứng theo hợp đồng số 08/2019/SCILC/NL1-HĐEPC giữa Công ty CP SCI Lai Châu và Công ty CP SCI E&C ngày 10/12/2019 Về việc "Thiết kế bản vẽ thi công; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình".	27.000.000.000
Tổng cộng		95.779.788.289

Nội dung 08: Thông qua một số nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại các Nghị Quyết trước nhưng chưa thực hiện xong theo tờ trình số: 08/2022/TTr-SCI-HĐQT.

Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần SCI
Mã chứng khoán:	S99
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ trước khi phát hành:	524.267.230.000 đồng
Tổng số lượng cổ phiếu trước khi phát hành:	52.426.723 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm trong đó	Dự kiến 33.028.834 cổ phiếu
– Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2020 (Tỷ lệ 8%):	Dự kiến 4.194.137 cổ phiếu
– Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (Tỷ lệ 2:1):	Dự kiến 26.213.361 cổ phiếu
– Số lượng cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên (5% số lượng cổ phần đang lưu hành)	Dự kiến 2.621.336 cổ phiếu
Giá chào bán:	
– Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu:	10.000 đồng/cổ phiếu
– Giá chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình ESOP:	10.000 đồng/cổ phiếu
Mục đích sử dụng vốn:	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dự án nhà máy Thủy điện Nậm Xe thông qua Công ty cổ phần SCI Lai Châu. - Mua thêm cổ phần của Công ty CP Điện gió Hướng Linh 8 để tăng Tỷ lệ sở hữu. - Bổ sung nguồn vốn kinh doanh.
Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành:	Dự kiến 85.455.557 cổ phiếu
Vốn điều lệ sau khi chào bán:	Dự kiến 854.555.570.000 đồng

Nội dung 09: Thông qua xóa bỏ một số ngành nghề kinh doanh theo tờ trình số: **09/2022/TTr-SCI-HĐQT.**

Nội dung 10: Thông qua nội dung bổ sung số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty theo tờ trình số: **10/2022/TTr-SCI-HĐQT.**

1. Số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty hiện tại: 01 người; Chức danh: Tổng Giám đốc
2. Số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty dự kiến thay đổi: 02 người; Chức danh: Tổng Giám đốc; và Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện thủ tục liên quan:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục liên quan đến việc bổ sung số lượng người đại diện theo pháp luật tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung tại Tờ trình này.

Nội dung 11: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo tờ trình số: 11/2022/TTr-SCI-HĐQT.

Nội dung 12: Thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo tờ trình số: 12/2022/TTr-SCI-HĐQT

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 05 Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022, cụ thể:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- CN Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Tp Hồ Chí Minh (AISC).
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAF).
- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội (CPA Hà Nội).

Đồng thời ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 trong số 05 công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán BCTC;

2. Quyết định quyền, nghĩa vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng Người đại diện theo pháp luật.

3. Công ty cổ phần SCI đang đàm phán với Chủ đầu tư để ký kết hợp đồng thực hiện (03) dự án thủy điện tại Lào với quy mô công suất và giá trị dự kiến như sau:

- Dự án 1: Có công suất đến 130 MW, giá trị hợp đồng khoảng 200 triệu USD
- Dự án 2: Có công suất đến 80 MW, giá trị hợp đồng khoảng 120 triệu USD
- Dự án 3: Có công suất đến 350 MW, giá trị hợp đồng khoảng 350 triệu USD

(Sau đây gọi tắt là “Gói Thầu”)

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao cho HĐQT Công ty cổ phần SCI đàm phán, quyết định việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế có liên quan với Công ty cổ phần SCI E&C (Công ty con chuyên về thi công xây lắp trong hệ thống các công ty con của SCI), Công ty cổ phần tư vấn SCI (Công ty con chuyên về tư vấn xây dựng trong hệ thống các công ty con của SCI), để thực hiện các gói thầu trên nhằm kịp thời năm bắt cơ hội, triển khai đúng tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư nếu SCI trúng thầu.

Nội dung 13: Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT do có đơn từ nhiệm và kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty cổ phần SCI đối với ông Nguyễn Chính Đại kể từ ngày 08/04/2022 ngay sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được thông qua.

Căn cứ kết quả bầu cử, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thực hiện bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 -2022 với kết quả như sau:

- Ông Ngô Vũ An

Trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI nhiệm kỳ 2018 -2022 ngay sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 -2022.

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung thông qua tại **Điều 1** theo quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện thủ tục thay đổi Đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục liên quan để thay đổi người đại diện theo pháp luật và cập nhật ngành nghề kinh doanh tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3: Quyết Nghị này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 04 năm 2022, các cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo nghĩa vụ quyền hạn căn cứ Quyết nghị thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở GD&ĐT (b/c);
- UBCKNN (b/c);
- Công bố thông tin trên website
- Lưu VT.



NGUYỄN CÔNG HÙNG

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

A. Tên doanh nghiệp, thời gian, địa điểm, thành phần tham dự Đại hội:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần SCI (“Công ty” hoặc “SCI”)

Trụ sở chính: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp số: 0101405355

2. Thời gian: 09h30 ngày 08 tháng 04 năm 2022

3. Địa điểm:

- Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) thường niên năm 2022 được tổ chức theo hình thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Do đó địa điểm tham dự họp trực tuyến là bất kỳ địa điểm nào do cổ đông hoặc người được ủy quyền tự lựa chọn để có thể đăng nhập tham dự ĐHĐCD trực tuyến và bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn của Công ty.
- Địa điểm cầu tham dự của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban tổ chức Đại hội: Phòng họp Công ty cổ phần SCI, Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

4. Thành phần tham dự:

- Cổ đông của Công ty theo danh sách Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 14/03/2022.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI.
- Ủy ban kiểm toán.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty.

B. Nội dung Đại hội:

I. Khai mạc, báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.

1. Ông Nguyễn Anh Cường thay mặt ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
2. Ông Đậu Trung Kiên – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:
 - Tổng số cổ đông chốt đến thời điểm ngày 14/03/2022 của Công ty là **8.107** Cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần đang lưu hành: **52.426.723** cổ phần.
 - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **52.426.723** cổ phần.
 - Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: **8.107** Cổ đông, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tính đến thời điểm: 09 giờ 30 phút ngày 08/04/2022, có 32 cổ đông và người nhận ủy quyền dự họp của cổ đông đăng ký tham dự, đại diện cho **26.863.819** cổ phần chiếm **51,2407%** tổng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần SCI.

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần SCI là hợp lệ, hợp pháp đủ điều kiện tiến hành.

II. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu; Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức và làm việc; Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022

1. Ông Nguyễn Anh Cường thay mặt Ban tổ chức giới thiệu đoàn Chủ tịch Đại hội gồm:

- Ông Nguyễn Công Hùng - Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa Đại hội
- Ông Nguyễn Văn Phúc - Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT – Thành viên
- Ông Phan Dương Mạnh - Kế toán trưởng – Thành viên

2. Giới thiệu Đoàn thư ký Đại hội gồm:

- Ông Nguyễn Đức Duy - Trưởng đoàn thư ký
- Bà Lê Thị Nhung - Thành viên

3. Giới thiệu các thành viên Ban kiểm phiếu gồm các ông bà:

- Ông Đậu Trung Kiên - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Ông Lê Tuấn Anh - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thành viên

4. Ông Nguyễn Anh Cường thay mặt ban tổ chức trình bày Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, Quy chế bầu cử (như đính kèm Biên bản họp này).

Ông Nguyễn Anh Cường thông báo thời điểm cuối cùng bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung này là **9 giờ 56 phút**.

Kết quả biểu quyết bằng phương thức biểu quyết điện tử thông qua biểu quyết Danh sách Đoàn Chủ tịch và danh sách Ban kiểm phiếu như sau:

- Số phiếu phát ra: **26.869.702** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Số phiếu thu về: **26.581.010** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **98,93%** trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không thu về: **288.692** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **1,07%** trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Danh sách Đoàn Chủ tịch	26.581.010	0	26.581.010	0	0
		98,93%	0%	98,93%	0%	0%

2	Danh sách Ban kiểm phiếu	26.581.010	0	26.581.010	0	0
		98,93%	0%	98,93%	0%	0%
3	Chương trình Đại hội	26.581.010	0	26.581.010	0	0
		98,93%	0%	98,93%	0%	0%
4	Quy chế làm việc của Đại hội	26.581.010	0	26.581.010	0	0
		98,93%	0%	98,93%	0%	0%
5	Quy chế bầu cử.	26.581.010	0	26.581.010	0	0
		98,93%	0%	98,93%	0%	0%

Như vậy với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng cho từng vấn đề như trên, Đại hội đã thống nhất thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Danh sách Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc Đại hội, Quy chế Bầu cử.

III. Trình bày nội dung Báo cáo.

1. Ông Nguyễn Văn Phúc – Tổng Giám đốc trình bày báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
2. Ông Nguyễn Công Hùng – Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo của HĐQT về hoạt động quản trị năm 2021 và phương hướng năm 2022.
3. Ông Nguyễn Việt Anh – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán trình bày báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

IV. Trình bày các tờ trình Đại hội:

Ông Phan Dương Mạnh – Kế toán trưởng trình bày nội dung các tờ trình đề trình ĐHĐCĐ thông qua gồm:

- **Tờ trình số 01:** Thông qua Báo cáo của ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
- **Tờ trình số 02:** Thông qua báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021 và phương hướng năm 2022.

- **Tờ trình số 03:** Thông qua báo cáo của Ủy ban kiểm toán về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
- **Tờ trình số 04:** Thông qua Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.
- **Tờ trình số 05:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
- **Tờ trình số 06:** Thông qua thù lao HĐQT năm 2021 và dự toán thù lao HĐQT năm 2022
- **Tờ trình số 07:** Thông qua báo cáo tiến độ sử dụng vốn/ Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2020.
- **Tờ trình số 08:** Thông qua một số nội dung đã được ĐHĐCD thông qua tại các nghị Quyết trước nhưng chưa thực hiện xong.
- **Tờ trình số 09:** Thông qua xóa bỏ một số ngành nghề kinh doanh.
- **Tờ trình số 10:** Thông qua việc bổ sung số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- **Tờ trình số 11:** Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của HĐQT (*kèm Phụ lục danh sách nội dung chính sửa đổi và Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ; Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT*).
- **Tờ trình số 12:** Thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- **Tờ trình số 13:** Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT do có đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022.
- **Tờ trình số 14:** Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2022.

V. Đại hội tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nội dung Báo cáo và các Tờ trình về các vấn đề cần trình Đại hội:

Mã cổ đông	Câu hỏi	Nội dung trả lời của Đoàn chủ tọa
S99.000097	Vì sao giá cổ phiếu lại rớt mạnh thế	Các hoạt động của Công ty đang diễn ra bình thường và đang tốt dần lên. Còn giá cổ phiếu phụ thuộc vào thị trường, HĐQT Công ty không can thiệp được vào quá trình tăng/giảm giá cổ phiếu. HĐQT Công ty khẳng định hoạt động của Công ty vẫn đang diễn ra bình thường và đang tốt dần lên hàng quý và hàng năm.
	3 nhà máy thủy điện tại Lai Châu có thể thu được bao nhiêu doanh thu, lợi nhuận mỗi năm.	Trong 3 nhà máy thủy điện của Công ty đang đầu tư tại Lai Châu sẽ có 2 nhà máy phát điện vào quý IV/2022 và một nhà máy sẽ phát điện vào cuối quý I/2023. Ba nhà máy thủy điện tại Lai Châu doanh thu bình quân khoảng 230 tỷ đồng/năm. Về lợi nhuận dự kiến cuối năm 2022 khi dự án đi vào hoạt động sẽ có chi tiết doanh thu và lợi nhuận hàng năm. Còn hiện tại dự án đang trong giai đoạn đầu tư còn một số chi phí thay đổi sẽ ảnh hưởng đến quyết toán của tổng mức đầu tư.

	Doanh thu, lợi nhuận của 20% điện gió Hướng Linh 8 mỗi năm là bao nhiêu.	Dự án Điện gió Hướng Linh 8 lợi nhuận của năm 2022 dự kiến là 40 tỷ đồng.
S99.000065 S99.000328	Nội dung về chi trả cổ tức 8% bằng cổ phiếu của năm 2020	Tờ trình phát hành số 10 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty đã gộp 3 nội dung: Chi trả cổ tức 8% bằng cổ phiếu; phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 2:1; phát hành ESOP cho cán bộ công nhân viên tỉ lệ 5%. Công ty đã nộp hồ sơ gộp cả 3 nội dung cho đợt phát hành này trình lên UBCK Nhà nước. Hồ sơ của 3 nội dung này nhiều và phải giải trình chi tiết từng nội dung cho bên UBCK Nhà nước nên thời gian bị kéo dài hơn so với dự kiến của Công ty. Hiện tại hồ sơ đã được UBCK Nhà nước chấp nhận và Công ty đang chờ quyết định phê duyệt của UBCK Nhà nước về đợt chào bán phát hành này. Công ty cũng mong quý cổ đông thông cảm cho sự chậm trễ này
	Nội dung về chi trả cổ tức 8% bằng cổ phiếu của năm 2021	Thời gian chi trả cổ tức 8% bằng cổ phiếu của năm 2021 sẽ được tiến hành ngay sau khi hoàn thành đợt phát hành theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
S99.000027	Tại tờ trình số 12, Công ty có đưa ra kế hoạch thực hiện 3 dự án thủy điện tại Lào, với giá trị lên đến 760 triệu USD, Đề nghị Công ty cho tính khả thi của các dự án này	Các dự án tại tờ trình số 12 mà HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ 2022 đã tiến hành đàm phán rất nhiều lần với các chủ đầu tư và đến thời điểm hiện tại có dự án đã đạt được các thỏa thuận thống nhất, nhất định và Ban điều hành Công ty cho rằng các dự án này rất khả thi, dự kiến cuối năm 2022 sẽ ký kết Hợp đồng được 1 hoặc nhiều hơn 1 dự án.

VI. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo, các tờ trình và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 -2022

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo, các tờ trình và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022 thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử.

Ông Nguyễn Công Hùng – Chủ tọa thông báo thời điểm cuối cùng bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình và bỏ phiếu bầu cử là **11 giờ 40 phút**

VII. Báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo, các Tờ trình Đại hội và kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2022.

1. Kết quả biểu quyết cho các Báo cáo và các Tờ trình như sau:

- Số phiếu phát ra: **26.895.702** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Số phiếu thu về: **26.539.027** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **98,67%** trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không thu về: **356.675** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **1,33%** trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022	26.539.027	0	26.237.527	200.100	101.400
		98,67%	0%	97,55%	0,74%	0,38%
2	Thông qua báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021 và phương hướng năm 2022	26.539.027	0	26.206.526	200.100	132.401
		98,67%	0%	97,44%	0,74%	0,49%
3	Thông qua báo cáo của Ủy ban kiểm toán về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022	26.539.027	0	26.437.627	0	101.400
		98,67%	0%	98,30%	0%	0,38%
4	Thông qua Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán	26.539.027	0	26.437.627	0	101.400
		98,67%	0%	98,30%	0%	0,38%
5	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021	26.539.027	0	26.486.127	31.900	21.000
		98,67%	0%	98,48%	0,12%	0,08%
6	Thông qua thù lao HĐQT năm 2021 và dự toán thù lao HĐQT năm 2022	26.539.027	0	26.486.127	0	52.900
		98,67%	0%	98,48%	0%	0,20%
7	Thông qua báo cáo tiến độ sử dụng vốn/ Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2020	26.539.027	0	26.486.127	0	52.900
		98,67%	0%	98,48%	0%	0,20%
8	Thông qua một số nội dung đã được ĐHCĐ thông qua tại các Nghị Quyết trước nhưng chưa thực hiện xong	26.539.027	0	26.486.127	0	52.900
		98,67%	0%	98,48%	0%	0,20%
9	Thông qua xóa bỏ một số	26.539.027	0	26.486.127	0	52.900

	ngành nghề kinh doanh	98,67%	0%	98,48%	0%	0,20%
10	Thông qua việc bổ sung số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty.	26.539.027	0	26.486.127	0	52.900
		98,67%	0%	98,48%	0%	0,20%
11	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	26.539.027	0	26.486.127	0	52.900
		98,67%	0%	98,48%	0%	0,20%
12	Thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông	26.539.027	0	26.486.127	0	52.900
		98,67%	0%	98,48%	0%	0,20%
13	Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT do có đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022	26.539.027	0	26.455.126	0	83.901
		98,67%	0%	98,36%	0%	0,31%
14	Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2022	26.539.027	0	26.486.127	0	52.900
		98,67%	0%	98,48%	0%	0,20%

Như vậy với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng với từng vấn đề trên, Đại hội đã thống nhất thông qua các Báo cáo và các Tờ trình đã được trình bày tại Đại hội.

2. Kết quả bầu cử như sau:

- Số phiếu phát ra: **26.895.702** phiếu, chiếm tỷ lệ **100%** trên tổng số phiếu có quyền bầu cử dự họp.
- Số phiếu thu về: **26.517.427** phiếu, chiếm tỷ lệ **98,59%** trên tổng số phiếu có quyền bầu cử dự họp
- Số phiếu không thu về: **378.275** phiếu, chiếm tỷ lệ **1,41%** trên tổng số phiếu có quyền bầu cử dự họp.

TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (số phiếu bầu/tổng số phiếu bầu của các cổ đông dự họp) %
1	Ngô Vũ An	26.517.427	98,59%

Như vậy, với kết quả bầu như trên, ứng cử viên đã trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022 là ông có tên sau:

- Ông: Ngô Vũ An

VIII. Thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022:

1. Ông Nguyễn Đức Duy – Thay mặt Đoàn thư ký trình bày trước Đại hội nội dung Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần SCI.
2. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

Kết quả như sau:

- Số phiếu phát ra: 26.895.702 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Số phiếu thu về: 26.569.027 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 98,79% trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không thu về: 326.675 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 1,21% trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Biên bản Đại hội	26.569.027	0	26.537.127	0	31.900
		98,79%	0%	98,67%	0%	0,12%
2	Nghị quyết Đại hội.	26.569.027	0	26.537.127	0	31.900
		98,79%	0%	98,67%	0%	0,12%

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như nêu trên, tại Đại hội, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần SCI đã được biểu quyết thông qua.

IX. Ông Nguyễn Công Hùng tuyên bố bế mạc Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần SCI bế mạc vào hồi 12h15 ngày 08 tháng 04 năm 2022.

TM/ ĐOÀN THƯ KÝ

Nguyễn Đức Duy



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Công Hùng

30	S99.000661	7,900	-	7,900	0.0151%	Trực tuyến
31	S99.000665	70,000	-	70,000	0.1335%	Trực tuyến
32	S99.000083	51,000	-	51,000	0.0973%	Trực tuyến
TỔNG CỘNG		24,578,576	2,285,243	26,863,819	51.2407%	Trực tuyến

**BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN**



ĐẬU TRUNG KIÊN



**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

Fax: (+84-24) 3768 4490

Website: www.scigroup.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
I	Thủ tục tiến hành Đại hội:		
1	07h45' - 09h00	Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử	Ban tổ chức
II	Nội dung chính của Đại hội		
2	09h00 - 09h30'	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu, Khai mạc đại hội. - Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu. - Thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc Đại hội, Quy chế bầu cử. - Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban thư ký.	Ban tổ chức
3	09h30' - 10h15'	Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022	TGD
		Báo cáo hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022 của HĐQT	CT HĐQT
		Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	UBKT
		ND1: Tờ trình thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	Đoàn Chủ tịch
		ND2: Tờ trình thông qua báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT	
		ND3: Tờ trình thông qua báo cáo hoạt động năm 2021 của Ủy ban kiểm toán	
		ND4: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	
		ND5: Tờ trình thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021	
		ND6: Tờ trình thông qua thù lao HĐQT năm 2021 và dự toán thù lao HĐQT năm 2022.	
		ND7: Tờ trình thông qua Báo cáo tiến độ sử dụng vốn/Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2020.	
		ND8: Tờ trình thông qua một số nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại các Nghị quyết trước nhưng chưa thực hiện xong.	
		ND9: Tờ trình thông qua xóa bỏ một số ngành nghề kinh doanh	
		ND10: Tờ trình thông qua việc bổ sung số lượng người đại diện theo pháp luật.	
		ND11: Tờ trình Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế nội bộ; Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.	
ND12: Tờ trình thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.			
ND13: Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT do có đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022			
ND14: Tờ trình thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022.			
4	10h15' - 11h00'	Thảo luận về các Báo cáo và các Tờ trình Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	
5	11h00' - 11h10'	Nghỉ giải lao	
6	11h10' - 11h20	Báo cáo kết quả bầu cử và tổng hợp kết quả nội dung biểu quyết.	Ban Kiểm phiếu
III	Tổng kết đại hội		
7	11h20 - 11h30	Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
		Tuyên bố bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
BẢNG HÌNH THỨC HỌP TRỰC TUYẾN

Mục tiêu của Quy chế:

- *Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;*
- *Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo chương trình của Đại hội, quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần SCI và quy định của pháp luật.*
- *Đảm bảo quy định hạn chế tập trung đông người theo chủ trương của Nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả Quý cổ đông có thể tham dự, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông từ nhiều địa điểm khác nhau.*

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Đối tượng áp dụng**

Tất cả các cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự họp lệ, khách mời Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần SCI đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng để tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần SCI bằng hình thức trực tuyến và quy định về việc biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổ đông: là người sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty Cổ phần SCI, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHCĐ chốt ngày 14/03/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc là người được cổ đông ủy quyền họp lệ bằng văn bản và đã được CÔNG TY cấp tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

2. Đại hội trực tuyến: là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể tham dự đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

3. Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến: bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi Đoàn Chủ tịch tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống EzGSM bằng Tài khoản truy cập đã được CÔNG TY cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.

4. **Bỏ phiếu điện tử:** Là việc cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử thông qua Hệ thống EzGSM theo quy định tại Quy chế này.

5. **Phương tiện điện tử:** là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ tương tự.

6. **Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến:** là việc cổ đông sử dụng Thông tin đăng nhập để truy cập vào hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của CÔNG TY.

7. **Thông tin đăng nhập:** Bao gồm Tên đăng nhập (Username) và Mật khẩu (Password) được CÔNG TY cung cấp duy nhất cho từng cổ đông tại thư mời họp. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập và các yếu tố định danh khác để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền sử dụng Thông tin đăng nhập để tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống.

8. **Phiên đăng nhập (Session):** Là thời gian tính từ thời điểm cổ đông truy cập thành công vào Hệ thống cho đến khi: (i) hoặc là cổ đông thực hiện đăng xuất khỏi Hệ thống; (ii) hoặc cổ đông truy cập trên thiết bị khác; (iii) hoặc thời gian tổ chức Đại hội trực tuyến đã kết thúc; (iv) hoặc cổ đông tắt ngang (close) Hệ thống.

9. **Hệ thống:** là tổng hợp các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tổ chức, vận hành chương trình Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

10. **Thời gian mở cửa Hệ thống:** là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu, đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và có thể biểu quyết các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội. Hệ thống sẽ đóng truy cập theo thông báo của Chủ tọa hoặc Ban Tổ chức Đại hội.

CHƯƠNG II. NỘI DUNG QUY CHẾ

Điều 4. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội trực tuyến

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cổ đông đăng ký tham dự đại hội theo quy định tại Quy chế này là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có sự tham dự của số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tại thời điểm khai mạc Đại hội, số lượng cổ đông được xác định tham dự Đại hội trực tuyến được định nghĩa tại Điều 3.

Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết, trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, Người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

4. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Hệ thống phải được duy trì hoạt động an toàn và ổn định, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu kết nối, tham dự của các cổ đông.

- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.
- Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng.
- Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được ghi nhận, lưu giữ và sử dụng theo đúng quy định.

Điều 5. Điều kiện tham dự đại hội

Các cổ đông của CÔNG TY theo danh sách chốt ngày 14/3/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp, đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc ủy quyền cho đại diện của cổ đông tham dự họp theo hình thức trực tuyến, biểu quyết điện tử. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện tham dự.

Điều 6. Khách mời tại địa điểm chính tổ chức Đại hội trực tuyến

Bao gồm người giữ các chức danh quản lý của Công ty Cổ phần SCI, đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, đại diện công ty kiểm toán.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

- Tham dự Đại hội trực tuyến và thực hiện biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI, Quy chế này và các hướng dẫn trên website: <http://www.scigroup.vn>
- Có quyền phát biểu ý kiến, thảo luận tại Đại hội theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này.
- Tuân thủ sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.
- Phải đăng ký thông tin số điện thoại di động, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác để Ban Tổ chức đại hội gửi thư mời họp và/hoặc tài liệu hướng dẫn thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin đã đăng ký. Trường hợp cần điều chỉnh thông tin hay hướng dẫn, cổ đông liên hệ Ban tổ chức đại hội theo số điện thoại đã được ghi trên Thư mời họp/Thông báo mời họp.
- Cổ đông phải chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.
- Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông được xem là ý chí của cổ đông. Kết quả bỏ phiếu qua phương thức điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý như bỏ phiếu tại Đại hội trực tiếp.
- Cổ đông được sử dụng thông tin đăng nhập do CÔNG TY cung cấp để truy cập, tham dự và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho toàn bộ nội dung biểu quyết của Đại hội. Cổ đông phải chịu trách nhiệm và không được quyền khiếu nại khi cổ đông thoát khỏi hệ thống vì bất kỳ lý do gì hoặc để người khác sử dụng Thông tin đăng nhập của mình

truy cập vào Hệ thống trong thời gian diễn ra Đại hội tính từ thời điểm Hệ thống mở cửa cho việc đăng ký tham dự, thảo luận, biểu quyết đến lúc đóng Hệ thống.

- Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu điện tử trên hệ thống. CÔNG TY sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập. Trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội, cổ đông và người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo thông tin đăng nhập đã được cấp.

- Trường hợp cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình, có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất Hệ thống.

Điều 8. Ban Tổ chức đại hội

1. Ban Tổ chức đại hội là cơ quan do Hội đồng quản trị thành lập. Số lượng và thành phần Ban Tổ chức đại hội do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Ban Tổ chức đại hội có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện các công việc theo quy định tại Quy chế này.

b. Hướng dẫn, đầu mối giải đáp các thắc mắc của cổ đông về việc đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

c. Chuẩn bị phương tiện điện tử, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

d. Thực hiện các công việc khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 9. Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban Tổ chức đại hội. Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

2. Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông có trách nhiệm:

a. Kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động CÔNG TY và Quy chế này.

b. Báo cáo trước Đại hội trực tuyến về tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội.

3. Phương thức kiểm tra: Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến.

Điều 10. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành Đại hội trực tuyến theo đúng Quy chế này và nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội;

- Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Quyền của Đoàn Chủ tịch:

- Đoàn Chủ tịch có quyền thực hiện các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội trực tuyến một cách hợp lệ và có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông dự họp.
- Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội trực tuyến sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 11. Ban Thư ký

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Ban thư ký cuộc họp. Ban thư ký thực hiện các công việc sau:

- a. Tổng hợp các ý kiến của cổ đông trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến và gửi cho Đoàn Chủ tịch.
- b. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của Đại hội trực tuyến và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội
- c. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết để đại hội thông qua trước khi kết thúc đại hội.
- d. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

Điều 12. Ban Kiểm phiếu

Chủ tọa giới thiệu thành viên Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Hướng dẫn cho cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội trực tuyến.
2. Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử;
3. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến (Check-in)

1. Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của CÔNG TY được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được thư mời họp có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống; chuẩn bị thiết bị và kết nối Internet để có thể truy cập và sử dụng phần mềm ĐHĐCD trực tuyến theo đúng hướng dẫn của CÔNG TY. Công ty Cổ phần SCI sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo chương trình chung, nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập hoặc lỗi truy cập do thiết bị và đường truyền của riêng cổ đông.

2. Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ cho CÔNG TY theo quy định. Đồng thời để bảo mật thông tin cá nhân cho cổ đông, CÔNG TY có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD, Số điện thoại di động, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ liên lạc. CÔNG TY có thể gửi thông tin tên đăng nhập và mật khẩu để cổ đông tham dự và biểu quyết thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông.

3. Công ty Cổ phần SCI khuyến nghị: khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, cổ đông nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.
4. Cổ đông được tính là tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến khi và chỉ khi đã xác nhận đăng ký tham dự thành công trên hệ thống.
5. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
6. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Theo đó, với đại diện được ủy quyền, nếu bên được ủy quyền không phải cổ đông của CÔNG TY, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền và bên được ủy quyền có xác nhận hợp lệ, CÔNG TY sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên được ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Công ty Cổ phần SCI cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về CÔNG TY.
7. Cổ đông có thể hủy bỏ ủy quyền đã thực hiện nhưng phải gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền cho công ty trước lúc khai mạc Đại hội. Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu người đại diện theo ủy quyền đã tiến hành xác nhận tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Thời điểm biểu quyết

a. Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm mở hiệu lực biểu quyết trên hệ thống đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết theo tuyên bố của Chủ tọa Đại hội. Trường hợp cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.

b. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết chung đối với từng nội dung do Đoàn Chủ tịch hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

2. Cách biểu quyết

a. Cổ đông sử dụng Thông tin đăng nhập được CÔNG TY cung cấp tại Thư mời để truy cập vào website: <https://ezgsm.fpts.com.vn> theo hướng dẫn được đăng tải trên website: <http://www.scigroup.vn> để thực hiện biểu quyết.

b. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến và nhấn nút “**Biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông có thể thay đổi ý kiến

biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn lại ý kiến biểu quyết và nhấn nút “**Thay đổi biểu quyết**” để xác nhận ý kiến biểu quyết sau cùng.

Tùy theo diễn biến và Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông dự kiến, việc bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội có thể chia thành nhiều lần biểu quyết khác nhau. Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến tuân thủ thời gian biểu quyết tương ứng với từng lần theo tuyên bố của Chủ tọa và thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử. Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết với tất cả các nội dung của cùng một lần biểu quyết. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu tồn tại nội dung biểu quyết chưa được đại biểu cho ý kiến (không đánh dấu chọn vào ô nào). Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ cảnh báo nếu phiếu không hợp lệ, cổ đông có trách nhiệm điều chỉnh phiếu hợp lệ và gửi kết quả về hệ thống. Phiếu không hợp lệ không được hệ thống ghi nhận và cổ đông được coi là tham dự nhưng không tiến hành bỏ phiếu với nội dung đó (Phiếu không thu về).

c. Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông.

d. Khi điều hành đại hội, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban Tổ chức đại hội để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Thông tin đăng nhập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

e. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do cổ đông/nhóm cổ đông kiến nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cổ đông tiến hành biểu quyết bổ sung với nội dung đó. Nếu cổ đông không tiến hành biểu quyết bổ sung thì được coi là không biểu quyết với những nội dung này.

f. Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả bỏ phiếu trên hệ thống

3. Thể lệ biểu quyết

a. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một đơn vị biểu quyết;

b. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

c. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp:

- Loại cổ phần và số lượng cổ phần dự kiến được chào bán;
- Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu quản lý của Công ty;

- Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;

- Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

d. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Cách thức và Kết quả biểu quyết

a. Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.

b. Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về và tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

c. Tất cả các phiếu thu về được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận đều là phiếu hợp lệ.

d. Phiếu biểu quyết của mỗi đại biểu đều được hệ thống ghi nhận theo: Số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.

e. Kết quả biểu quyết được Đoàn Chủ tịch hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

Điều 15. Thảo luận tại Đại hội trực tuyến

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến.

3. Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp được CÔNG TY hướng dẫn trên website Công ty. Ban thư ký có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cổ đông và gửi cho Đoàn Chủ tịch, đồng thời lưu lại tên cổ đông, mã cổ đông (nếu có) và nội dung câu hỏi.

4. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận; sẽ truất quyền tham dự Đại hội khi cổ đông cố tình không chấp hành các quy định của Đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

5. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được CÔNG TY tiếp tục trả lời cho cổ đông theo hình thức phù hợp.

Điều 16. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội trực tuyến phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG III. HIỆU LỰC THI HÀNH

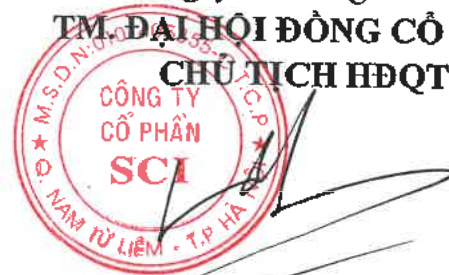
Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần SCI bằng hình thức trực tuyến, bỏ phiếu điện tử bao gồm 3 Chương 17 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Công Hùng



QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 - 2022

Công tác bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) nhiệm kỳ 2018 - 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần SCI được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần SCI ("SCF") nhiệm kỳ 2018 - 2022.

Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của SCI hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ (gọi chung là "Đại biểu").

Điều 2. Quy định chung

1. Các thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế bầu cử này nhưng chưa có định nghĩa thì có nghĩa như quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

2. Công tác bầu cử bổ sung thành viên HDQT được Đại hội đồng cổ đông SCI giao cho Ban Kiểm phiếu thực hiện. Ban Kiểm phiếu bao gồm 03 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách ứng cử viên.

3. Công việc tổ chức bầu cử cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên HDQT;
- Tiến hành công tác bầu cử và ghi nhận kết quả kiểm phiếu bầu từ phần mềm của hệ thống Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;
- Lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
- Cùng Chủ tọa phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về ứng cử viên cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4. Nguyên tắc bầu cử HDQT

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ SCI, đảm bảo dân chủ công bằng;
- Số lượng thành viên HDQT cần bầu bổ sung của nhiệm kỳ 2018-2022 là: 01 thành viên.
- Việc bầu cử thành viên HDQT được tiến hành trên cơ sở Danh sách ứng cử viên họp lệ được báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

5. Tiêu chuẩn ứng cử viên HDQT

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 26 Điều lệ SCI.

6. Danh sách ứng cử viên HDQT được lập trên cơ sở đề cử của các cổ đông hoặc ứng cử của các cổ đông cá nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Điều



lệ SCI. HĐQT đương nhiệm của SCI có trách nhiệm nhận hồ sơ và danh sách người ứng cử, được đề cử, công bố bản thông tin cá nhân của các ứng cử viên và kiểm tra lại danh sách trước khi tiến hành bầu cử để đảm bảo không vi phạm pháp luật và Điều lệ SCI.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm họp và ra quyết định giới thiệu/đề cử bổ sung ứng viên với điều kiện ứng viên được đề cử phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT như quy định của pháp luật, Điều lệ SCI và Quy chế bầu cử này.

7. Phiếu bầu cử

Phiếu bầu cử đã được cài đặt sẵn trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Đại biểu tự chuẩn bị thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động...) để đăng nhập vào hệ thống tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bầu cử qua hình thức bỏ phiếu điện tử.

8. Cách thức bầu cử qua hệ thống bỏ phiếu điện tử

- Kể từ 9h00 ngày 01/04/2022 Hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở, Đại biểu có thể thực hiện bầu cử luôn các ứng viên HĐQT bổ sung nhiệm kỳ 2018 - 2022. Các Đại biểu thực hiện quyền bầu cử luôn như vậy đều được tính vào số lượng Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

- Thời gian kết thúc bầu cử được hiển thị trên thông báo của Hệ thống Bỏ phiếu điện tử để cổ đông dễ dàng theo dõi. Kết thúc thời gian bỏ phiếu bầu cử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử của Đại biểu.

- Mỗi Tờ Phiếu bầu cử được bầu tối đa số ứng cử viên là 01 người và Đại biểu có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc nhiều ứng cử viên.

+ Trường hợp chọn chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho các ứng viên, đại biểu tích vào ô vuông của cột **"Bầu dồn đều phiếu"** tương ứng với các ứng viên được chọn. Trường hợp số phiếu bầu chia bị thì được xác định theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần phiếu lẻ bị hủy bỏ.

+ Trường hợp chia số phiếu bầu cho các ứng viên khác nhau, Đại biểu tích ghi cụ thể số lượng vào ô **"Số phiếu bầu"** tương ứng với ứng viên được chọn.

+ Trường hợp vừa tích chọn **Bầu dồn đều phiếu** vừa ghi số lượng ở ô Số phiếu bầu, kết quả được hệ thống ghi nhận tại ô Số phiếu bầu.

+ Trường hợp không bầu cho ứng viên nào, cổ đông nhấn **Bầu cử** và xác nhận bỏ phiếu trắng để gửi kết quả về hệ thống.

- Tổng số phiếu bầu mà Đại biểu bầu cho các ứng viên HĐQT không được vượt quá tổng số phiếu bầu mà Đại biểu đó sở hữu (đã được thể hiện trên Tờ Phiếu bầu cử). Hệ thống sẽ tự động cảnh báo nếu Đại biểu không tuân thủ quy định này. Đại biểu có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu hợp lệ để gửi về hệ thống. Phiếu không hợp lệ không được hệ thống ghi nhận, và đại biểu được coi như không bỏ phiếu với nội dung bầu cử này (Phiếu không thu về)

- Sau khi hoàn thành việc điền Phiếu bầu cử như đã hướng dẫn trên, Đại biểu nhấn **"Bầu cử"** để lưu và gửi kết quả bầu cử về hệ thống.

- Đại biểu có thể thay đổi phương án bầu cử trước khi nhấn nút **"Bầu cử"** nhưng không thể hủy kết quả bầu cử sau khi nhấn **"Bầu cử"**.



- Hệ thống ghi nhận kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bầu cử theo quy định.

9. Ban Kiểm phiếu ghi nhận kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa phiên họp và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

10. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và toàn bộ dữ liệu điện tử về việc bầu cử phải được lưu trữ tại trụ sở SCI.

11. Cách xác định người trúng cử

- Những người trúng cử là những người có số phiếu bầu cao nhất lấy từ trên xuống dưới đến đủ số lượng 01 thành viên HĐQT;

- Trường hợp xác định số ứng cử viên đạt phiếu bầu cử hợp lệ theo nguyên tắc trên theo thứ tự từ trên xuống thấp nhiều hơn số lượng thành viên cần phải bầu tối đa theo quy định do có nhiều người cùng đạt số phiếu bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông quyết định bầu lại đối với riêng những người đó.

12. Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ SCI có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện cổ đông đều có quyền chất vấn. Chủ tọa phiên họp, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành thực hiện.

2. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay.

Trên đây là toàn văn Quy chế bầu cử thành viên HĐQT của Công ty cổ phần SCI. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022



Nguyễn Công Hùng



Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI xin gửi tới Quý cổ đông báo cáo gồm các nội dung:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty;
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban TGD; Ủy ban kiểm toán;
3. Các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021;
4. Báo cáo các dự án Công ty đang đầu tư;
5. Báo cáo giao dịch, hợp đồng giữa Công ty với người có liên quan;
6. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị.

Cụ thể như sau:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động.

Bước vào năm 2021 trong bối cảnh dịch bệnh Covid19 vẫn tiếp tục kéo dài với mức độ ảnh hưởng sâu, rộng hơn; SCI đứng trước thách thức lớn với việc phải hoàn thành các mốc quan trọng tại các dự án:

- ✓ COD 07 dự án điện gió trước 01/11/2021.
- ✓ Triển khai giai đoạn 2 của dự án Nam Sam 3, đưa dây truyền RCC vào hoạt động và cần hoàn thành ký kết triển khai hợp đồng cung cấp thiết bị tại dự án này.
- ✓ Tháo gỡ các vướng mắc về mặt bằng để triển khai thi công các dự án thủy điện tại Lai Châu, đảm bảo mục tiêu phát điện Nậm Lùm 1 vào quý IV/2022, Nậm Lùm 2 vào quý I/2023, Nậm Xe vào quý III/ 2023.
- ✓ Tiếp tục tìm kiếm các dự án năng lượng (điện gió, thủy điện) để nghiên cứu đầu tư. Tiếp thị nhận thầu EPC các dự án năng lượng tại Việt Nam và Lào, nhằm đảm bảo kế hoạch SXKD và tăng trưởng các năm tiếp theo.

Với sự quyết tâm và nỗ lực của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBNV, SCI đã cơ bản hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra, tạo nên dấu ấn bứt phá cũng như khẳng định vững chắc vị thế một tổng thầu EPC uy tín trong các dự án năng lượng.

Tổng kết năm 2021, Công ty cổ phần SCI đạt tổng giá trị sản xuất kinh doanh 7.300 tỷ đồng, tăng trưởng 272 % so với năm 2020; Doanh thu đạt 6.500 tỷ đồng, tăng trưởng 295% so với năm 2020; Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 211 tỷ (đạt 165% kế hoạch).

Đóng góp vào kết quả kinh doanh nổi bật là các ngành nghề mũi nhọn như thi công xây lắp trong vai trò tổng thầu EPC, đầu tư các dự án thủy điện.

Về lĩnh vực thi công xây dựng: Tiếp tục cải tiến về công nghệ thi công, đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, tăng năng suất lao động, đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình Công ty tham gia thi công đặc biệt nâng cao năng lực cạnh tranh khi tham gia đấu thầu. Hội đồng quản trị ghi nhận một số điểm nổi bật trong công tác xây lắp năm 2021 như sau:

- Hoàn thành hợp đồng tổng thầu EPC 7 dự án điện gió tại Quảng Trị.
- Hoàn thành đàm phán và ký kết hợp đồng thiết bị cho dự án thủy điện Nam Sam 3.
- Công tác thi công trên các dự án trọng điểm như: Điện gió, dự án thủy điện Nậm Sam 3 tại CHDCND Lào được nỗ lực triển khai mạnh mẽ, kịp thời trong nghiệm thu, thu vốn.

Về lĩnh vực tư vấn xây dựng: Công ty đã thu hút được những nhân lực chất lượng tốt về tư



vấn, thiết kế. Hoàn toàn chủ động trong các công tác tư vấn tại các dự án thủy điện công ty đầu tư cũng như các dự án mà công ty nhận thầu theo hình thức EPC, kể cả các dự án điện gió cũng như thủy điện lớn.

Về lĩnh vực đầu tư các dự án: Tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện đầu tư Dự án thủy điện Nậm Lùm 2, Nậm Lùm 1 và Nậm Xe với tổng công suất 46MW. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án điện gió, thủy điện, điện mặt trời.

2. Đánh giá của HĐQT về kết quả SXKD của Công ty năm 2021 và hoạt động của Ban TGD.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2021 đã đề ra của Công ty. Đại dịch đã khiến nhiều quốc gia rơi vào tình trạng khó khăn về kinh tế, việc đi lại bị hạn chế đã gây khó khăn rất nhiều cho công việc, đặc biệt là giao dịch với các đối tác nước ngoài.

Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc cũng như các Công ty con triển khai quyết liệt, chắc chắn. Kết quả đạt được trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.

Ban điều hành đã tạo được hiệu ứng làm việc sôi nổi, ra sức thi đua sản xuất kinh doanh và khí thế phấn khởi trong toàn Công ty. Trong thời gian tới Lãnh đạo các công ty cần kiện toàn và phát triển đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp cho công tác quản lý, tăng cường tìm kiếm các dự án mới tại Việt nam và CHDCND Lào.

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

HĐQT đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Việt Anh - Ủy viên HĐQT độc lập phụ trách trực tiếp nên Ủy ban kiểm toán đã luôn nhận được sự hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời, sâu sát và cung cấp đầy đủ nguồn lực để hoạt động. Ủy ban kiểm toán thực hiện tốt các nhiệm vụ theo đúng quy chế và kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

4. Hoạt động chính của HĐQT trong năm 2021.

Trong năm 2021, HĐQT đã thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như kiện toàn bộ máy hoạt động của các công ty thành viên. Các cuộc họp đều có sự tham dự của đầy đủ thành viên Hội đồng Quản trị, những thành viên vắng mặt cho ý kiến bằng văn bản. Hội đồng Quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Lựa chọn và phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty;
- Phê duyệt và Giám sát thực hiện các hoạt động đầu tư dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua kết quả SXKD hàng quý của Công ty;
- Triển khai phương án cổ phần hóa Công ty TNHH SCI Nghệ An và phê duyệt mua tăng sở hữu vốn tại Công ty cổ phần SCI Nghệ An;
- Thông qua việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.
- Và các quyết định quan trọng khác.

Quá trình tham gia quản trị Công ty các thành viên HĐQT tham gia dự họp đầy đủ theo chức trách nhiệm vụ, thảo luận và tranh luận rõ ràng cụ thể, biểu quyết thông qua các nghị quyết của HĐQT đều có sự đồng thuận nhất trí cao, ban hành nghị quyết kịp thời và triển khai thực hiện đáp ứng phù hợp với thực tế của Công ty.

(Các nghị quyết của HĐQT được nêu trong Báo cáo quản trị năm 2021, công bố thông tin theo quy định và đăng tải trên Website Công ty)

5. Các dự án Công ty đầu tư.

HĐQT kính báo cáo Đại hội cổ đông về các dự án đầu tư của công ty đang thực hiện: Dự án thủy điện Nậm Lùm 1, Nậm Lùm 2, Nậm Xe tại Lai Châu; Dự án nhà máy điện gió Hương Linh



8 tại Quảng Trị; Chi tiết như phụ lục đính kèm.

6. Giao dịch, hợp đồng giữa Công ty với người có liên quan

Với định hướng trở thành một công ty chuyên nghiệp về đầu tư và xây dựng, SCI đã xây dựng và phát triển các mảng chính theo từng lĩnh vực với hình thức công ty mẹ con như sau:

Mảng thi công xây lắp: Công ty cổ phần SCI E&C

Mảng tư vấn xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn SCI

Mảng đầu tư các dự án: Công ty cổ phần SCI Nghệ An, Công ty cổ phần SCI Lai Châu.../.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh những giao dịch giữa SCI và các đơn vị liên quan. Hội đồng quản trị xin kính báo cáo Đại hội cổ đông về các giao dịch, hợp đồng giữa công ty với người có liên quan, Chi tiết như phụ lục đính kèm.

7. Định hướng hoạt động của HĐQT.

Công ty tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất, chủ động tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư, tư vấn, xây lắp các ngành nghề, nền tảng là năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng.

- Bám sát mục tiêu phát điện các dự án đang triển khai.
- Nghiên cứu, xúc tiến đầu tư các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời; đồng thời tiếp thị để tham gia các công tác tư vấn, tổng thầu thi công, tổng thầu EPC các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời.
- Mở văn phòng đại diện miền trung tại Đà Nẵng nhằm tiếp cận và tìm kiếm cơ hội tại các dự án phát triển năng lượng, hạ tầng tại khu vực miền trung và CHDCND Lào.
- Công tác tư vấn, thi công xây dựng đáp ứng tiến độ, chất lượng các công trình đang thi công theo đúng các cam kết với Chủ đầu tư.
- Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư trong lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng kết hợp các dịch vụ du lịch, bất động sản.

Tiếp tục phát triển Công ty theo định hướng 3 mảng hoạt động lớn gồm: Đầu tư, Tư vấn, Thi công xây lắp. Tại mỗi lĩnh vực hoạt động, Hội đồng Quản trị phân công các thành viên tăng cường giám sát, sát sao chỉ đạo các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Song song với việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, truyền thông, phát triển thương hiệu, Hội đồng quản trị tiếp tục tập trung vào công tác quản trị nhân sự, đầu tư công nghệ thông tin, nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, không ngừng chỉ đạo Ban điều hành sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động. Với lợi thế sẵn có, tinh đoàn kết, lực lượng nhân sự trẻ, chất lượng cao, nhiệt huyết, sự tin tưởng đồng hành của cổ đông, Công ty đang từng bước hoàn thiện hơn nữa để trở thành Doanh nghiệp có vị thế trong nước và khu vực.

Trên đây báo cáo của Hội đồng quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu VT, HĐQT



Nguyễn Công Hùng

NỘI DUNG CHÍNH CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022)

I. Dự án Thủy điện Nậm Lùm 1

1. Tên dự án: Thủy điện Nậm Lùm 1
2. Địa điểm: Xã Bản Lang và xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
3. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần SCI Lai Châu
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng mới công trình nhằm sản xuất điện năng, phát điện hòa vào lưới điện quốc gia để phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt; tìm kiếm lợi nhuận cho chủ đầu tư.
5. Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, TKKT: Công ty cổ phần Tư vấn SCI
6. Tổng thầu xây dựng: Công ty cổ phần SCI E&C
7. Nhà thầu cung cấp thiết bị cơ điện chính: VOITH HYDRO PRIVATE LIMITED
8. Nội dung và quy mô đầu tư
 - Công suất lắp máy: 08MW;
 - Điện lượng trung bình năm: 30,472 triệu kWh;
 - Số tổ máy: 02 tổ.
9. Tổng mức đầu tư: 305.331.387.595 đồng (Bằng chữ: Ba trăm linh năm tỷ, ba trăm ba mươi một triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm chín mươi lăm đồng).

Trong đó:

- Chi phí hỗ trợ, đền bù giải phóng mặt bằng:	11.954.840.000 đồng.
- Chi phí xây dựng:	140.701.898.878 đồng.
- Chi phí thiết bị:	77.054.660.894 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	5.563.493.067 đồng.
- Chi phí tư vấn:	14.062.739.001 đồng.
- Chi phí khác:	16.576.772.626 đồng.
- Chi phí dự phòng:	13.295.720.223 đồng.
- Chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng:	26.121.262.906 đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có và vốn vay thương mại. Trong đó vốn vay là 70%, vốn tự có là 30%. Đơn vị tín dụng cấp vốn là Ngân hàng đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Tây (Nay là Chi nhánh Hà Đông).

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành Quý IV năm 2022.

II. Dự án Thủy điện Nậm Lùm 2.

1. Tên dự án: Thủy điện Nậm Lùm 2
2. Địa điểm: Xã Bản Lang và xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
3. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần SCI Lai Châu

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng mới công trình nhằm sản xuất điện năng, phát điện hòa vào lưới điện quốc gia để phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt; tìm kiếm lợi nhuận cho chủ đầu tư.
5. Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, TKKT: Công ty cổ phần Tư vấn SCI
6. Tổng thầu xây dựng: Công ty cổ phần SCIE&C
7. Nhà thầu cung cấp thiết bị cơ điện chính: VOITH HYDRO PRIVATE LIMITED
8. Nội dung và quy mô đầu tư
 - Công suất lắp máy: 18MW;
 - Điện lượng trung bình năm: 68,84 triệu kWh;
 - Số tổ máy: 02 tổ.
9. Tổng mức đầu tư: 628.745.023.996 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi tám tỷ, bảy trăm bốn mươi lăm triệu, không trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng).

Trong đó:

- Chi phí hỗ trợ, đền bù giải phóng mặt bằng:	16.245.350.000 đồng.
- Chi phí xây dựng:	316.924.771.005 đồng.
- Chi phí thiết bị:	155.654.112.114 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	10.241.355.572 đồng.
- Chi phí tư vấn:	31.437.042.968 đồng.
- Chi phí khác:	29.397.198.512 đồng.
- Chi phí dự phòng:	28.078.392.034 đồng.
- Chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng:	40.766.801.791 đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có và vốn vay thương mại. Trong đó vốn vay là 70%, vốn tự có là 30%. Đơn vị tín dụng cấp vốn là Ngân hàng đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Tây (Nay là Chi nhánh Hà Đông).
11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
12. Thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành Quý I năm 2023.

III. Dự án Thủy điện Nậm Xe.

1. Tên dự án: Thủy điện Nậm Xe
2. Địa điểm: Xã Khổng Lào và xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
3. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần SCI Lai Châu
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng mới công trình nhằm sản xuất điện năng, phát điện hòa vào lưới điện quốc gia để phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt; tìm kiếm lợi nhuận cho chủ đầu tư.
5. Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, TKKT: Công ty cổ phần Tư vấn SCI
6. Tổng thầu xây dựng: Công ty cổ phần SCIE&C
7. Nhà thầu cung cấp thiết bị cơ điện chính: VOITH HYDRO PRIVATE LIMITED

8. Nội dung và quy mô đầu tư
 - Công suất lắp máy: 20MW;
 - Điện lượng trung bình năm: 73,85 triệu kWh;
 - Số tổ máy: 02 tổ.
 9. Tổng mức đầu tư: 786.536.888.573 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi sáu tỷ, năm trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, năm trăm bảy mươi ba đồng).
 Trong đó:
 - Chi phí hỗ trợ, đền bù giải phóng mặt bằng: 25.527.940.000 đồng.
 - Chi phí xây dựng: 421.601.736.210 đồng.
 - Chi phí thiết bị: 161.827.111.568 đồng.
 - Chi phí quản lý dự án: 11.824.081.018 đồng.
 - Chi phí tư vấn: 32.067.756.324 đồng.
 - Chi phí khác: 41.396.971.140 đồng.
 - Chi phí dự phòng: 34.812.279.813 đồng.
 - Chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng: 55.479.012.500 đồng.
 10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có và vốn vay thương mại. Trong đó vốn vay là 70%, vốn tự có là 30%. Đơn vị tín dụng cấp vốn là Ngân hàng đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Tây (Nay là Chi nhánh Hà Đông).
 11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
 12. Thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành Quý III năm 2023.
- IV. Dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 8 (Liên kết đầu tư).**
1. Tên dự án: Nhà máy điện gió Hướng Linh 8
 2. Địa điểm: Xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
 3. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần điện gió Hướng Linh 8 (Đơn vị liên kết của SCI)
 4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng mới công trình nhằm sản xuất điện năng, phát điện hòa vào lưới điện quốc gia để phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt; tìm kiếm lợi nhuận cho chủ đầu tư.
 5. Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, TKKT: Công ty cổ phần Tư vấn SCI
 6. Tổng thầu xây dựng: Công ty cổ phần SCIE&C
 7. Nhà thầu cung cấp thiết bị chính và hỗ trợ vận hành: ENERCON GmbH
 8. Nội dung và quy mô đầu tư
 - Công suất lắp máy: 25,2MW;
 - Điện lượng trung bình năm dự kiến: 90.379,9 MWh/năm;
 - Số tuabin gió: 06.

9. Tổng mức đầu tư: 975.517.677.189 đồng (Bằng chữ: Chín trăm bảy mươi lăm tỷ, năm trăm mười bảy triệu, sáu trăm bảy bảy nghìn, một trăm tám mươi chín đồng).

Trong đó:

- | | |
|---|-----------------------|
| - Chi phí hỗ trợ, đền bù giải phóng mặt bằng: | 15.642.000.000 đồng. |
| - Chi phí xây dựng: | 137.187.946.185 đồng. |
| - Chi phí thiết bị: | 659.087.850.133 đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án: | 6.514.038.769 đồng. |
| - Chi phí tư vấn: | 26.052.951.372 đồng. |
| - Chi phí khác: | 41.040.227.207 đồng. |
| - Chi phí dự phòng: | 44.276.250.683 đồng. |
| - Chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng: | 45.716.412.841 đồng. |
10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có và vốn vay thương mại. Trong đó vốn vay là 65%, vốn tự có là 35%. Đơn vị tín dụng cấp vốn là Ngân hàng đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Tây (Nay là Chi nhánh Hà Đông).
11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
12. Thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành phát điện thương mại vào tháng 10 năm 2021.

**HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

(Kèm theo báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022)

A. CÁC GIAO DỊCH, HỢP ĐỒNG

TT	Nội dung giao dịch	Đối tác	Giá trị	Tình hình thực hiện
1	Hợp đồng số 07/2019/HĐTC-SCI-SCI E&C ngày 15/10/2019 về việc thi công, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Nậm Sam 3, và các phụ lục bổ sung điều chỉnh Hợp đồng.	Ký giữa Công ty cổ phần SCI và Công ty cổ phần SCI E&C	3.864.167.785.605	Đang thực hiện hợp đồng
2	Hợp đồng số 05/2019/SCI/NS3-HĐTV ngày 18/10/2019 về việc lập hồ sơ thiết kế, giám sát thi công Dự án thủy điện Nam Sam 3.	Ký giữa Công ty cổ phần SCI và Công ty cổ phần Tư vấn SCI	26.757.013.400	Đang thực hiện hợp đồng
3	Hợp đồng số 22/2021/HĐTC-SCI-SCIE&C về việc Thi công khoan phun, khoan thoát nước - Gói thầu SC01: Thi công sửa chữa hầm dẫn nước từ Gương 1 đến Gương 7 - Dự án Thủy điện Xekaman 3 ngày 30/07/2021, và các phụ lục bổ sung điều chỉnh Hợp đồng.	Ký giữa Công ty cổ phần SCI và Công ty cổ phần SCIE&C	11.936.138.435	Đang thực hiện hợp đồng
4	Hợp đồng 1301/2022/CNCP/SCI-ENC ngày 13/01/2022 chuyển nhượng cổ phần (4.838.709 cp)	Ký giữa Công ty cổ phần SCI và Công ty cổ phần SCI E&C	74.999.989.500	Hoàn thành
*	Tiến độ thực hiện hợp đồng thi công các dự án đã ký kết ở trên được báo cáo trong Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022. (Nội dung các Hợp đồng trên được nêu tại mục B của phụ lục này)			

B. NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG/GIAO DỊCH**I. Cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình thủy điện Nam Sam 3.**

Ký giữa Công ty cổ phần SCI (Bên A) và Công ty cổ phần SCI E&C (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nam Sam 3

Địa điểm : Tỉnh Houaphan, CHDC ND Lào

Chủ đầu tư : Công ty TNHH NAM SAM 3 POWER SOLE, là một Công ty được thành lập theo luật pháp nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và có địa điểm kinh



doanh chính tại 88, Xã Nongbeuk-Tay, Huyện Sikhottabong, thủ đô Viêng Chăn.

Tổng thầu EPC : Công ty cổ phần SCI

Nhà thầu : Công ty cổ phần SCI E&C (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình thủy điện Nam Sam 3, Công suất 156 MW, Các hạng mục công trình giao Bên B thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn như sau: Các hạng mục công trình phần xây dựng; Thiết bị cơ khí thủy lực, cơ khí thủy công, Scada sân trạm, hệ thống PCCC, và các hạng mục chung có liên quan.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: Tỉnh Houaphan, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Mốc tiến độ hoàn thành dự kiến là 30/06/2023. Tiến độ tuân thủ theo đúng tiến độ và kế hoạch thi công được thỏa thuận với Chủ đầu tư.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.1. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 3.864.167.785.605 VNĐ (Bằng chữ: Ba nghìn, tám trăm sáu mươi tư tỷ, một trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn, sáu trăm lẻ năm đồng). Giá trị Hợp đồng này ứng với mức thuế lợi tức (Thuế thu nhập doanh nghiệp) mà Bên A phải nộp theo thỏa thuận với Chủ đầu tư là 0,4% tính trên doanh thu. Trường hợp thuế lợi tức này có điều chỉnh theo quy định của Chính phủ Lào áp dụng cho Dự án thủy điện Nam Sam 3 thì Giá Hợp đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng.
- Hợp đồng cũng được điều chỉnh tương ứng theo các thỏa thuận giữa Bên A và Chủ đầu tư (nếu có) trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

3.2. Thanh toán

- Thanh toán theo đợt: Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị các mốc thanh toán hoàn thành sau khi giảm trừ đi Giá trị tạm giữ và các khoản giảm trừ khác (nếu có), khấu trừ phí bảo lãnh ngân hàng (bảo lãnh thực hiện hợp đồng, tạm ứng, bảo hành,...), phí chuyển tiền của Bên A.
- Bên A sẽ xem xét để quyết định thanh toán cho nhân lực, nhà thầu phụ của Bên B khi có đề nghị của Bên B. Khoản thanh toán này (bao gồm cả chi phí chuyển tiền) sẽ được đối trừ vào giá trị thực hiện của Bên B như một khoản ứng trước không tính lãi để Bên B triển khai Dự án được thuận lợi.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 7 ngày kể từ ngày Bên A nhận được khoản thanh toán tương ứng từ Chủ đầu tư

4. Bảo hành công trình

- Bảo hành công trình: 24 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng.

5. Thương phạt hợp đồng

- Mức bồi thường thiệt hại chậm trễ là TÁM MƯƠI NGÀN ĐÔ LA MỸ (80,000 ĐÔ LA MỸ) mỗi ngày sẽ được trừ vào Khoản thanh toán lần cuối. Tổng số tiền bồi thường thiệt hại này không quá 3% Giá Hợp đồng.
- Đảm bảo công suất thử nghiệm nghiệm thu



Nhà thầu đảm bảo rằng Công trình sẽ được đảm bảo công suất không thấp hơn 100% Công suất thiết kế (156MW) (dưới đây được gọi là “*Công suất yêu cầu tối thiểu*”) sau khi thực hiện các Thử nghiệm khi hoàn thành.

Trong trường hợp Công trình không đáp ứng được Công suất yêu cầu tối thiểu thì Bên B có thể lựa chọn:

- (i) Thực hiện (hoặc yêu cầu thực hiện) các sửa đổi, cải tiến, thiết kế lại, sửa chữa hoặc tái thiết cần thiết để Công trình đáp ứng được Công suất yêu cầu tối thiểu; hoặc
- (ii) Bồi thường thiệt hại như sau: Tổng giá trị sản lượng điện thấp hơn Công suất yêu cầu tối thiểu *nhân với* Thời gian tô nhượng *nhân với* Giá điện năng tại thời điểm cuối mỗi năm.

II. Hợp đồng thiết kế công trình thủy điện Nam Sam 3.

Ký giữa Công ty cổ phần SCI (Bên A) và Công ty cổ phần tư vấn SCI (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nam Sam 3

Địa điểm : Tỉnh Houaphan, CHDC ND Lào

Chủ đầu tư : Công ty TNHH NAM SAM 3 POWER SOLE, là một Công ty được thành lập theo luật pháp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và có địa điểm kinh doanh chính tại 88, Xã Nongbeuk-Tay, Huyện Sikhottabong, thủ đô Viêng Chăn.

Tổng thầu EPC : Công ty cổ phần SCI

Nhà thầu : Công ty cổ phần tư vấn SCI (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Tư vấn lập hồ sơ thiết kế, giám sát thi công dự án thủy điện Nam Sam 3.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: Tỉnh Houaphan, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Đáp ứng tiến độ triển khai dự án và yêu cầu của Bên A.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.3. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: **26.757.013.400 đồng** (*Bằng chữ: Hai sáu tỷ, bảy trăm năm bảy triệu, không trăm mười ba nghìn, bốn trăm đồng*).
- Giá hợp đồng trên là trọn gói, đã bao gồm:
 - + Thuế lợi tức (thuế thu nhập doanh nghiệp) theo Luật pháp của CHDCND Lào; Thuế thu nhập cá nhân theo Luật pháp của CHDCND Lào. Tổng hai loại thuế này không vượt quá $1,2\% \times$ Giá trị doanh thu, phần vượt sẽ do Bên A chi trả.
 - + Thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính liên quan theo quy định hiện hành;
 - + Chi phí chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu, máy móc cần thiết cho việc hoàn thành các Công việc của hợp đồng.
 - + Chi phí cho việc hoàn chỉnh hồ sơ; chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình thực hiện hợp đồng hay các yêu cầu của Chủ đầu tư, xử lý vướng mắc trong hồ sơ tư vấn.

- + Và toàn bộ các chi phí khác để Nhà thầu hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này.
- + Giá trị hợp đồng chưa bao gồm: Phí thẩm định hồ sơ theo các quy định hiện hành.

3.4. Thanh toán

- Thanh toán theo các mốc hoàn thành sau khi giảm trừ đi Giá trị tạm giữ và các khoản giảm trừ khác (nếu có), khấu trừ phí bảo lãnh ngân hàng (bảo lãnh thực hiện hợp đồng, tạm ứng, bảo hành,...), phí chuyển tiền của Bên A.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn thành hồ sơ thanh toán.

4. Thương phạt hợp đồng

- Nếu Bên B chậm tiến độ (so với tiến độ thống nhất với Bên A) không do lỗi của Bên A thì mỗi một ngày chậm tiến độ đối với mỗi mốc tiến độ của từng hạng mục phạt 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng cho một ngày chậm trễ).
- Đối với Bên A: Nếu thanh toán chậm cho Bên B theo quy định của Hợp đồng thì phải bồi thường cho nhà thầu theo lãi suất huy động áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Bên A thanh toán đầy đủ cho Bên B.
- Việc áp dụng các hình thức phạt sẽ không ảnh hưởng tới trách nhiệm bồi thường của Bên B cho mỗi vi phạm. Tiền phạt và bồi thường do vi phạm hợp đồng sẽ không làm giảm nghĩa vụ của Bên B trong việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

III. Hợp đồng thi công khoan phun, khoan thoát nước - Gói thầu SC01: Thi công sửa chữa hầm dẫn nước từ Gương 1 đến Gương 7 - Dự án Thủy điện Xekaman 3

Ký giữa Công ty cổ phần SCI (Bên A) và Công ty cổ phần SCI E&C (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Xekaman 3

Địa điểm : Tỉnh Sekong, CHDC ND Lào

Chủ đầu tư : Công ty TNHH điện Xekaman 3, là một Công ty được thành lập theo luật pháp nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và có địa điểm kinh doanh chính tại Tầng 6 - Tòa nhà Vientane Plaza, Đường Sailom- Quận Chanthabouly - Thủ đô Viêng Chăn.

1. Nội dung và phạm vi công việc

Nội dung công việc của Hợp đồng bao gồm: khoan phun, khoan thoát nước sửa chữa hầm từ Gương 1 đến Gương 7 thuộc dự án thủy điện Xekaman 3 và các hạng mục khác có liên quan.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: Tỉnh Sekong, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Mốc tiến độ hoàn thành dự kiến là 04/03/2022. Tiến độ tuân thủ theo đúng tiến độ và kế hoạch thi công được thỏa thuận với Chủ đầu tư.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán



3.1. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 11.936.138.435 VNĐ (Bằng chữ: Mười một tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm ba mươi lăm đồng). Bên A (Công ty cổ phần SCI) có trách nhiệm kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân áp dụng cho Dự án và liên quan tới Hợp đồng này tại CHDCND Lào. Giá Hợp đồng này ứng với mức thuế lợi tức (Thuế thu nhập doanh nghiệp) mà Bên A phải nộp theo thỏa thuận với Chủ đầu tư là 5% tính trên doanh thu. Trường hợp thuế lợi tức này có điều chỉnh thì Giá Hợp đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng
- Hợp đồng cũng được điều chỉnh tương ứng theo các thỏa thuận giữa Bên A và Chủ đầu tư (nếu có) trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

3.2. Tạm ứng

- Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B số tiền tương ứng 15% giá trị hợp đồng này trong vòng 7 ngày kể từ ngày Bên A nhận được tạm ứng của Chủ đầu tư.

3.3. Thanh toán

- Thanh toán theo đợt: Bên A thanh toán cho Bên B 95% giá trị hoàn thành sau khi giảm trừ đi Giá trị tạm giữ và các khoản giảm trừ khác (nếu có).
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được khoản thanh toán tương ứng từ Chủ đầu tư.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ.

4. Bảo hành công trình

- Bảo hành công trình: 24 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng.

5. Thưởng phạt hợp đồng

- Mức phạt và bồi thường do chậm tiến độ tương ứng với từng mốc theo Mũi thi công. Mức phạt cụ thể được tính toán cụ thể như sau:
 - + 1.0% giá trị của phần hạng mục bị chậm cho mỗi tuần bị chậm trong 4 tuần đầu.
 - + 1.5 % giá trị của phần hạng mục bị chậm cho mỗi tuần bị chậm trong 6 tuần tiếp theo.
- Mức phạt tối đa cho toàn bộ hợp đồng không quá 8% Tổng giá trị Hợp đồng.

IV. Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần SCI Nghệ An.

Ký giữa Công ty cổ phần SCI (Bên A) và Công ty cổ phần SCI E&C (Bên B).

1. Nội dung và phạm vi công việc

Bên B chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần SCI Nghệ An cho Bên A.

- Tên cổ phần: Cổ phần Công ty cổ phần SCI Nghệ An
- Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần SCI Nghệ An



-
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 4.838.709 cổ phần (Tương đương với 19,75%)
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
 - Giá chuyển nhượng: 74.999.989.500 đồng (Bảy mươi tư tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm tám chín nghìn, năm trăm đồng), tương đương 15.500 đồng/cổ phần.
 - Số lượng cổ phần Công ty cổ phần SCI nắm giữ sau giao dịch là: 24.326.459 cổ phần, tương đương tỷ lệ 99,29%.
- 2. Phương thức và thời hạn thanh toán**
- Thời hạn thanh toán: Chậm nhất trước ngày 15/02/2022.
 - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.



HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH GIỮA NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Kèm theo báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022)

A. CÁC GIAO DỊCH, HỢP ĐỒNG.

TT	Nội dung giao dịch	Đối tác	Giá trị	Tình hình thực hiện
1	Hợp đồng số 15/2019/SCILC/NL2-HĐEPC ngày 28/02/2019 thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án thủy điện Nậm Lùm 2, và các phụ lục bổ sung điều chỉnh Hợp đồng.	Ký giữa Công ty cổ phần SCI Lai Châu và Công ty cổ phần SCI E&C	483.834.108.593	Đang thực hiện hợp đồng
2	Hợp đồng số 49/2019/HĐTV/SCIE&C-SCIPMC ngày 07/03/2019 về việc thiết kế bản vẽ thi công phần xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Lùm 2 và các phụ lục bổ sung điều chỉnh Hợp đồng.	Ký giữa Công ty cổ phần Tư vấn SCI và Công ty cổ phần SCI E&C	4.241.714.935	Đang thực hiện hợp đồng
3	Hợp đồng số 16/2019/SCILC/NL2-HĐTV ngày 08/03/2019 về việc giám sát thi công xây dựng công trình thủy điện Nậm Lùm 2 và các phụ lục bổ sung điều chỉnh Hợp đồng.	Ký giữa Công ty cổ phần Tư vấn SCI và Công ty cổ phần SCI LC	3.538.047.861	Đang thực hiện hợp đồng
4	Hợp đồng số 08/2019/SCILC/NL1-HĐEPC ngày 10/12/2019 thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án thủy điện Nậm Lùm 1, và các phụ lục bổ sung điều chỉnh Hợp đồng.	Ký giữa Công ty cổ phần SCI Lai Châu và Công ty cổ phần SCI E&C	241.404.305.691	Đang thực hiện hợp đồng
5	Hợp đồng số 79/2020/HĐTV/SCIE&C-SCIPMC ngày 01/04/2020 về việc thiết kế bản vẽ thi công phần xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1	Ký giữa Công ty cổ phần Tư vấn SCI và Công ty cổ phần SCI E&C	2.041.899.771	Đang thực hiện hợp đồng
6	Hợp đồng số 11.1/2020/SCILC/NL1-HĐTV ngày 01/04/2020 về việc giám sát thi công xây dựng công trình thủy điện Nậm Lùm 1	Ký giữa Công ty cổ phần Tư vấn SCI và Công ty cổ phần SCI LC	3.300.000.000	Đang thực hiện hợp đồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

Fax: (+84-24) 3768 4490

Website: www.scigroup.vn

TT	Nội dung giao dịch	Đối tác	Giá trị	Tình hình thực hiện
7	Hợp đồng số 14/2020/SCILC/NX-HĐEPC ngày 01/04/2020 thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án thủy điện Nậm Xe, và các phụ lục bổ sung điều chỉnh Hợp đồng.	Ký giữa Công ty cổ phần SCI Lai Châu và Công ty cổ phần SCI E&C	647.451.151.049	Đang thực hiện hợp đồng
8	Hợp đồng số 163/2020/HĐTV/SCIE&C-SCIPMC ngày 01/04/2020 về việc thiết kế bản vẽ thi công phần xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Xe và các phụ lục bổ sung điều chỉnh Hợp đồng.	Ký giữa Công ty cổ phần Tư vấn SCI và Công ty cổ phần SCI E&C	5.158.577.347	Đang thực hiện hợp đồng
9	Hợp đồng số 25A/2020/SCILC/NL2-HĐTV ngày 01/06/2020 về việc lập một số quy trình chuyên ngành cho Nhà máy thủy điện Nậm Lùm 2	Ký giữa Công ty cổ phần Tư vấn SCI và Công ty cổ phần SCI LC	300.000.000	Đang thực hiện hợp đồng
10	Hợp đồng số 17/2020/SCILC/NX-HĐTV ngày 01/12/2020 về việc giám sát thi công xây dựng công trình thủy điện Nậm Xe và các phụ lục bổ sung điều chỉnh Hợp đồng.	Ký giữa Công ty cổ phần Tư vấn SCI và Công ty cổ phần SCI LC	8.800.000.000	Đang thực hiện hợp đồng
11	Hợp đồng số 09/2020/HĐEPC/HL7 ngày 02/12/2020 thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án điện gió Hướng Linh 7	Ký giữa Công ty cổ phần điện gió Hướng Linh 7 và Công ty cổ phần SCI E&C	1.037.779.400.000	Đang thực hiện hợp đồng
12	Hợp đồng số 09/2020/HĐEPC/HL8 ngày 02/12/2020 thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án điện gió Hướng Linh 8	Ký giữa Công ty cổ phần điện gió Hướng Linh 8 và Công ty cổ phần SCI E&C	840.779.500.000	Đang thực hiện hợp đồng
13	Hợp đồng số 01.1/2021/SCINA/CN1&2-HĐTV ngày 28/01/2021 về việc Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công cải tạo một số hạng mục nhà máy Ca Nan 1&2	Ký giữa Công ty cổ phần Tư vấn SCI và Công ty cổ phần SCI NA	240.000.000	Đang thực hiện hợp đồng
14	Hợp đồng số 15/2021/SCILC/NL1-HĐTV ngày 08/03/2021 về việc lập một số quy trình chuyên ngành cho Nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1	Ký giữa Công ty cổ phần Tư vấn SCI và Công ty cổ phần SCI LC	280.000.000	Đang thực hiện hợp đồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

Fax: (+84-24) 3768 4490

Website: www.scigroup.vn

TT	Nội dung giao dịch	Đối tác	Giá trị	Tình hình thực hiện
15	Hợp đồng số 01b/2021/SCINA/CN1&2-HĐTV ngày 10/03/2021 về việc Tư vấn giám sát thi công công trình cải tạo một số hạng mục nhà máy Ca Nan 1&2	Ký giữa Công ty cổ phần Tư vấn SCI và Công ty cổ phần SCINA	200.000.000	Đang thực hiện hợp đồng
16	Hợp đồng số 01a/2021/SCINA/CN1&2-HĐXD ngày 10/03/2021 về việc thi công cải tạo một số hạng mục nhà máy Ca nan 1&2	Ký giữa Công ty cổ phần SCI E&C và Công ty cổ phần SCINA	10.930.188.879	Đang thực hiện hợp đồng
17	Hợp đồng số 18/2021/SCILC/NX-HĐTV ngày 15/03/2021 về việc lập một số quy trình chuyên ngành cho Nhà máy thủy điện Nậm Xe	Ký giữa Công ty cổ phần Tư vấn SCI và Công ty cổ phần SCILC	320.000.000	Đang thực hiện hợp đồng
*	Tiến độ thực hiện hợp đồng thi công các dự án đã ký kết ở trên được báo cáo trong Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022. (Nội dung các Hợp đồng trên được nêu tại mục B của phụ lục này)			

B. NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG/GIAO DỊCH**I. Hợp đồng thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án thủy điện Nậm Lùm 2.**

Ký giữa Công ty cổ phần SCI Lai Châu (Bên A) và Công ty cổ phần SCI E&C (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nậm Lùm 2

Địa điểm : Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Chủ đầu tư : Công ty cổ phần SCI Lai Châu (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

Nhà thầu : Công ty cổ phần SCI E&C (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Thiết kế; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và Thi công xây dựng công trình Dự án Thủy điện Nậm Lùm 2.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Tiến độ, kế hoạch thi công: Tiến độ mục tiêu là hoàn thành vào Quý I/2023.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**3.1. Giá trị Hợp đồng**



- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 483.834.108.593 VNĐ (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi ba tỷ, tám trăm ba mươi tư triệu, một trăm linh tám nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm dự phòng cho (i): Khối lượng công việc chưa kể hết; (ii): Khối lượng công việc bổ sung, phát sinh không do bất khả kháng và không làm thay đổi quy mô, công suất theo yêu cầu của Dự án; (iii): Trượt giá.

3.2. Thanh toán

- Thanh toán đối với từng công việc như sau:
 - + Phần việc tư vấn lập hồ sơ TKBVTC: Thanh toán đến 100% giá trị Mốc thanh toán theo đợt.
 - + Phần việc Cung cấp, vận chuyển thiết bị cơ khí thủy lực nhà máy và dịch vụ kỹ thuật: Thanh toán theo tiến độ công việc phù hợp với Hợp đồng thầu phụ Cung cấp thiết bị nhập khẩu được Chủ đầu tư chấp thuận.
 - + Các phần việc còn lại: Thanh toán đến 97% giá trị các mốc thanh toán hoàn thành tại các đợt thanh toán. 3% còn lại được thanh toán sau khi Quyết toán Công trình/ Hạng mục công trình.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành hồ sơ thanh toán/ quyết toán được Chủ đầu tư xác nhận.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Bảo hành công trình

- Bảo hành công trình: Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian là 24 tháng đối với các công trình chính; 12 tháng đối với các công trình tạm, công trình phụ trợ.

5. Thưởng phạt hợp đồng

- Mức phạt vi phạm hợp đồng đối với thời gian hoàn thành công trình như sau:
 - + Chậm hoàn thành, bàn giao công trình: Phạt 0,05% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho 1 tuần chậm;
 - + Tổng mức phạt theo mục này không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

II. Hợp đồng thiết kế bản vẽ thi công công trình dự án thủy điện Nậm Lùm 2.

Ký giữa Công ty cổ phần SCI SCI E&C (Bên A) và Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nậm Lùm 2

Địa điểm : Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Bên A : Công ty cổ phần SCI E&C (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

Bên B : Công ty cổ phần Tư vấn SCI (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)



1. Nội dung và phạm vi công việc

Lập hồ sơ mời thầu thiết bị cơ điện; thiết kế gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công; lập quy trình thử nghiệm áp lực đường ống; thiết kế bản vẽ thi công phần xây dựng. Dự án Thủy điện Nậm Lùm 2.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Theo tiến độ thi công của Dự án.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.3. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 4.241.714.935 VNĐ (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm mười bốn nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm: Chi phí nhân công cho chuyên gia, nhân lực thực hiện, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng; Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo và sau khi có kết quả thẩm tra, xét duyệt; Chi phí đi thực địa, chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình thực hiện hợp đồng hay các yêu cầu của Bên A/CĐT, xử lý vướng mắc trong hồ sơ tư vấn; Chi phí giám sát tác giả; Và toàn bộ các chi phí khác để Bên B hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.
- Giá Hợp đồng không bao gồm: Chi phí cho các cuộc họp của Bên A; Chi phí thẩm tra, phê duyệt hồ sơ.

3.4. Thanh toán

- Thanh toán theo tiến độ hoàn thành công việc tư vấn của từng hạng mục công trình.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 7 Ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được khoản thanh toán tương ứng từ Chủ đầu tư.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Thương phạt hợp đồng

- Việc chậm tiến độ được tính theo từng mốc bàn giao hồ sơ Hợp đồng. Với mỗi mốc bị chậm, Bên B sẽ bị phạt 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho mỗi ngày chậm.
- Đối với Bên A: Nếu thanh toán chậm cho Bên B theo quy định của Hợp đồng thì phải bồi thường cho Bên B theo lãi suất huy động do Ngân hàng nơi Nhà thầu mở tài khoản công bố tại ngày đầu tiên chậm thanh toán cho số tiền chậm trả tính từ ngày hết hạn thanh toán đến khi Bên A thanh toán đầy đủ cho Bên B.

III. Hợp đồng giám sát thi công công trình dự án thủy điện Nậm Lùm 2.

Ký giữa Công ty cổ phần SCI SCI LC (Bên A) và Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Bên B).



Tên Dự án : Thủy điện Nậm Lùm 2

Địa điểm : Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Chủ đầu tư : Công ty cổ phần SCI Lai Châu (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

Nhà thầu : Công ty cổ phần Tư vấn SCI (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị cho dự án thủy điện Nậm Lùm 2 theo đúng các quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Theo tiến độ thi công của Dự án.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.5. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 3.538.047.861 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm ba mươi tám triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm: Chi phí nhân công cho chuyên gia, nhân lực thực hiện, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng; Và toàn bộ các chi phí khác để Bên B hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.
- Giá Hợp đồng không bao gồm: Chi phí cho các cuộc họp của Bên A; Chi phí thẩm tra, phê duyệt hồ sơ.

3.6. Thanh toán

- Thanh toán theo tiến độ hoàn thành công việc tư vấn của từng hạng mục công trình.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 7 Ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được khoản thanh toán tương ứng từ Chủ đầu tư.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Thương phạt hợp đồng

- Đối với Nhà thầu:

Nếu do lỗi của Nhà thầu làm chậm tiến độ trong 10 ngày đầu tiên phạt 2% giá trị hợp đồng và phạt thêm 1% cho mỗi đợt (10 ngày) tiếp theo. Tổng số tiền phạt theo nội dung này không vượt quá 12% giá trị Hợp đồng bị vi phạm và phải bồi hoàn thiệt hại cho Nhà thầu thi công xây dựng nếu Nhà thầu thi công xây dựng yêu cầu;



Nếu do lỗi của Nhà thầu trong quá trình giám sát thi công xây dựng công trình dẫn đến công trình có khuyết tật thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục sửa chữa và đồng thời chịu phạt 6% giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

- Đối với Chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho Nhà thầu theo quy định của Hợp đồng thì phải bồi thường cho Nhà thầu theo lãi suất huy động áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà Nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu.

IV. Hợp đồng thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án thủy điện Nậm Lùm 1

Ký giữa Công ty cổ phần SCI Lai Châu (Bên A) và Công ty cổ phần SCI E&C (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nậm Lùm 1

Địa điểm : Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Bên A : Công ty cổ phần SCI Lai Châu (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

Bên B : Công ty cổ phần SCI E&C (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Thiết kế; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và Thi công xây dựng công trình Dự án Thủy điện Nậm Lùm 1.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Tiến độ mục tiêu là hoàn thành vào Quý IV/2022.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.1. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 241.404.305.691 VNĐ (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi một tỷ, bốn trăm linh bốn triệu, ba trăm linh năm nghìn, sáu trăm chín mươi một đồng).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm dự phòng cho (i): Khối lượng công việc chưa kể hết; (ii): Khối lượng công việc bổ sung, phát sinh không do bất khả kháng và không làm thay đổi quy mô, công suất theo yêu cầu của Dự án; (iii): Trượt giá.

3.2. Thanh toán

- Thanh toán đối với từng công việc như sau:
 - + Phần việc tư vấn lập hồ sơ TKBVTC: Thanh toán đến 100% giá trị Mốc thanh toán theo đợt.
 - + Phần việc Cung cấp, vận chuyển thiết bị cơ khí thủy lực nhà máy và dịch vụ kỹ thuật: Thanh toán theo tiến độ công việc phù hợp với Hợp đồng thầu phụ Cung cấp thiết bị nhập khẩu được Chủ đầu tư chấp thuận.



- + Các phần việc còn lại: Thanh toán đến 97% giá trị các mốc thanh toán hoàn thành tại các đợt thanh toán. 3% còn lại được thanh toán sau khi Quyết toán Công trình/Hạng mục công trình.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành hồ sơ thanh toán/ quyết toán được Chủ đầu tư xác nhận.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- 4. Bảo hành công trình**
- Bảo hành công trình: Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian là 24 tháng đối với các công trình chính; 12 tháng đối với các công trình tạm, công trình phụ trợ.
- 5. Thương phạt hợp đồng**
- Mức phạt vi phạm hợp đồng đối với thời gian hoàn thành công trình như sau:
 - + Chậm hoàn thành, bàn giao công trình: Phạt 0,05% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho 1 tuần chậm;
- Tổng mức phạt theo mục này không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

V. Hợp đồng thiết kế bản vẽ thi công công trình dự án thủy điện Nậm Lùm 1.

Ký giữa Công ty cổ phần SCI SCI E&C (Bên A) và Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nậm Lùm 1

Địa điểm : Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Bên A : Công ty cổ phần SCI E&C (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

Bên B : Công ty cổ phần Tư vấn SCI (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Lập hồ sơ mời thầu thiết bị cơ điện; thiết kế gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công; lập quy trình thử nghiệm áp lực đường ống; thiết kế bản vẽ thi công phần xây dựng. Dự án Thủy điện Nậm Lùm 1.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Theo tiến độ thi công của Dự án.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.7. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 2.041.899.771 VNĐ (Bằng chữ: Hai tỷ, không trăm bốn một triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm bảy một đồng).



- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm: Chi phí nhân công cho chuyên gia, nhân lực thực hiện, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng; Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo và sau khi có kết quả thẩm tra, xét duyệt; Chi phí đi thực địa, chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình thực hiện hợp đồng hay các yêu cầu của Bên A/CĐT, xử lý vướng mắc trong hồ sơ tư vấn; Chi phí giám sát tác giá; Và toàn bộ các chi phí khác để Bên B hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.
- Giá Hợp đồng không bao gồm: Chi phí cho các cuộc họp của Bên A; Chi phí thẩm tra, phê duyệt hồ sơ.

3.8. Thanh toán

- Thanh toán theo tiến độ hoàn thành công việc tư vấn của từng hạng mục công trình.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 7 Ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được khoản thanh toán tương ứng từ Chủ đầu tư.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Thương phạt hợp đồng

- Việc chậm tiến độ được tính theo từng mốc bàn giao hồ sơ Hợp đồng. Với mỗi mốc bị chậm, Bên B sẽ bị phạt 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho mỗi ngày chậm.
- Đối với Bên A: Nếu thanh toán chậm cho Bên B theo quy định của Hợp đồng thì phải bồi thường cho Bên B theo lãi suất huy động do Ngân hàng nơi Nhà thầu mở tài khoản công bố tại ngày đầu tiên chậm thanh toán cho số tiền chậm trả tính từ ngày hết hạn thanh toán đến khi Bên A thanh toán đầy đủ cho Bên B.

VI. Hợp đồng giám sát thi công công trình dự án thủy điện Nậm Lùm 1.

Ký giữa Công ty cổ phần SCI SCI LC (Bên A) và Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nậm Lùm 1

Địa điểm : Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Chủ đầu tư : Công ty cổ phần SCI Lai Châu (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

Nhà thầu : Công ty cổ phần Tư vấn SCI (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị cho dự án thủy điện Nậm Lùm 1 theo đúng các quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Theo tiến độ thi công của Dự án.



3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.9. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 3.300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, ba trăm triệu đồng chẵn).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm: Chi phí nhân công cho chuyên gia, nhân lực thực hiện, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng; Và toàn bộ các chi phí khác để Bên B hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.
- Giá Hợp đồng không bao gồm: Chi phí cho các cuộc họp của Bên A; Chi phí thẩm tra, phê duyệt hồ sơ.

3.10. Thanh toán

- Thanh toán theo tiến độ hoàn thành công việc tư vấn của từng hạng mục công trình.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 7 Ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được khoản thanh toán tương ứng từ Chủ đầu tư.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Thương phạt hợp đồng

- Đối với Nhà thầu:

Nếu do lỗi của Nhà thầu làm chậm tiến độ trong 10 ngày đầu tiên phạt 2% giá trị hợp đồng và phạt thêm 1% cho mỗi đợt (10 ngày) tiếp theo. Tổng số tiền phạt theo nội dung này không vượt quá 12% giá trị Hợp đồng bị vi phạm và phải bồi hoàn thiệt hại cho Nhà thầu thi công xây dựng nếu Nhà thầu thi công xây dựng yêu cầu;

Nếu do lỗi của Nhà thầu trong quá trình giám sát thi công xây dựng công trình dẫn đến công trình có khuyết tật thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục sửa chữa và đồng thời chịu phạt 6% giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

- Đối với Chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho Nhà thầu theo quy định của Hợp đồng thì phải bồi thường cho Nhà thầu theo lãi suất huy động áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà Nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu.

VII. Hợp đồng thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án thủy điện Nậm Xe

Ký giữa Công ty cổ phần SCI Lai Châu (Bên A) và Công ty cổ phần SCI E&C (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nậm Xe

Địa điểm : huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Chủ đầu tư : Công ty cổ phần SCI Lai Châu (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)



Nhà thầu : Công ty cổ phần SCI E&C (là công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Thiết kế; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và Thi công xây dựng công trình Dự án Thủy điện Nậm Xe.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Hoàn thành vào Quý III/2023.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.1. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 647.451.151.049 VNĐ (Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi bảy tỷ, bốn trăm năm mươi một triệu, một trăm năm mươi một nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm dự phòng cho (i): Khối lượng công việc chưa kể hết; (ii): Khối lượng công việc bổ sung, phát sinh không đo bất khả kháng và không làm thay đổi quy mô, công suất theo yêu cầu của Dự án; (iii): Trượt giá.

3.2. Thanh toán

- Thanh toán đối với từng công việc như sau:
 - + Phần việc tư vấn lập hồ sơ TKBVTC: Thanh toán đến 100% giá trị Mốc thanh toán theo đợt.
 - + Phần việc Cung cấp, vận chuyển thiết bị cơ khí thủy lực nhà máy và dịch vụ kỹ thuật: Thanh toán theo tiến độ công việc phù hợp với Hợp đồng thầu phụ Cung cấp thiết bị nhập khẩu được Chủ đầu tư chấp thuận.
 - + Các phần việc còn lại: Thanh toán đến 97% giá trị các mốc thanh toán hoàn thành tại các đợt thanh toán. 3% còn lại được thanh toán sau khi Quyết toán Công trình/Hạng mục công trình.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành hồ sơ thanh toán/ quyết toán được Chủ đầu tư xác nhận.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Bảo hành công trình

- Bảo hành công trình: Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian là 24 tháng đối với các công trình chính; 12 tháng đối với các công trình tạm, công trình phụ trợ.

5. Thương phạt hợp đồng

- Mức phạt vi phạm hợp đồng đối với thời gian hoàn thành công trình như sau:



- + Chậm hoàn thành, bàn giao công trình: Phạt 0,05% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho 1 tuần chậm;
- + Tổng mức phạt theo mục này không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

VIII. Hợp đồng thiết kế bản vẽ thi công công trình dự án thủy điện Nậm Xe.

Ký giữa Công ty cổ phần SCI SCI E&C (Bên A) và Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nậm Xe

Địa điểm : Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Bên A : Công ty cổ phần SCI E&C (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

Bên B : Công ty cổ phần Tư vấn SCI (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Lập hồ sơ mời thầu thiết bị cơ điện; thiết kế gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công; lập quy trình thử nghiệm áp lực đường ống; thiết kế bản vẽ thi công phần xây dựng. Dự án Thủy điện Nậm Xe.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Theo tiến độ thi công của Dự án.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.11. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 5.158.577.347 VNĐ (Bằng chữ: Năm tỷ, một trăm năm tám triệu, năm trăm bảy bảy nghìn, ba trăm bốn bảy đồng).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm: Chi phí nhân công cho chuyên gia, nhân lực thực hiện, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng; Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo và sau khi có kết quả thẩm tra, xét duyệt; Chi phí đi thực địa, chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình thực hiện hợp đồng hay các yêu cầu của Bên A/CĐT, xử lý vướng mắc trong hồ sơ tư vấn; Chi phí giám sát tác giả; Và toàn bộ các chi phí khác để Bên B hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.
- Giá Hợp đồng không bao gồm: Chi phí cho các cuộc họp của Bên A; Chi phí thẩm tra, phê duyệt hồ sơ.

3.12. Thanh toán

- Thanh toán theo tiến độ hoàn thành công việc tư vấn của từng hạng mục công trình.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 7 Ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được khoản thanh toán tương ứng từ Chủ đầu tư.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng



- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Thương phạt hợp đồng

- Việc chậm tiến độ được tính theo từng mốc bàn giao hồ sơ Hợp đồng. Với mỗi mốc bị chậm, Bên B sẽ bị phạt 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho mỗi ngày chậm.
- Đối với Bên A: Nếu thanh toán chậm cho Bên B theo quy định của Hợp đồng thì phải bồi thường cho Bên B theo lãi suất huy động do Ngân hàng nơi Nhà thầu mở tài khoản công bố tại ngày đầu tiên chậm thanh toán cho số tiền chậm trả tính từ ngày hết hạn thanh toán đến khi Bên A thanh toán đầy đủ cho Bên B.

IX. Hợp đồng lập một số quy trình chuyên ngành cho nhà máy thủy điện Nậm Lùm 2.

Ký giữa Công ty cổ phần SCI Lai Châu (Bên A) và Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nậm Lùm 2

Địa điểm : Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Bên A : Công ty cổ phần SCI Lai Châu (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

Bên B : Công ty cổ phần Tư vấn SCI (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Lập hồ sơ và thực hiện các thủ tục liên quan đến an toàn đập, hồ chứa nước dự án Thủy điện Nậm Lùm 2, bao gồm các phần việc như sau: Quy trình vận hành hồ chứa công trình thủy điện; Phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công; Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện; Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; Phương án ứng phó thiên tai.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Theo tiến độ thi công của Dự án.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.13. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 300.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm: Chi phí nhân công cho chuyên gia, nhân lực thực hiện, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng; Và toàn bộ các chi phí khác để Bên B hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.
- Giá Hợp đồng không bao gồm: Chi phí cho các cuộc họp của Bên A; Chi phí thẩm tra, phê duyệt hồ sơ.

3.14. Thanh toán



- Thanh toán theo tiến độ hoàn thành công việc tư vấn của từng hạng mục công trình.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành hồ sơ thanh toán.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

X. Hợp đồng giám sát thi công công trình dự án thủy điện Nậm Xe.

Ký giữa Công ty cổ phần SCI SCI LC (Bên A) và Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nậm Xe

Địa điểm : Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Chủ đầu tư : Công ty cổ phần SCI Lai Châu (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

Nhà thầu : Công ty cổ phần Tư vấn SCI (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị cho dự án thủy điện Nậm Xe theo đúng các quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Theo tiến độ thi công của Dự án.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.15. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 8.800.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm: Chi phí nhân công cho chuyên gia, nhân lực thực hiện, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng; Và toàn bộ các chi phí khác để Bên B hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.
- Giá Hợp đồng không bao gồm: Chi phí cho các cuộc họp của Bên A; Chi phí thẩm tra, phê duyệt hồ sơ.

3.16. Thanh toán

- Thanh toán theo tiến độ hoàn thành công việc tư vấn của từng hạng mục công trình.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 7 Ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được khoản thanh toán tương ứng từ Chủ đầu tư.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.



4. **Thương phạt hợp đồng**

- Đối với Nhà thầu:

Nếu do lỗi của Nhà thầu làm chậm tiến độ trong 10 ngày đầu tiên phạt 2% giá trị hợp đồng và phạt thêm 1% cho mỗi đợt (10 ngày) tiếp theo. Tổng số tiền phạt theo nội dung này không vượt quá 12% giá trị Hợp đồng bị vi phạm và phải bồi hoàn thiệt hại cho Nhà thầu thi công xây dựng nếu Nhà thầu thi công xây dựng yêu cầu;

Nếu do lỗi của Nhà thầu trong quá trình giám sát thi công xây dựng công trình dẫn đến công trình có khuyết tật thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục sửa chữa và đồng thời chịu phạt 6% giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

- Đối với Chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho Nhà thầu theo quy định của Hợp đồng thì phải bồi thường cho Nhà thầu theo lãi suất huy động áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà Nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu.

XI. **Hợp đồng thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 7**

Ký giữa Công ty cổ phần điện gió Hướng Linh 7 (Bên A) và Công ty cổ phần SCI E&C (Bên B).

Tên Dự án : Nhà máy điện gió Hướng Linh 7

Địa điểm : Huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

Chủ đầu tư : Công ty cổ phần điện gió Hướng Linh 7

Nhà thầu : Công ty cổ phần SCI E&C (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. **Nội dung và phạm vi công việc**

Thiết kế; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và Thi công các hạng mục xây dựng thuộc Dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 7.

2. **Địa điểm và tiến độ thực hiện**

- Địa điểm thi công: huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Tiến độ, kế hoạch thi công: Mốc tiến độ hoàn thành dự kiến là 25/10/2021.

3. **Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**

3.1. **Giá trị Hợp đồng**

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 1.037.779.400.000 VNĐ (Bằng chữ: Một nghìn không trăm ba mươi bảy tỷ, bảy trăm bảy chín triệu, bốn trăm nghìn đồng).

- Giá Hợp đồng trên chưa bao gồm thuế nhập khẩu, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) và đã bao gồm mọi khoản thuế, phí, lệ phí có liên quan.

3.2. **Thanh toán**



- Thanh toán: Thanh toán theo giá trị các mốc thanh toán hoàn thành.
- Thời hạn thanh toán:
 - + Thanh toán tạm: Trong vòng mười (10) ngày làm việc sau khi nhận được hóa đơn và các tài liệu hỗ trợ hợp lệ.
 - + Thanh toán quyết toán: trong vòng hai mươi (20) ngày làm việc sau khi nhận được Đề nghị Quyết toán và biên bản kết thúc Hợp đồng.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ.
- 4. Bảo hành công trình**
 - Bảo hành công trình: Thời hạn bảo hành là mười hai (12) tháng đối với các khuyết tật của toàn bộ dự án tính từ ngày dự án được đưa vào sử dụng. Thời hạn bảo hành sẽ không được vượt quá hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày phát hành Chứng chỉ bàn giao.
- 5. Thương phạt hợp đồng**
 - Mức phạt vi phạm hợp đồng đối với thời gian hoàn thành công trình như sau:
 - + Tiền Phạt chậm tiến độ cho mỗi ngày bị chậm của một Tuabin là 5.000.000 đồng/ngày;
 - + Đối với những phần việc trọng yếu không ảnh hưởng đến việc phát điện thương mại thì tổng tiền phạt chậm tiến độ không vượt quá tám phần trăm (8%) giá trị hợp đồng cho phần công việc bị chậm và tiền phạt chậm tiến độ là 2.000.000 đồng cho mỗi ngày bị chậm.

XII. Hợp đồng thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 8

Ký giữa Công ty cổ phần điện gió Hướng Linh 8 (Bên A) và Công ty cổ phần SCI E&C (Bên B).

Tên Dự án : Nhà máy điện gió Hướng Linh 8

Địa điểm : huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

Chủ đầu tư : Công ty cổ phần điện gió Hướng Linh 8 (là Công ty liên kết của Công ty cổ phần SCI)

Nhà thầu : Công ty cổ phần SCI E&C (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Thiết kế; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và Thi công các hạng mục xây dựng thuộc Dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 8.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.



- Tiến độ, kế hoạch thi công: Mục tiến độ hoàn thành dự kiến là 25/10/2021.
- 3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**
- 3.1. Giá trị Hợp đồng**
- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 840.779.500.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi tỷ, bảy trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng).
- Giá Hợp đồng trên chưa bao gồm thuế nhập khẩu, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) và đã bao gồm mọi khoản thuế, phí, lệ phí có liên quan.
- 3.2. Thanh toán**
- Thanh toán: Thanh toán theo giá trị các mốc thanh toán hoàn thành.
- Thời hạn thanh toán:
 - + Thanh toán tạm: Trong vòng mười (10) ngày làm việc sau khi nhận được hóa đơn và các tài liệu hỗ trợ hợp lệ.
 - + Thanh toán quyết toán: trong vòng hai mươi (20) ngày làm việc sau khi nhận được Đề nghị Quyết toán và biên bản kết thúc Hợp đồng.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ.
- 4. Bảo hành công trình**
- Bảo hành công trình: Thời hạn bảo hành là mười hai (12) tháng đối với các khuyết tật của toàn bộ dự án tính từ ngày dự án được đưa vào sử dụng. Thời hạn bảo hành sẽ không được vượt quá hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày phát hành Chứng chỉ bàn giao..
- 5. Thương phạt hợp đồng**
- Mức phạt vi phạm hợp đồng đối với thời gian hoàn thành công trình như sau:
 - + Tiền Phạt chậm tiến độ cho mỗi ngày bị chậm của một Tuabin là 5.000.000 đồng/ngày;
 - + Đối với những phần việc trọng yếu không ảnh hưởng đến việc phát điện thương mại thì tổng tiền phạt chậm tiến độ không vượt quá tám phần trăm (8%) giá trị hợp đồng cho phần công việc bị chậm và tiền phạt chậm tiến độ là 2.000.000 đồng cho mỗi ngày bị chậm.

XIII. Hợp đồng khảo sát thiết kế kỹ thuật thi công cải tạo một số hạng mục nhà máy Ca Nan 1&2.

Ký giữa Công ty cổ phần SCI Nghệ An (Bên A) và Công ty cổ phần tư vấn SCI (Bên B).

Tên Dự án : Nhà máy thủy điện Ca Nan 1&2

Địa điểm : Huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

Chủ đầu tư : Công ty cổ phần SCI Nghệ An (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)



Nhà thầu : Công ty cổ phần tư vấn SCI (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Tư vấn khảo sát hiện trạng, lập thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán cải tạo một số hạng mục nhà máy CaNan 1 &2 - Dự án nhà máy thủy điện CaNan 1 &2.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Mốc tiến độ hoàn thành dự kiến là 90 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng và điều chỉnh nếu có trong quá trình thi công cải tạo công trình.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.3. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 240.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm: Chi phí nhân công cho chuyên gia, nhân lực thực hiện, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng; Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo và sau khi có kết quả thẩm tra, xét duyệt; Chi phí đi thực địa, chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình thực hiện hợp đồng hay các yêu cầu của Bên A/CĐT, xử lý vướng mắc trong hồ sơ tư vấn; Chi phí giám sát tác giá; Và toàn bộ các chi phí khác để Bên B hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.

3.4. Thanh toán

- Thanh toán: Thanh toán 100% giá trị sau khi hoàn thành toàn bộ công việc theo Hợp đồng.
- Thời hạn thanh toán: 10 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký hồ sơ thanh toán.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Thường phạt hợp đồng

- Nếu Nhà thầu chậm tiến độ không do lỗi của Chủ đầu tư thì mỗi một ngày chậm tiến độ đối với mỗi mốc tiến độ của từng hạng mục theo quy định tại Điều 6 (bao gồm cả ngày nghỉ lễ, tết, nghỉ hàng tuần) phạt 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).
- Đối với Chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho nhà thầu theo quy định của Hợp đồng thì phải bồi thường cho nhà thầu theo lãi suất huy động áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu.

XIV. Hợp đồng lập một số quy trình chuyên ngành cho nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1.

Ký giữa Công ty cổ phần SCI Lai Châu (Bên A) và Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nậm Lùm 1



Địa điểm : Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Bên A : Công ty cổ phần SCI Lai Châu (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

Bên B : Công ty cổ phần Tư vấn SCI (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Lập hồ sơ và thực hiện các thủ tục liên quan đến an toàn đập, hồ chứa nước dự án Thủy điện Nậm Lùm 1, bao gồm các phần việc như sau: Quy trình vận hành hồ chứa công trình thủy điện; Phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công; Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện; Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; Phương án ứng phó thiên tai.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Theo tiến độ thi công của Dự án.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.17. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 280.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu đồng).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm: Chi phí nhân công cho chuyên gia, nhân lực thực hiện, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng; Và toàn bộ các chi phí khác để Bên B hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.
- Giá Hợp đồng không bao gồm: Chi phí cho các cuộc họp của Bên A; Chi phí thăm tra, phê duyệt hồ sơ.

3.18. Thanh toán

- Thanh toán theo tiến độ hoàn thành công việc tư vấn của từng hạng mục công trình.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành hồ sơ thanh toán.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

XV. Hợp đồng giám sát thi công công trình cải tạo dự án thủy điện Ca Nan 1 & 2.

Ký giữa Công ty cổ phần SCI Nghệ An (Bên A) và Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Ca Nan 1&2

Địa điểm : Huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

Chủ đầu tư : Công ty cổ phần SCI Nghệ An (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)



Nhà thầu : Công ty cổ phần Tư vấn SCI (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị cho dự án cải tạo thủy điện Ca Nan 1&2 theo đúng các quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Theo tiến độ thi công của Dự án.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.19. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm: Chi phí nhân công cho chuyên gia, nhân lực thực hiện, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng; Và toàn bộ các chi phí khác để Bên B hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.
- Giá Hợp đồng không bao gồm: Chi phí cho các cuộc họp của Bên A; Chi phí thẩm tra, phê duyệt hồ sơ.

3.20. Thanh toán

- Thanh toán theo tiến độ hoàn thành công việc tư vấn của từng hạng mục công trình.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 10 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành hồ sơ thanh toán.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Thương phạt hợp đồng

- Đối với Nhà thầu:

Nếu do lỗi của Nhà thầu làm chậm tiến độ trong 10 ngày đầu tiên phạt 2% giá trị hợp đồng và phạt thêm 1% cho mỗi đợt (10 ngày) tiếp theo. Tổng số tiền phạt theo nội dung này không vượt quá 12% giá trị Hợp đồng bị vi phạm và phải bồi hoàn thiệt hại cho Nhà thầu thi công xây dựng nếu Nhà thầu thi công xây dựng yêu cầu;

Nếu do lỗi của Nhà thầu trong quá trình giám sát thi công xây dựng công trình dẫn đến công trình có khuyết tật thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục sửa chữa và đồng thời chịu phạt 6% giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

Đối với Chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho Nhà thầu theo quy định của Hợp đồng thì phải bồi thường cho Nhà thầu theo lãi suất huy động áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà Nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu.



XVI. Hợp đồng thi công cải tạo một số hạng mục nhà máy thủy điện Ca Nan 1 &2.

Ký giữa Công ty cổ phần SCI Nghệ An (Bên A) và Công ty cổ phần SCI E&C (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Ca Nan 1&2

Địa điểm : Huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

Chủ đầu tư : Công ty cổ phần SCI Nghệ An (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

Nhà thầu : Công ty cổ phần SCI E&C (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Nhà thầu thực hiện thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị cho dự án cải tạo thủy điện Ca Nan 1&2 bao gồm các hạng mục: Nhà điều hành 11 gian, Nhà điều hành 4 gian, Nhà bếp, Hàng rào, Sân bóng và khoan giếng, Pa lăng và bom chìm, cất tải gia cố nhà máy... theo đúng bản vẽ được Chủ đầu tư phê duyệt.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Theo tiến độ thi công của Dự án, hoàn thành trước ngày 31/01/2022.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.21. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 10.930.188.879 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ, chín trăm ba mươi triệu, một trăm tám tám nghìn, tám trăm bảy chín đồng).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm các chi phí để Bên B thực hiện toàn bộ nội dung công việc theo Hợp đồng.

3.22. Thanh toán

- Thanh toán theo tiến độ hoàn thành công việc từng hạng mục công trình.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành hồ sơ thanh toán.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Bảo hành: Thời gian bảo hành công trình là 12 tháng

5. Thương phạt hợp đồng

- Đối với Nhà thầu: Chậm hoàn thành, bàn giao Hạng mục theo tiến độ phạt 0,05% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho một ngày chậm. Tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.



XVII. Hợp đồng lập một số quy trình chuyên ngành cho nhà máy thủy điện Nậm Xe.

Ký giữa Công ty cổ phần SCI Lai Châu (Bên A) và Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nậm Xe

Địa điểm : Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Bên A : Công ty cổ phần SCI Lai Châu (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

Bên B : Công ty cổ phần Tư vấn SCI (là Công ty con của Công ty cổ phần SCI)

1. Nội dung và phạm vi công việc

Lập hồ sơ và thực hiện các thủ tục liên quan đến an toàn đập, hồ chứa nước dự án Thủy điện Nậm Xe, bao gồm các phần việc như sau: Quy trình vận hành hồ chứa công trình thủy điện; Phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công; Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện; Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; Phương án ứng phó thiên tai.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Theo tiến độ thi công của Dự án.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.23. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 320.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi triệu đồng).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm: Chi phí nhân công cho chuyên gia, nhân lực thực hiện, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng; Và toàn bộ các chi phí khác để Bên B hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.
- Giá Hợp đồng không bao gồm: Chi phí cho các cuộc họp của Bên A; Chi phí thẩm tra, phê duyệt hồ sơ.

3.24. Thanh toán

- Thanh toán theo tiến độ hoàn thành công việc tư vấn của từng hạng mục công trình.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành hồ sơ thanh toán.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.



Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022.

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2022.****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.**

Thực hiện Nghị quyết số 01/2021/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 về hoạt động năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

PHẦN 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021.**I Các chỉ tiêu chủ yếu.****a. Tổ hợp SCI.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	6.286.033	7.337.210	116,7
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	1.897.278	1.366.488	72,0
3	Doanh thu hợp nhất	10 ⁶ đ	5.302.772	6.552.932	123,6
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	10 ⁶ đ	128.000	211.688	165,4

b. Riêng Công ty mẹ.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	786.266	633.620	80,6
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	100.000	293.186	293,2
3	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	772.495	859.609	111,2
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	120.000	95.757	79,8

II Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.**II.1 Tình hình thực hiện các Hợp đồng thi công xây lắp chủ yếu.****1. Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Sam 3.**

- Công tác khảo sát thiết kế: Thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng yêu cầu thi công.
- Thiết bị cơ điện đồng bộ: Hoàn thành ký kết Hợp đồng trong tháng 8/2021.
- Công tác thi công xây lắp:

+ Thi công RCC đến +518.00, lũy kế đạt 300.000 m³ / 900.000 m² (lũy kế hoàn thành

- 33% khối lượng RCC);
 - + Hàm dẫn nước: Triển khai thi công được 5/6 gương hầm, hoàn thành 4.760m/9.175 m đạt 52% chiều dài tuyến hầm;
 - + Hồ móng nhà máy: Đào và gia cố mái đạt 60% khối lượng;
2. Hợp đồng tổng thầu EPC các dự án điện gió.
 - Hướng Phùng 2&3: Hoàn thành COD 12/12 tuabine
 - Gelex 1&2&3: Hoàn thành COD 21/21 tuabine
 - Hướng Linh 7&8: Hoàn thành COD 09/13 tuabine
 3. Hợp đồng thi công dự án điện gió Hướng Linh 4.
 - Tuabine: Đã đổ bê tông đạt 3/10 móng tuabine;
 - Đường dây 110kV: Lắp đặt đạt 10/41 cột
 - Trạm biến áp 110kV: Xong phần móng thiết bị, hệ thống mương cáp. Hoàn thành phần thô nhà điều khiển, nhà kho và nhà QLVH.
 4. Dự án thủy điện Xekaman 3: Sửa chữa hàm dẫn nước từ gương 1 đến gương 7 đáp ứng tiến độ thi công, đạt 90% khối lượng.

II.2 Tình hình thực hiện các dự án đầu tư.

1. Các công trình hợp tác đầu tư phục vụ đấu nối các dự án Nậm Lùm 1, Nậm Lùm 2, Nậm Xe.

- Các công trình phục vụ đấu nối các dự án Thủy điện Nậm Lùm 1, Nậm Lùm 2 và Nậm Xe vào lưới điện quốc gia bao gồm:
 - Công trình Dz1 10kV mạch đơn (C20-C23): Có chiều dài khoảng 0,5 km.
 - Công trình Dz1 10kV (C23-TBA Mường So):
 - + Đoạn mạch kép (C23-TBA Nậm So 2): Có chiều dài khoảng 2,973 km.
 - + Đoạn mạch đơn (TBA Nậm So 2 – TBA Mường So): Có chiều dài khoảng 6,259 km
 - Công trình mở rộng TBA Mường So.
- Các công trình dùng chung phục vụ đấu nối nêu trên đều đã hoàn thành thi công xây dựng và đi vào vận hành từ cuối Quý IV năm 2021.

2. Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Lùm 2 (Phong Thổ, Lai Châu).

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Quy mô công suất: 18 MW.
- Kế hoạch phát điện: Quý I năm 2023.

a. Tình hình triển khai thủ tục pháp lý.

- Hợp đồng mua bán điện: Hoàn thành.
- Hoàn thành các thủ tục pháp lý trong các lĩnh vực: Tài nguyên & Môi trường, An toàn đập, thỏa thuận chuyên ngành.

b. Công tác giải phóng mặt bằng:

- Dự án: Hoàn thành,
- Đường dây 110kV: Đang triển khai giai đoạn 2.

c. Công tác thiết kế: Công tác thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng tiến độ thi công.

d. Công tác cung cấp thiết bị.

- Hoàn thành công tác nhập khẩu, vận chuyển và bảo quản thiết bị nhà máy tại công trường.

Công tác lắp đặt thiết bị đạt 90% (*Hiện còn lại phần kéo rãnh, đấu nối cáp và thí nghiệm, chạy thử*).

e. Công tác thi công.

- Thi công bê tông Đập chính, đập phụ cơ bản hoàn thành;
- Hàm dẫn nước: Công tác đào hầm hoàn thành 60%, công tác bê tông hầm hoàn thành 50%;
- Đường dây 110KV: Hoàn thành bê tông móng 17/23 vị trí (đạt 74%);

3. Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1.

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Quy mô công suất: 8 MW.
- Kế hoạch phát điện: Quý IV năm 2022.

b. Tình hình triển khai thủ tục pháp lý.

- Hợp đồng mua bán điện: Hoàn thành.
- Hoàn thành các thủ tục pháp lý trong các lĩnh vực: Tài nguyên & Môi trường, An toàn đập, thỏa thuận chuyên ngành.

c. Đền bù giải phóng mặt bằng: Hoàn thành.

d. Công tác thiết kế: Thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng tiến độ dự án.

e. Công tác thiết bị: Còn 1 lô hàng cuối cùng dự kiến sẽ giao vào cuối quý I/2022.

f. Công tác thi công.

- Thi công bê tông đập: Hoàn thành 53%;
- Hàm lấy nước Chiron: Thi công đào và gia cố tạm đạt 55%;
- Hàm dẫn nước: Đào và gia cố tạm đạt 30%;
- Nhà máy: Thi công bê tông Nhà máy đạt 80%;

4. Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Xe.

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Quy mô công suất: 20 MW.
- Kế hoạch phát điện: Quý III năm 2023.

b. Tình hình triển khai thủ tục pháp lý.

- Hợp đồng mua bán điện: Hoàn thành.
- Hoàn thành các thủ tục pháp lý trong các lĩnh vực: Tài nguyên & Môi trường, An toàn đập, thỏa thuận chuyên ngành.

c. Đền bù giải phóng mặt bằng: Hoàn thành.

d. Công tác thiết kế: Thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng tiến độ dự án.

e. Công tác thiết bị: Hàng hóa dự kiến sẽ được giao trong quý IV năm 2022 và quý I/2023.

f. Công tác thi công:

- Thi công đạt 25% bê tông cống xả cát;
- Thi công đạt 22% bê tông đập tràn;
- Hàm dẫn nước:
 - + Hàm G1: Đào gia cố tạm chiều dài 265.30m, lũy kế đạt 386m đạt 34%.

- + Hầm G2 (từ HP1 đến G1): Đào gia cố tạm chiều dài 318m, lũy kế đạt 402.20m đạt 35%.
 - + Hầm G3 (từ HP1 đến tháp điều áp): Đào gia cố tạm chiều dài 345.40m, lũy kế đạt 503.10m đạt 31%.
 - Nhà máy: Đào đất đá giai đoạn I được 57431.10 m³, lũy kế đạt 88%
- 5. Dự án điện gió Hướng Linh 8 (Liên kết đầu tư).**
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần điện gió Hướng Linh 8 (Đơn vị liên kết của SCD)
 - Địa điểm: Huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
 - Quy mô công suất: 25,2 MW.
 - Tình hình triển khai: Hoàn thành COD 6/6 tuabine.

II.3 Công tác tư vấn thiết kế.

1. Công tác thiết kế.

- Hoàn thành lập TKKT, TKBVTC cho các dự án điện gió: Gelex 1,2,3; Hướng Phùng 2&3, Hướng Linh 7&8.
- Công tác thiết kế bản vẽ thi công tại các dự án Nậm Lùm 1&2, Nậm Xe, Nam Sam 3 đáp ứng tiến độ thực hiện dự án của Chủ đầu tư.

2. Công tác giám sát thi công.

- Công tác giám sát thi công tại dự án thủy điện Nậm Lùm 1&2, Nậm Xe, Hướng Linh 7&8 đáp ứng yêu cầu công việc.

II.4 Sản xuất công nghiệp.

- Duy trì sản xuất ổn định tại Nhà máy thủy điện Ca Nan 1 và Ca Nan 2. Tổng doanh thu đạt 126 tỷ, đạt 116,48% kế hoạch, tăng 15% so với năm 2020.

III Đánh giá kết quả thực hiện các mặt quản lý điều hành.

III.1 Công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp.

- Tiếp tục bổ sung nhân sự trong lĩnh vực tư vấn xây dựng, và quản lý thiết bị cơ điện phục vụ cho các dự án đầu tư hoặc tổng thầu EPC.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quản trị website và fanpage của Công ty.

III.2 Các lĩnh vực chuyên môn.

- Công tác đầu tư: Thực hiện các thủ tục pháp lý và tháo gỡ kịp thời các vướng mắc với các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc triển khai các dự án. Phối hợp và trực tiếp chỉ đạo thực hiện lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc các dự án đầu tư của Công ty.
- Công tác thiết kế: Phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan trong công tác thẩm định, thỏa thuận các thiết kế.
- Công tác quản lý kỹ thuật: Kiểm soát kịp thời các thiết kế công nghệ đối với thiết bị nhập khẩu. Quản lý chặt chẽ kế hoạch tiến độ thi công, đưa ra các cảnh báo và giải pháp kịp thời.
- Công tác an toàn, vệ sinh, môi trường được quan tâm, chú trọng. Tăng cường phổ biến và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về AT, MT tại các dự án.
- Công tác tài chính: Tăng cường tiếp xúc các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế nhằm gia tăng nguồn vốn hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vốn cho các hoạt động đầu tư. Cân đối, thu xếp vốn, đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ các hạng mục công trình được đặc biệt chú trọng, tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, thu hồi công nợ.

III.3 Các vướng mắc, tồn tại.

- Do ảnh hưởng và diễn biến phức tạp, khó lường của đại dịch Covid-19 tại Việt Nam và trên khắp thế giới, gây ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của SCI đến các vấn đề như: Thiết bị nhập khẩu, chuyên gia, việc điều chuyển và huy động nhân lực cho các dự án.../.

PHẦN 2
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022.

I.1 Các chỉ tiêu chủ yếu.

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	
			Tổng cộng	Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	2.829.783	955.319
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	1.047.605	100.000
3	Doanh thu	10 ⁶ đ	1.882.489	937.090
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	112.031	26.146
5	Trả cổ tức	%		10

I.2 Về thi công xây lắp.

1. Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Sam 3.

- Công tác khảo sát thiết kế: Công tác thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng tiến độ dự án.
- Công tác thi công xây lắp.
 - + Hầm: Hoàn thành 100% đào và gia cố tạm, hoàn thành 25% gia cố vĩnh cửu;
 - + Giếng điều áp: Hoàn thành 50%;
 - + Bê tông RCC: Thi công đập đến +568m, hoàn thành lũy kế 720.000 m³ / 900.000 m³ (Lũy kế hoàn thành 80% khối lượng RCC);
 - + Đập tràn: Thi công đạt 50%;
 - + Cửa nhận nước: Hoàn thành 100%;
 - + Nhà máy: Thi công bê tông đến cao trình +366m;
 - + Kênh xả: Thi công bê tông đạt 30%;
 - + Trạm OPY: Hoàn thành 100% xây dựng;
 - + Đường ống áp lực: Hoàn thành gia công sản xuất;
 - + Nhà QL VH: hoàn thành 100%.

2. Dự án điện gió Hướng Linh 3&4 : Hoàn thành toàn bộ công việc và bàn giao công trình cho Chủ đầu tư.

3. Dự án thủy điện Xekaman 3: Hoàn thành toàn bộ các công việc và bàn giao cho Chủ đầu tư vào Quý I/2022.

I.3 Sản xuất công nghiệp tại các dự án đã vận hành.

- Duy trì sản xuất ổn định tại Nhà máy thủy điện Ca Nan 1 và Ca Nan 2.

TT	Dự án	Công suất MW	Điện lượng 10 ⁶ KWh	Doanh thu 10 ⁹ đồng
	Tổng cộng	23	92,88	108,9
1	Ca Nan 2	16	64,92	32,9
2	Ca Nan 1	7	27,96	76

I.4 Về đầu tư dự án.

1. Dự án thủy điện Nậm Lùm 2. (Phong Thổ, Lai Châu).

a) Các thủ tục pháp lý cho Dự án.

- Hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý liên quan đến EVN và các thủ tục khác theo quy định hiện hành trước khi phát điện: Tích nước hồ chứa, Giấy phép hoạt động điện lực, tính toán chính định Role, scada, các thủ tục khác liên quan đến đóng điện, nghiệm thu công trình.
- Hoàn thành thủ tục giao đất Dz110kV (đợt 2).

b) Công tác thiết bị: Hoàn thành lắp đặt, chạy thử thiết bị.

c) Công tác thi công xây lắp: Phần đầu hoàn thành phát điện thương mại vào Quý IV năm 2022 (Sớm hơn 1 quý so với kế hoạch Quý I năm 2023).

2. Dự án thủy điện Nậm Lùm 1. (Phong Thổ, Lai Châu).

a) Triển khai các thủ tục pháp lý cho Dự án.

- Hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý liên quan đến EVN và các thủ tục khác theo quy định hiện hành trước khi phát điện.

b) Công tác cung cấp thiết bị.

- Bám sát việc thực hiện và các ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện cho Dự án. Dự kiến tiếp nhận toàn bộ thiết bị trong quý I / 2022.

c) Công tác thi công.

- Hoàn thành phát điện vào Quý IV năm 2022.

3. Dự án thủy điện Nậm Xe.

a) Triển khai các thủ tục pháp lý cho Dự án:

- Thiết kế, Thẩm định và thỏa thuận thiết kế Dz110kV đoạn từ TBA-C20.
- Triển khai các thủ tục pháp lý liên quan đến EVN và các thủ tục khác theo quy định hiện hành trước khi phát điện, đáp ứng theo tiến độ Dự án.

b) Công tác cung cấp thiết bị.

- Bám sát việc thực hiện và các ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện cho Dự án. Dự kiến Tiếp nhận toàn bộ thiết bị về Dự án trong quý III, Quý IV năm 2022.

c) Công tác thi công.

- Hầm: Hoàn thành 100% đào và gia cố tạm;
- Bê tông đập tràn: Hoàn thành 100%;
- Đập đất: Hoàn thành 70% đắp đập;
- Kênh dẫn: hoàn thành 50%;
- Nhà máy, kênh xả: Hoàn thành 100% phần xây dựng;
- Trạm OPY: Hoàn thành 100%;
- Nhà QL VH: Hoàn thành 25%.

I.5 Về công tác tư vấn, thiết kế.

- Tiếp tục triển khai công tác TKBVTC các dự án công ty đầu tư và các dự án công ty làm tổng thầu EPC;
- Tiếp tục tìm kiếm và tiếp thị để ký kết các hợp đồng tư vấn trong lĩnh vực điện gió, thủy điện, cũng như thực hiện công tác khảo sát, thiết kế khi công ty được giao thầu theo hình thức EPC.

II. Một số giải pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2022.

II.1 Công tác quản trị, điều hành.

- Cơ cấu nhân sự các phòng ban trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng và hoàn thiện đội ngũ nhân sự cho khối cơ điện.
- Tiếp tục khai thác và áp dụng tối đa hiệu quả của các ứng dụng CNTT giúp tăng năng suất, kiểm soát công việc kịp thời, giảm thiểu chi phí.
- Tăng cường công tác truyền thông nội bộ; quảng bá thương hiệu đặc biệt là với các đối tác và thị trường nước ngoài.
- Tuyển dụng thêm các nhân sự có năng lực, kinh nghiệm, đặc biệt là các yêu cầu về năng lực chuyên môn và ngoại ngữ nhằm đáp ứng nguồn nhân lực kịp thời cho hoạt động sản xuất.

II.2 Công tác tiếp thị đấu thầu, thị trường.

- Duy trì và phát triển thị trường trong nước và nước CHDCND Lào trong lĩnh vực hoạt động của công ty;
- Tìm kiếm, tham gia đấu thầu các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời theo hình thức tổng thầu EPC;
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án thủy điện vừa và nhỏ; các dự án điện gió, mặt trời để đầu tư xây dựng.

II.3 Công tác triển khai, quản lý dự án.

- Bám sát diễn biến của đại dịch covid-19; triển khai, duy trì các biện pháp để thích ứng và hạn chế ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch, mục tiêu tiến độ công việc cho từng dự án, thường xuyên cập nhật, đề xuất các giải pháp để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, cũng như gia tăng khả năng kiểm soát, thống nhất điều hành cho tất cả các cấp.
- Nâng cao năng lực đội ngũ quản lý dự án, tập trung vào các công tác: Kế hoạch, tiến độ; thiết kế; giám sát thi công; đặc biệt chú trọng công tác quản trị rủi ro cho tất cả các dự án.
- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện. Quản lý tốt công tác xuất bản và thỏa thuận, phê duyệt thiết kế.

II.4 Công tác quản lý Kỹ thuật – Kinh tế - Tài chính.

- Thường xuyên cập nhật và phân tích tiến độ thực tế để có các giải pháp kịp thời đảm bảo tiến độ mục tiêu.
- Xây dựng quan hệ thầu phụ/nhà cung cấp chiến lược nhằm hỗ trợ, cộng hưởng cùng phát triển. Có kế hoạch mua hàng một cách chi tiết, chính xác dựa trên kế hoạch khởi tạo, kế hoạch thi công cho từng Dự án/Hạng mục để quá trình mua hàng được thực hiện dễ dàng, không để tình trạng bị động. Tiếp tục mở rộng danh sách nhà cung ứng, nâng cao hơn nữa mua bán tận gốc nơi sản xuất hàng hoá nhằm góp phần giảm thiểu chi phí đầu vào (*đặc biệt là các vật tư, thiết bị nhập khẩu*).
- Phối hợp chặt chẽ giữa tư vấn, đơn vị thi công, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về thiết kế trong quá trình triển khai thực hiện dự án.
- Quản lý hợp đồng khoa học chặt chẽ, từ khâu đàm phán đến khi kết thúc hợp đồng.
- Công tác Tài chính – Tín dụng.
 - + Lập kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền để thực hiện việc sử dụng nguồn vốn phù hợp, đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty. Đảm bảo kế hoạch sử dụng vốn hiệu quả, mang lại lợi nhuận cao cho Công ty.
 - + Bám sát tiến độ thực hiện kế hoạch thi công để thực hiện thu hồi vốn, công nợ, giám áp

lực về vốn đồng thời đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh liên tục.

- + Tập trung thu hồi công nợ cũ và nợ phát sinh từ công trình đang thi công.
- + Đảm bảo nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án đang triển khai.

II.5 Công tác quản trị rủi ro.

- Không ngừng nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro trong hoạt động SXKD và phải có những giải pháp phù hợp, vừa có tính khả thi, vừa thống nhất trong toàn Công ty.
- Thường xuyên cập nhật những văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành để kịp thời thông báo tới công ty và các đơn vị trực thuộc. Hỗ trợ tư vấn pháp luật đối với các mặt hoạt động SXKD của đơn vị nhằm thực hiện đúng các quy định hiện hành, hạn chế rủi ro, đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.



Nguyễn Văn Phúc

*Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022.*

BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2021

- Trong năm 2021, Ủy ban kiểm toán (UBKT) hoạt động với hai thành viên, bao gồm:
 1. Ông Nguyễn Việt Anh – Chủ tịch UBKT, Thành viên HĐQT độc lập
 2. Ông Nguyễn Chính Đại – Thành viên HĐQT không điều hành
- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Công ty, cụ thể:

Đơn vị: VNĐ

Họ Tên	Thù lao trong năm
Nguyễn Việt Anh	72.000.000
Nguyễn Chính Đại	96.000.000

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2021

Trong năm 2021, UBKT đã tổ chức 4 phiên họp thường kỳ, với tỉ lệ tham gia dự họp là 100%. UBKT đã đưa ra kết luận và kiến nghị về những vấn đề cụ thể như sau:

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty; Bao gồm nhưng không giới hạn kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, bảo hiểm bắt buộc và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Kiểm tra việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình của Công ty; Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro.
- Kiểm tra, đánh giá báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Công ty và các công ty con.
- Trao đổi với tổ chức kiểm toán độc lập để làm rõ các vấn đề phát sinh, các rủi ro phát hiện trong quá trình kiểm toán độc lập định kỳ và bất thường để kiến nghị các giải pháp xử lý, và ngăn ngừa rủi ro.
- Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục những sai sót; cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ; cải tiến công tác quản trị công ty.
- Ủy ban kiểm toán đã thực hiện kiểm tra thông tin trong báo cáo thường niên năm 2021 trước khi trình HĐQT xem xét, thông qua và công bố.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Kết quả đánh giá về Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty là tập hợp các quy chế, chính sách, quy định, quy trình, cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng phù hợp theo quy định pháp luật và được thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.



- Công ty đã xây dựng và ban hành Hệ thống tài liệu quản lý (bao gồm các nguyên tắc, chính sách, cơ cấu tổ chức, quy định, quy trình... phù hợp theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty) đến toàn thể Người lao động để nắm vững và thực hiện.
- Hệ thống tài liệu quản lý đã được các Cấp quản lý Công ty sử dụng làm công cụ thực hiện kiểm soát hoạt động hàng ngày của nhân viên trong Công ty.

Ủy ban kiểm toán đánh giá cao Hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty đã thực hiện được vai trò phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro.

2. Kết quả giám sát đối với Báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty

Ủy ban kiểm toán đã xem xét báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm 2021 và đồng ý với những đánh giá của Kiểm toán độc lập, theo đó:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ kế toán của Công ty được thực hiện theo các quy định hiện hành và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và các quy định pháp luật liên quan.
- Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành, không phát hiện sai sót trọng yếu có thể làm sai lệch kết quả báo cáo tài chính.
- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đáp ứng các quy định, nguyên tắc, tiêu chuẩn về tài chính – kế toán.
- Giao dịch với các bên liên quan được kiểm tra chặt chẽ và thuyết minh đầy đủ, đồng thời không phát hiện bất thường trong các giao dịch này.
- Các khuyến nghị của Kiểm toán độc lập đã được Ban điều hành ghi nhận, xem xét và thực hiện.

3. Kết quả thực hiện giám sát, kiểm tra các giao dịch với người có liên quan một cách chặt chẽ, theo đúng quy định pháp luật

- Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều phải thông qua HĐQT theo quy định tại Điều lệ và phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành.
- Đối với những giao dịch quan trọng, HĐQT nhóm họp bất thường để thông qua Nghị quyết riêng đối với giao dịch và được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.
- Đối với các giao dịch thường xuyên, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm lập đề xuất, đề trình HĐQT phê duyệt theo đúng quy định.
- Trong năm 2021, HĐQT đã xem xét, thông qua các chủ trương về giao dịch với Người có liên quan của Công ty, các giao dịch đều được giao kết bằng văn bản và được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật chứng khoán hiện hành.

4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

- Các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm tập trung đúng theo các Nghị quyết của ĐHCĐ và tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty.
- HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển cho Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách trọng yếu của Ban giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp phù hợp cho Công ty.



- Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT và thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. **Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, Tổng giám đốc và các cổ đông**
- HĐQT đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Việt Anh - Ủy viên HĐQT độc lập phụ trách trực tiếp nên Ủy ban kiểm toán đã luôn nhận được sự hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời, sâu sát và cung cấp đầy đủ nguồn lực để hoạt động. Song song đó, Ủy ban kiểm toán đã được Ban điều hành và các đơn vị trong SCI Group cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công tác kiểm toán nội bộ. Điều đó đã giúp Ủy ban kiểm toán thực hiện tốt các nhiệm vụ và hoàn thành mục tiêu của Ủy ban kiểm toán đúng theo quy chế và kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2021 đã được HĐQT thông qua.
 - UBKT thực hiện báo cáo các hoạt động trong năm với cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

- Phát huy tinh thần trách nhiệm để tiếp tục thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoàn thành mục tiêu của Ủy ban kiểm toán đúng theo Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán; Hoàn thành các nhiệm vụ khác do HĐQT giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- Tăng cường giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết nghị của HĐQT và các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty. Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ của Ban điều hành.
- Thực hiện các cuộc kiểm toán định kỳ theo kế hoạch kiểm toán đã được HĐQT phê duyệt và kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị trong Công ty và đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy trình quản trị và quản lý rủi ro của Công ty.



Nguyễn Việt Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

Fax: (+84-24) 3768 4490

Website: www.scigroup.vn

Số: 01/2022/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022.

TỜ TRÌNH SỐ 01
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
V/v: Thông qua kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.

(Chi tiết theo báo cáo kèm theo tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT



NGUYỄN CÔNG HÙNG



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 02/2022/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022.

TỜ TRÌNH SỐ 02

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI;

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng năm 2022.

(Chi tiết theo báo cáo kèm theo tờ trình)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT



NGUYỄN CÔNG HÙNG



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 03/2022/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022.

TỜ TRÌNH SỐ 03

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

(Chi tiết theo báo cáo kèm tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT



NGUYỄN CÔNG HÙNG



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

Fax: (+84-24) 3768 4490

Website: www.scigroup.vn

Số: 04/2022/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022.

TỜ TRÌNH SỐ 04

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua các Báo cáo tài chính Riêng và báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần SCI đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC);

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC) kiểm toán gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Các thuyết minh báo cáo tài chính riêng và hợp nhất;

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính riêng năm 2021 và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC) kiểm toán như sau:

I. Báo cáo tài chính Riêng năm 2021 đã được kiểm toán

1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2021	Ngày 01/01/2021
I	TỔNG TÀI SẢN	1.312.574	1.128.994
1	Tài sản ngắn hạn	440.186	552.556
2	Tài sản dài hạn	872.388	576.437



II	TỔNG NGUỒN VỐN	1.312.574	1.128.994
1	Nợ phải trả	607.267	514.201
2	Vốn chủ sở hữu	705.307	614.793

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu thuần	663.542	760.685
2	Lợi nhuận trước thuế	95.757	27.071
3	Lợi nhuận sau thuế	95.757	21.305

II. Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán

1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2021	Ngày 01/01/2021
I	TỔNG TÀI SẢN	3.440.344	4.012.765
1	Tài sản ngắn hạn	1.932.147	2.678.812
2	Tài sản dài hạn	1.508.197	1.333.953
II	TỔNG NGUỒN VỐN	3.440.344	4.012.765
1	Nợ phải trả	2.410.582	2.949.581
2	Vốn chủ sở hữu	1.029.762	1.063.184

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu thuần	6.451.445	1.608.549
2	Lợi nhuận trước thuế	211.688	315.864
3	Lợi nhuận sau thuế	169.405	252.513

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên Website của Công ty cổ phần SCI tại địa chỉ: www.scigroup.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT



NGUYỄN CÔNG HÙNG



Số: 05/2022/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022.

TỜ TRÌNH SỐ 05
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phương án phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (vnd)
1	Lợi nhuận trước thuế		95.756.614.881
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		0
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)		95.756.614.881
4	Các khoản giảm trừ vào lợi nhuận sau thuế		0
5	Lợi nhuận phân phối (5)=(3)-(4)		95.756.614.881
6	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		0
-	Quỹ đầu tư phát triển		0
-	Quỹ phúc lợi	0%	0
-	Quỹ khen thưởng	0%	0
7	Lợi nhuận còn lại năm 2021 sau khi trích lập các quỹ		95.756.614.881
8	Lợi nhuận còn lại chưa chia của năm trước		76.269.155.999
9	Tổng lợi nhuận còn lại (9)=(7)+(8)		172.025.770.880
10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (cổ tức năm 2020 chưa thực hiện chi trả theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, số 01/2021/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2021)	8%	41.941.370.000
11	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021 (*)	8%	68.364.440.000
12	Lợi nhuận còn lại chuyên năm sau: (11)=(9)-(10)		61.719.960.880

(*) Giá trị trả cổ tức năm 2021 đang tạm tính theo giá trị Vốn điều lệ sau khi tăng vốn theo tờ trình số 10/2021/TTr-SCI-HĐQT ngày 09/06/2021 đã được thông qua tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, số 01/2021/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT



NGUYỄN CÔNG HÙNG



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

Fax: (+84-24) 3768 4490

Website: www.scigroup.vn

Số: 06/2022/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022.

TỜ TRÌNH SỐ 06

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua chi trả thù lao HĐQT năm 2021 và dự toán thù lao HĐQT năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần SCI.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổng mức chi trả thù lao cho HĐQT năm 2021 và dự toán mức thù lao HĐQT năm 2022 như sau:

Chi trả thù lao HĐQT năm 2021

STT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tiền thù lao cả năm (đồng)
	Hội đồng quản trị			864.000.000
1	Chủ tịch	1 x 12	40.000.000	480.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4 x 12	8.000.000	384.000.000

Dự toán thù lao của HĐQT năm 2022

STT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tiền thù lao cả năm (đồng)
	Hội đồng quản trị			864.000.000
1	Chủ tịch	1 x 12	40.000.000	480.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4 x 12	8.000.000	384.000.000

Tổng mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị năm 2022 sẽ được báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN CÔNG HÙNG



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 07/2022/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022.

TỜ TRÌNH SỐ 07
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua báo cáo kết quả sử dụng vốn từ đợt phát hành
cổ phiếu ra công chúng năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty CP SCI số 01/2021/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2021;
- Nghị quyết số 23/2020/NQ-SCI-HĐQT Công ty CP SCI ngày 23/07/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua báo cáo kết quả sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2020, như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng (VND)	Theo Nghị quyết số 23/2020/NQ-SCI-HĐQT
1	Tiền thu được từ phát hành cổ phiếu	95.779.788.289	
2	Đầu tư Dự án Thủy điện Nậm Lùm 2		-
	- Chi phí xây dựng		-
3	Đầu tư Dự án Thủy điện Nậm Xe		68.779.788.289
	- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng		779.788.289
	- Chi phí xây dựng		68.000.000.000
4	Đầu tư Dự án Thủy điện Nậm Lùm 1		27.000.000.000
	- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng		-
	- Chi phí xây dựng		27.000.000.000
	Tổng	95.779.788.289	95.779.788.289



Chi tiết sử dụng vốn tại các dự án: (Xem chi tiết tại Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2020 cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 10/03/2022, đính kèm tài liệu ĐHCĐ)

Tên dự án	Nội dung giải ngân	Số tiền
Dự án Thủy điện Nậm Xe	Tạm ứng theo hợp đồng số 14/2020/SCILC/NX-HĐEPC giữa Công ty CP SCI Lai Châu và Công ty CP SCI E&C ngày 01/04/2020 Về việc "Thiết kế; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình".	68.000.000.000
	Thanh toán tiền đền bù giải phóng mặt bằng	779.788.289
Dự án Thủy điện Nậm Lùm 1	Tạm ứng theo hợp đồng số 08/2019/SCILC/NL1-HĐEPC giữa Công ty CP SCI Lai Châu và Công ty CP SCI E&C ngày 10/12/2019 Về việc "Thiết kế bản vẽ thi công; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình".	27.000.000.000
Tổng cộng		95.779.788.289

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN CÔNG HÙNG

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU
ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA
CÔNG CHỨNG NĂM 2020**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 10/3/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 2
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập	3 - 4
3. Báo cáo tình hình sử dụng vốn	5 - 7
4. Bản Thuyết minh báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2020	8 - 9
5. Phụ lục 1: Danh sách cổ đông mua cổ phiếu thành công từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2020	10 - 11
6. Phụ lục 2: Báo cáo chi tiết tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2020	12 - 30

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần SCI (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2020 cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 10/3/2022 của Công ty ("báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu") đã được kiểm toán.

1. Hội đồng Quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty đến ngày lập báo cáo này là:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Công Hùng	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Chính Đại	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Phúc	Thành viên
Ông Đoàn Thế Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Anh	Thành viên (Bỏ nhiệm từ 30/6/2021)
Ông Nguyễn Minh Hùng	Thành viên (Miễn nhiệm từ 30/6/2021)

2. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng điều hành Công ty đến ngày lập báo cáo này là:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Phúc	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Thế Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Độ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ An Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Dương Mạnh	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đến ngày lập báo cáo này là:

Ông Nguyễn Văn Phúc	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

3. Các hoạt động chính

Thi công xây lắp và cung cấp các dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng.

4. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp. HCM ("AISC") được chỉ định là kiểm toán viên kiểm toán về báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến 10/3/2022 của Công ty Cổ phần SCI.

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

5. Công bố trách nhiệm của Ban điều hành Công ty đối với báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu

Ban điều hành Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2020 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 10/3/2022.

- Xây dựng, duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành Công ty xác định là cần thiết để bảo đảm cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hay do nhầm lẫn.

- Lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo này.

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kê toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2020 cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 10/3/2022 của Công ty và đảm bảo rằng báo cáo tình hình sử dụng vốn góp đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý, phù hợp các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và phù hợp với cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán cổ phiếu được trình bày tại thuyết minh số II.1.

6. Phê duyệt của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2020 đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình sử dụng vốn của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến 10/3/2022.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Phúc

Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2022



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM

Auditing And Informatic Services Company Limited

Head Office: 389A Dien Bien Phu Str., Ward 4, Dist.3, Ho Chi Minh City

Tel: (84.28) 3832 9129 (10 Lines)

Fax: (84.28) 3834 2957

Email: info@aisc.com.vn

Website: www.aisc.com.vn

Số: C0222020-VCSH/AISHN-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Kính gửi:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2020 cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 10/3/2022 của Công ty Cổ phần SCI, được lập ngày 10 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 30.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2020 cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 10/3/2022 của Công ty theo chuẩn mực kế toán và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2020 cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 10/3/2022 của Công ty Cổ phần SCI phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Vấn đề khác

Báo cáo của chúng tôi chỉ sử dụng cho mục đích báo cáo cho Các cổ đông của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và không được sử dụng cho bất cứ mục đích nào khác hoặc không phát hành cho bất cứ bên nào khác. Báo cáo này nên được đọc một cách riêng lẻ và không liên quan tới toàn bộ báo cáo tài chính của Công ty.

TP. Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2022

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



PHẠM XUÂN SƠN

Số Giấy CNDKHNKT: 1450-2019-005-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

KIỂM TOÁN VIÊN

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Số GCNDKHNKT: 4945-2019-005-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2020

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến 10/3/2022

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

1. Thông tin chung về đợt chào bán cổ phiếu

- Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần SCI
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: S99
- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 10.197.446 cổ phiếu
- Ngày bắt đầu chào bán: 04/02/2020
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 13/04/2020
- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 9.597.446 cổ phiếu
- Mục đích chào bán: Góp vốn vào Công ty Cổ phần SCI Lai Châu đầu tư cho các dự án Thủy điện Nậm Xe, Thủy điện Nậm Lùm 1.

2. Kết quả phát hành cổ phiếu:

	Theo mệnh giá	Theo giá bán thực tế
Tổng số tiền thu từ đợt phát hành cổ phiếu		
Phát hành 9.597.446 cổ phiếu với giá bán 10.000 đồng/cổ phiếu thu bằng tiền gửi ngân hàng (Xem chi tiết tại Phụ lục số 01)	95.974.460.000	95.974.460.000
Tiền lãi từ tài khoản phong tỏa		378.289
Cộng		95.974.838.289
Tổng chi phí liên quan trực tiếp đến đợt phát hành cổ phiếu:		195.050.000
- Phí cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng:		20.000.000
- Phí tư vấn phát hành:		132.000.000
- Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền:		15.000.000
- Phí đăng công bố thông tin phát hành:		5.500.000
- Phí kiểm toán:		22.000.000
- Phí chuyển tiền của TTLKCKVN:		550.000
Tổng thu ròng từ đợt phát hành cổ phiếu:		95.779.788.289

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2020

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến 10/3/2022

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

3. Tình hình sử dụng vốn

3.1 Phương án sử dụng vốn

Theo phương án chi tiết sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 47/2019/NQ-SCI-HĐQT ngày 04/12/2019, thống nhất nội dung mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chứng đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua theo Nghị quyết số 14/2019/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2019 của Công ty Cổ phần SCI, dòng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chứng năm 2020 sẽ đáp ứng một phần nguồn vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần SCI Lai Châu (Công ty con của Công ty Cổ phần SCI) để đầu tư thực hiện các dự án Thủy điện Nậm Lụm 2, Thủy điện Nậm Lụm 1 và Thủy điện Nậm Xe.

Căn cứ vào nhu cầu thực tế dựa trên kế hoạch giải ngân vốn cho các Dự án thủy điện do Công ty Cổ phần SCI Lai Châu (Công ty con của Công ty Cổ phần SCI) triển khai, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI đã ban hành Nghị quyết số 23/2020/NQ-SCI-HĐQT ngày 23/7/2020 của Hội đồng quản trị về việc thay đổi phương án chi tiết sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chứng năm 2020. Phương án sử dụng vốn theo Nghị quyết số 23/2020/NQ-SCI-HĐQT ngày 23/7/2020 sẽ thay thế cho Nghị quyết số 47/2019/NQ-SCI-HĐQT ngày 04/12/2019, thống nhất nội dung mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chứng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua theo Nghị quyết số 14/2019/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2019 của Công ty Cổ phần SCI.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chứng năm 2020 được điều chỉnh như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch sử dụng vốn theo Nghị quyết số 47/2019/NQ-SCI-HĐQT ngày 04/12/2019	Kế hoạch sử dụng vốn điều chỉnh theo Nghị quyết số 23/2020/NQ-SCI-HĐQT ngày 23/7/2020
1.	Đầu tư dự án Thủy điện Nậm Lụm 2	50.464.507.199	-
	- Chi phí xây dựng	50.464.507.199	-
2.	Đầu tư dự án Thủy điện Nậm Xe	20.000.000.000	68.779.788.289
	- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	12.000.000.000	779.788.289
	- Chi phí xây dựng	8.000.000.000	68.000.000.000
3.	Đầu tư dự án Thủy điện Nậm Lụm 1	31.509.952.801	27.000.000.000
	- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	5.000.000.000	-
	- Chi phí xây dựng	26.509.952.801	27.000.000.000
	Tổng cộng	101.974.460.000	95.779.788.289

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2020

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến 10/3/2022

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

3.2 Tình hình sử dụng vốn

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu Công ty đã sử dụng để Góp vốn vào Công ty Cổ phần SCI Lai Châu đầu tư cho các dự án Thủy điện Nậm Xe, Thủy điện Nậm Lùm 1 cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 10/3/2022 như sau:


Tình hình sử dụng vốn tại Công ty Cổ phần SCI (Xem chi tiết tại Phụ lục số 02)


Nội dung	Số tiền
Chuyển tiền góp vốn vào Công ty CP SCI Lai Châu theo mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt Chào bán cổ phiếu ra công chứng năm 2020	95.779.788.289



Tình hình sử dụng vốn tại Công ty Cổ phần SCI Lai Châu

Tên dự án	Nội dung	Số tiền
Dự án Thủy điện Nậm Xe	Tạm ứng theo hợp đồng số 14/2020/SCILC/NX-HĐEPC giữa Công ty CP SCI Lai Châu và Công ty CP SCI E&C ngày 01/04/2020 Về việc "Thiết kế; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình".	68.000.000.000
	Thanh toán tiền đền bù giải phóng mặt bằng	779.788.289
Dự án Thủy điện Nậm Lùm 1	Tạm ứng theo hợp đồng số 08/2019/SCILC/NL1-HĐEPC giữa Công ty CP SCI Lai Châu và Công ty CP SCI E&C ngày 10/12/2019 Về việc "Thiết kế bản vẽ thi công; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình".	27.000.000.000
Tổng cộng		95.779.788.289

Như vậy, tính đến thời điểm 10/03/2022, Công ty đã sử dụng hết số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chứng năm 2020 theo đúng phương án sử dụng vốn.


Lê Thị Nhung
Người lập biểu


Phan Dương Mạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Phúc
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2020

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến 10/3/2022

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

I. Đặc điểm hoạt động doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần SCI, (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Sông Đà 909, là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101405355, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ mười sáu ngày 03 tháng 6 năm 2020.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần

Tên tiếng anh: SCI JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: SCI.

Mã chứng khoán: S99 (HNX)

Trụ sở chính: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Thi công xây lắp và cung cấp các dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Sửa chữa máy móc thiết bị;
- Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện, quản lý vận hành nhà máy thủy điện, bán điện;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng các công trình dân dụng khác: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, xây dựng thủy điện, các công trình thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình thoát nước, gia công lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực.

II. Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chứng năm 2020

1. Cơ sở lập Báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần SCI được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn như:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 14/2019/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2019;
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 47/2019/NQ-SCI-HĐQT ngày 04/12/2019;
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 23/2020/NQ-SCI-HĐQT ngày 23/7/2020;
- Chứng từ góp vốn;
- Chứng từ chi cho các dự án theo kế hoạch sử dụng vốn;
- Một số quy định khác có liên quan.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu được lập theo nguyên tắc thực chi và là một bộ phận trong tổng đồng chi của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2020

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến 10/3/2022

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

2. Kỳ báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập cho việc sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chứng năm 2020 được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến 10/3/2022 của Công ty.

3. Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ các đợt chào bán cổ phiếu ra công chứng năm 2020 cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến 10/3/2022 của Công ty chỉ được sử dụng để Báo cáo tình hình sử dụng vốn theo kế hoạch sử dụng vốn được thể hiện tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 14/2019/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2019 và sửa đổi tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 23/2020/NQ-SCI-HĐQT ngày 23/7/2020.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập để giúp Công ty Cổ phần SCI báo cáo cho Cổ đông của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính; vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

4. Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu

Tình hình sử dụng vốn của chủ sở hữu thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được ghi nhận theo số thực tế đã chi bằng tiền theo mục đích sử dụng vốn đã được thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật có liên quan.

Lê Thị Nhung
Người lập biểu

Phan Dương Mạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Phúc
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

PHỤ LỤC SỐ 01: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG MUA CỔ PHIẾU THÀNH CÔNG TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CHÀO BÁO RA CÔNG CHỨNG NĂM 2020

I. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN PHỐI CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU THEO QUYỀN MUA

Stt	Đối tượng mua cổ phiếu	Số cổ phiếu chào bán	Số lượng cổ phiếu đăng ký mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối thành công
1	Cổ đông hiện hữu	10.197.446	3.450.492	3.450.492
Tổng cộng		10.197.446	3.450.492	3.450.492

II. DANH SÁCH NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOẢN CHUYỂN NHƯỢNG CÓ ĐIỀU KIỆN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Stt	Họ và tên	Loại ĐKS H	Số ĐKSH	Loại hình cổ đông	Sản g lập viên	Bộ phận	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Mã chứng khoán	Loại chứng khoán	Số lượng CK bị hạn chế chuyển nhượng	Lý do hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Nguyễn Công Hùng	1	017389016	Cổ đông phổ thông	0	1	19/05/2012	CA.Hà Nội	234	Tầng 3 – Tháp C, tòa nhà Golden Palace, Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội	0988757588		S99	2	2.550.000	Thực hiện quyền mua cổ phiếu không phân phối hết	Từ ngày 24/04/2020 đến ngày 23/04/2021	
2	Nguyễn Văn Phúc	1	001066004712	Cổ đông phổ thông	0	1	19/12/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	234	Tầng 3 – Tháp C, tòa nhà Golden Palace, Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội	0912095622		S99	2	300.000	Thực hiện quyền mua cổ phiếu không phân phối hết	Từ ngày 24/04/2020 đến ngày 23/04/2021	
3	Phạm Văn Nghĩa	1	013243492	Cổ đông phổ thông	0	1	30/10/2009	CA.Hà Nội	234	Tầng 3 – Tháp C, tòa nhà Golden Palace, Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội	0912254476		S99	2	150.000	Thực hiện quyền mua cổ phiếu không phân phối hết	Từ ngày 24/04/2020 đến ngày 23/04/2021	

Stt	Họ và tên	Loại ĐKS H	Số ĐKSH	Loại hình cổ đông	Sản g lập viên	Bộ phận	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Mã chứng khoán	Loại chứng khoán	Số lượng CK bị hạn chế chuyển nhượng	Lý do hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Ghi chú	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
4	Đoàn Thế Anh	1	034078000022	Cổ đông phổ thông	0	1	20/11/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	234	Tầng 3 – Tháp C, tòa nhà Golden Palace, Mỹ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội	0968856935		S99	2	150.000	Thực hiện quyền mua cổ phiếu không phân phối hết	Từ ngày 24/04/2020 đến ngày 23/04/2021		
5	Nguyễn Trung Long	1	038095006574	Cổ đông phổ thông	0	4	05/01/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	234	Số 15A, Ngõ 2, Cầu Đơ 2, Hà Đông, Hà Nội			S99	2	1.000.000	Thực hiện quyền mua cổ phiếu không phân phối hết	Từ ngày 24/04/2020 đến ngày 23/04/2021		
6	Nguyễn Thị Thu Hương	1	197091013	Cổ đông phổ thông	0	4	14/05/2013	Quảng Trị	234	Khối phố 4, phường 3, Thị Xã Quảng Trị, Quảng Trị			S99	2	1.000.000	Thực hiện quyền mua cổ phiếu không phân phối hết	Từ ngày 24/04/2020 đến ngày 23/04/2021		
7	Công ty CP Dịch vụ và Xây dựng Năng Lượng Xanh	3	3200691335	Cổ đông phổ thông	0	4	07/05/2019	Quảng Trị	234	Thôn Phùng Lâm, Xã Hương Phùng, Huyện Hướng Hóa, Quảng Trị			S99	2	996.954	Thực hiện quyền mua cổ phiếu không phân phối hết	Từ ngày 24/04/2020 đến ngày 23/04/2021		
Tổng cộng															6.146.954				

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Stt	Đối tượng mua cổ phiếu	Số cổ phiếu chào bán	Số lượng cổ phiếu đăng ký mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối thành công
1	Cổ đông hiện hữu	10.197.446	3.450.492	3.450.492
2	Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	6.746.954	6.146.954	6.146.954
Tổng cộng		10.197.446	9.597.446	9.597.446

PHỤ LỤC SỐ 02: BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2020

Đơn vị tính: VND

A. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
24/04/2020	Công ty Cổ phần SCI Lai Châu	Chuyển tiền góp vốn vào Công ty CP SCI Lai Châu theo mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt Chào bán cổ phiếu ra công chứng năm 2020	95.779.788.289	- Số vốn giải ngân cho Dự án Nậm Lùm 1 là: 27.000.000.000 VND. - Số vốn giải ngân cho Dự án Nậm Xe là: 68.779.788.289 VND.

B. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SCI LAI CHÂU ĐẾN THỜI ĐIỂM 10/03/2022

I. Dự Án Nậm Lùm 1

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển			Tổng cộng
			Vốn từ đợt phát hành năm 2020	Vốn tự có của doanh nghiệp	Vốn vay Ngân hàng BIDV	
21/01/2020	Công ty Cổ phần SCI E&C	Tạm ứng theo hợp đồng số 08/2019/SCILC/NL1-HĐEPC giữa Công ty CP SCI Lai Châu và Công ty CP SCI E&C ngày 10/12/2019 Về việc "Thiết kế bản vẽ thi công; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình".	-	45.000.000.000	-	45.000.000.000
24/04/2020	Công ty Cổ phần SCI E&C	Tạm ứng theo hợp đồng số 08/2019/SCILC/NL1-HĐEPC giữa Công ty CP SCI Lai Châu và Công ty CP SCI E&C ngày 10/12/2019 Về việc "Thiết kế bản vẽ thi công; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình".	27.000.000.000	-	-	27.000.000.000
20/01/2021	Công ty Cổ phần SCI E&C	Thanh toán khối lượng hoàn thành đợt 1, theo hợp đồng số 08/2019/SCILC/NL1-HĐEPC giữa Công ty CP SCI Lai Châu và Công ty CP SCI E&C ngày 10/12/2019 Về việc "Thiết kế bản vẽ thi công; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình".	-	-	32.573.619.489	32.573.619.489
Tổng cộng			27.000.000.000	45.000.000.000	32.573.619.489	104.573.619.489

Dự Án Nậm Xe

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển			Tổng cộng
			Vốn từ đợt phát hành năm 2020	Vốn tự có của doanh nghiệp	Vốn vay Ngân hàng BIDV	
24/04/2020	Công ty Cổ phần SCI E&C	Tạm ứng theo hợp đồng số 14/2020/SCILC/NX-HĐEPC giữa Công ty CP SCI Lai Châu và Công ty CP SCI E&C ngày 01/04/2020 Về việc "Thiết kế; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình".	68.000.000.000	-	-	68.000.000.000
20/07/2020	Liu Thị Chiến	Thanh toán tiền đền bù giải phóng mặt bằng	774.618.384	-	-	774.618.384
20/07/2020	Lêng Văn Hòa	Thanh toán tiền đền bù giải phóng mặt bằng	5.169.905	26.971.095	-	32.141.000
Tổng cộng			68.779.788.289	26.971.095	-	68.806.759.384

C. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C ĐẾN THỜI ĐIỂM 10/03/2022**I. Dự Án Nậm Lùm 1****1. Chi tiết đồng tiền giải ngân**

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
12/06/2020	VOITH HYDRO PRIVATE LIMITED	T/ư lần 1 thiết bị cơ điện	513.040.000	Hợp đồng số 163/2020/HĐTĐ/NL1-VOITH (Nậm lùm 1)
15/07/2020	CTY TNHH MTV Ngân Hà	Thanh toán HĐ thi công đường dây 35KV công trình Thủy Điện Nậm Lùm 1- Lai Châu	390.000.000	Hợp đồng 178/2020/HĐKT/SCIEC-NH ngày 20/06/2020 giữa Công ty Cổ Phần SCI E&C và Công ty TNHH MTV Ngân Hà về việc thi công đường dây 35KV công trình Thủy Điện Nậm Lùm 1- Lai Châu
07/08/2020	VOITH HYDRO PRIVATE LIMITED	T/ư thiết bị cơ điện	7.151.760.000	Hợp đồng số 163/2020/HĐTĐ/NL1-VOITH (Nậm lùm 1)
12/08/2020	Công ty TNHH Kinh doanh TM và dịch vụ Xuân Tùng	T/t tiền mua thép	1.182.987.894	Hợp đồng số 291/2019/HĐNT/SCIEC-XT ngày 10/11/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Kinh doanh TM và dịch vụ Xuân Tùng về việc mua bán VLXD các loại phục vụ thi công dự án Thủy điện Nậm Lùm
13/10/2020	CTY TNHH MTV Ngân Hà	Thanh toán HĐ thi công đường dây 35KV công trình Thủy Điện Nậm Lùm 1- Lai Châu	1.000.000.000	Hợp đồng số 178/2020/HĐKT/SCIEC-NH ngày 20/06/2020 giữa Công ty Cổ Phần SCI E&C và Công ty TNHH MTV Ngân Hà về việc thi công đường dây 35KV công trình Thủy Điện Nậm Lùm 1- Lai Châu
10/11/2020	Công ty TNHH MTV Thuận Khánh	T/t tiền mua vật liệu xây dựng	136.450.000	Hợp đồng số 142/2019/HĐKT-SCIEC ngày 08/06/2019 giữa Công ty Cổ Phần SCI E&C và Công ty TNHH MTV Thuận Khánh về việc cung cấp vật liệu xây dựng cho Công trình Thủy Điện Nậm Lùm -Lai Châu
10/11/2020	Công ty TNHH Lộc Phát	T/t tiền mua thép	485.003.640	Hợp đồng số 0201/2020/HĐMB-SCIEN-LP ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Lộc phát về việc mua bán thép xây dựng
12/11/2020	Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc	T/t tiền mua thép	729.875.402	Hợp đồng số 12/2020/HĐNT/SCIEC-TCNMN ngày 02/01/2020 giữa Công ty Cổ Phần SCI E&C và Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc về việc mua bán thép các loại phục vụ sản xuất
17/11/2020	Công ty CP máy và thiết bị Phú Toàn	T/t tiền vật tư	65.142.000	Hợp đồng số 01-2020 PT-SCI E&C ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP máy và thiết bị Phú Toàn về việc mua bán vật tư phụ tùng
17/11/2020	Công ty Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội	Thanh toán tiền mua thép	244.724.450	Hợp đồng số 205/HĐMB-SCIEC-THEPHANOI ngày 16/07/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội về việc mua bán thép xây dựng.

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
26/11/2020	Công ty TNHH thiết bị đầu tư Bình Minh	T/t tiền vật tư xe máy thiết bị	421.782.900	Mua vật tư phục vụ dự án Nậm Lùm 1 theo Hóa đơn số 1618; 1660; 1705; 1724; 1731; 1735; 1745; 1653; 1754
02/12/2020	Chi nhánh Công nghiệp Hóa chất mỏ Lai Châu	T/t tiền mua thuốc nổ	770.752.712	Hợp đồng số 02/HĐMB/2020 ngày 15/12/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và CN Công nghiệp hóa chất Mỏ Lai Châu về mua bán vật liệu nổ công nghiệp phục vụ dự án Nậm Lùm 1
02/12/2020	Công ty CP TM tổng hợp Việt Hà	T/t tiền nhiên liệu xăng dầu	2.040.020.224	Hợp đồng số 288/2019/HĐMB-SCIEC-VH ngày 07/11/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP thương mại Tổng hợp Việt Hà về việc mua bán nhiên liệu
09/12/2020	Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội	Thanh toán tiền mua thép	253.758.000	Hợp đồng số 205/HĐMB-SCIEC-THEPHANOI ngày 16/07/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội về việc mua bán thép xây dựng.
10/12/2020	Công ty TNHH Lộc Phát	T/t tiền mua thép	463.527.900	Hợp đồng số 0201/2020/HĐMB-SCIEN-LP ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Lộc phát về việc mua bán thép xây dựng
14/12/2020	Công ty CP TM & TV XD Thành Đạt	T/t tiền thi công	380.676.802	Hợp đồng số 01.8/2020/HĐKT-SCIEC-TĐ ngày 01/08/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP TM & TV XD Thành Đạt về việc thi công gia cố Mái cho Công trình thủy điện Nậm Lùm 1
14/12/2020	Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú	T/t tiền mua xi măng	889.699.600	Hợp đồng số 220/2019/HDDMB/SCIEC-TP ngày 06/08/2019 giữa Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú và Công ty CP SCI E&C về việc mua bán xi măng phục vụ dự án Nậm Lùm 1
16/12/2020	Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh Kim khí Trúc Mai	T/t tiền mua thép	732.348.309	Hợp đồng số 345/HĐKT/SCIEC-KKTM ngày 26/10/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh Kim khí Trúc Mai về việc mua bán thép các loại phục vụ sản xuất
17/12/2020	Dương Đình Đức	T/t tiền nhân công	517.148.000	Hợp đồng số 359/2020/HĐKT_SCIEC-NC-DUC ngày 05/11/2020 giữa Dương Đình Đức và Công ty CP SCI E&C về việc thi công hạng mục nhà xưởng thủy điện Nậm Lùm 1
17/12/2020	CTY TNHH MTV Ngân Hà	Thanh toán HĐ thi công đường dây 35KV công trình Thủy Điện Nậm Lùm 1- Lai Châu	709.515.184	Hợp đồng số 178/2020/HĐKT/SCIEC-NH ngày 20/06/2020 giữa Công ty Cổ Phần SCI E&C và Công ty TNHH MTV Ngân Hà về việc thi công đường dây 35KV công trình Thủy Điện Nậm Lùm 1- Lai Châu
21/12/2020	Công ty TNHH Lộc Phát	T/t tiền mua thép	1.058.401.432	Hợp đồng số 0201/2020/HĐMB_SCIEC-LP ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Lộc phát về việc mua bán thép xây dựng

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
22/12/2020	Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội	Thanh toán tiền mua thép	135.922.100	Hợp đồng số 205/HĐMB-SCIEC-THEPHANOI ngày 16/07/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội về việc mua bán thép xây dựng.
22/12/2020	Công ty CP MC-BIFI BAUCHEMIE	T/t tiền mua phụ gia, hóa chất	147.400.000	Hợp đồng số 07MC/2020/HĐMB/SCIEC-BIFI ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP MC-BIFI BAUCHEMIE và Công ty CP SCI E&C về việc mua bán phụ gia bê tông
22/12/2020	Công ty cổ phần thiết bị điện Thái Bình	T/t tiền mua vật tư thiết bị điện	229.084.350	Thanh toán hóa đơn số 103,109,111 mua vật tư phục vụ dự án Nậm Lùm 1
24/12/2020	Công ty TNHH Vật liệu 9A	T/t mua sơn, phụ gia	113.731.200	Hợp đồng số 015/2020/HĐNT/SCIEC-VL9A ngày 02/10/2011 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Vật liệu 9A về việc mua Sơn Jotun
25/12/2020	Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc	T/t tiền mua thép	212.444.280	Hợp đồng số 12/2020/HĐNT/SCIEC-TCNMN ngày 02/01/2020 giữa Công ty Cổ Phần SCI E&C và Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc về việc mua bán thép các loại phục vụ sản xuất
25/12/2020	Công ty TNHH Kinh doanh TM và dịch vụ Xuân Tùng	T/t tiền mua thép	2.548.452.786	Hợp đồng số 291/2019/HĐNT/SCIEC-XT ngày 10/11/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Kinh doanh TM và dịch vụ Xuân Tùng về việc mua bán VLXD các loại phục vụ thi công dự án Thủy điện Nậm Lùm
30/12/2020	Công ty TNHH Công nghệ Cơ Khí Thăng Long	T/t tiền gia công	317.730.600	Hợp đồng số 339/2020/HĐKT/SCIEC-CKTL ngày 25/10/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Công nghệ Cơ Khí Thăng Long về việc cung cấp vật tư gia công chế tạo cơ khí thủy công Cổng xả cát và cửa nhận nước Thủy Điện Nậm Lùm
30/12/2020	Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh Kim khí Trúc Mai	T/t tiền mua thép	533.316.000	Hợp đồng số 345/HĐKT/SCIEC-KKTM ngày 26/10/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh Kim khí Trúc Mai về việc mua bán thép các loại phục vụ sản xuất
30/12/2020	Chi nhánh Công nghiệp Hóa chất mỏ Lai Châu	T/t tiền mua thuốc nổ	612.847.998	Hợp đồng số 02/HĐMB/2020 ngày 15/12/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và CN Công nghiệp hóa chất Mỏ Lai Châu về mua bán vật liệu nổ công nghiệp phục vụ dự án Nậm Lùm 1
05/01/2021	Công ty TNHH Công nghệ Cơ Khí Thăng Long	T/t tiền gia công	692.751.180	Hợp đồng số 319.1/2020/HĐKT-SCIEC ngày 20/10/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Công nghệ Cơ Khí Thăng Long về việc Gia công lắp đặt kết cấu nhà xưởng.

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
05/01/2021	Công ty CP công trình ngầm Hưng Thịnh	T/U tiền thi công	750.000.000	Hợp đồng số 419/2020/HĐTC/SCIEC/HT ngày 12/12/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP công trình ngầm Hưng Thịnh về việc thi công hầm dẫn nước dẫn thi công cửa vào nhà máy, dự án thủy điện Nậm Lùm 1
05/01/2021	Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú	T/t tiền mua xi măng	1.285.596.000	Hợp đồng số 220/2019/HDDMB/SCIEC-TP ngày 06/08/2019 giữa Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú và Công ty CP SCI E&C về việc mua bán xi măng phục vụ dự án Nậm Lùm 1
06/01/2021	Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội	Thanh toán tiền mua thép	214.236.000	Hợp đồng số 205/HĐMB-SCIEC-THEPHANOI ngày 16/07/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội về việc mua bán thép xây dựng.
11/01/2021	Công ty CP công trình ngầm Hưng Thịnh	T/T tiền thi công	1.500.000.000	Hợp đồng số 419/2020/HĐTC/SCIEC/HT ngày 12/12/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP công trình ngầm Hưng Thịnh về việc thi công hầm dẫn nước dẫn thi công cửa vào nhà máy, dự án thủy điện Nậm Lùm 1
18/01/2021	Công ty TNHH Vật liệu 9A	T/t mua sơn, phụ gia	207.707.544	Hợp đồng số 015/2020/HĐNT/SCIEC-VL9A ngày 02/10/2011 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Vật liệu 9A về việc mua Sơn Jotun
18/01/2021	Công ty TNHH Cơ khí đúc Việt Kiên	T/t tiền vật tư	242.507.100	Hợp đồng số 28/2020/HĐMB/SCIEC-VK ngày 10/08/2020 giữa Công ty TNHH Cơ khí đúc Việt Kiên và Công ty CP SCI E&C về việc mua bán vật tư trạm nghiền
19/01/2021	Công ty CP Công trình Ngầm Hưng Thịnh	T/T tiền thi công	2.622.568.310	Hợp đồng số 419/2020/HĐTC/SCIEC/HT ngày 12/12/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP công trình ngầm Hưng Thịnh về việc thi công hầm dẫn nước dẫn thi công cửa vào nhà máy, dự án thủy điện Nậm Lùm 1
21/01/2021	Công ty TNHH Lộc Phát	T/t tiền mua thép	2.971.739.980	Hợp đồng số 0201/2020/HĐMB_SCIEC-LP ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Lộc phát về việc mua bán thép xây dựng
22/01/2021	Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc	T/t tiền mua thép	199.641.373	Hợp đồng số 12/2020/HĐNT/SCIEC-TCNMN ngày 02/01/2020 giữa Công ty Cổ Phần SCI E&C và Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc về việc mua bán thép các loại phục vụ sản xuất
22/01/2021	Công ty TNHH Công nghệ Cơ Khí Thăng Long	T/t tiền gia công	552.325.400	Hợp đồng số 262/2020/HĐKT/SCIEC-CKTL ngày 05/09/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Công nghệ Cơ Khí Thăng Long về việc Gia công chế tạo vì thép các loại phục vụ Thủy Điện Nậm Lùm

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
22/01/2021	Công ty cổ phần đầu tư Cotriha	T/ư thi công	850.000.000	Hợp đồng số 427/2020/HĐTC/SCIEC/COTRIHA ngày 15/12/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty cổ phần đầu tư Cotriha về việc thi công hầm dẫn nước từ hướng cửa ra nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1
27/01/2021	Công ty cổ phần đầu tư Cotriha	T/ư thi công	1.700.000.000	Hợp đồng số 427/2020/HĐTC/SCIEC/COTRIHA ngày 15/12/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty cổ phần đầu tư Cotriha về việc thi công hầm dẫn nước từ hướng cửa ra nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1
05/02/2021	Công ty TNHH Cơ khí đúc Việt Kiên	T/t tiền vật tư	203.174.400	Hợp đồng số 01/2021/HĐMB/SCIEC-VK ngày 13/01/2021 giữa Công ty TNHH Cơ khí đúc Việt Kiên và Công ty CP SCI E&C về việc mua bán vật tư trạm nghiên
05/02/2021	Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc	T/t tiền mua thép	583.129.691	Hợp đồng số 12/2020/HĐNT/SCIEC-TCNMN ngày 02/01/2020 giữa Công ty Cổ Phần SCI E&C và Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc về việc mua bán thép các loại phục vụ sản xuất
05/02/2021	Chi nhánh Công nghiệp Hóa chất mỏ Lai Châu	T/t tiền mua thuốc nổ	585.368.828	Hợp đồng số 02/HĐMB/2020 ngày 15/12/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và CN Công nghiệp hóa chất Mỏ Lai Châu về mua bán vật liệu nổ công nghiệp phục vụ dự án Nậm Lùm 1
08/02/2021	CTY TNHH MTV Ngân Hà	Thanh toán HĐ thi công đường dây 35KV công trình Thủy Điện Nậm Lùm 1- Lai Châu	404.700.000	Hợp đồng 178/2020/HĐKT/SCIEC-NH ngày 20/06/2020 giữa Công ty Cổ Phần SCI E&C và Công ty TNHH MTV Ngân Hà về việc thi công đường dây 35KV công trình Thủy Điện Nậm Lùm 1- Lai Châu
08/02/2021	Công ty TNHH thiết bị đầu tư Bình Minh	T/t tiền vật tư xe máy thiết bị	445.045.700	Hợp đồng số 01/2021/HĐNT/SCI-BM ngày 01/01/2021 giữa Công ty TNHH thiết bị đầu tư Bình Minh và Công ty CP SCI E&C về việc cung cấp vật tư
08/02/2021	Công ty CP TM & TV XD Thành Đạt	T/t tiền thi công	519.216.321	Hợp đồng số 01.8/2020/HĐKT-SCIEC-TĐ ngày 01/08/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP TM & TV XD Thành Đạt về việc thi công gia cố Mái cho Công trình thủy điện Nậm Lùm 1
08/02/2021	Công ty CP TM & TV XD Thành Đạt	T/t tiền thi công	951.809.659	Hợp đồng số 01.8/2020/HĐKT-SCIEC-TĐ ngày 01/08/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP TM & TV XD Thành Đạt về việc thi công gia cố Mái cho Công trình thủy điện Nậm Lùm 1
08/02/2021	Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú	T/t tiền mua xi măng	1.517.447.000	Hợp đồng số 220/2019/HDDMB/SCIEC-TP ngày 06/08/2019 giữa Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú và Công ty CP SCI E&C về việc mua bán xi măng phục vụ dự án Nậm Lùm 1

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
24/02/2021	Công ty TNHH Vật liệu 9A	T/t mua sơn, phụ gia	496.794.276	Hợp đồng số 015/2020/HĐNT/SCIEC-VL9A ngày 02/10/2011 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Vật liệu 9A về việc mua Sơn Jotun
24/02/2021	Công ty TNHH Lộc Phát	T/t tiền mua thép	666.142.565	Hợp đồng số 0201/2020/HĐMB_SCIEC-LP ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Lộc phát về việc mua bán thép xây dựng
03/03/2021	Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội	Thanh toán tiền mua thép	196.794.000	Hợp đồng số 205/HĐMB-SCIEC-THEPHANOI ngày 16/07/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội về việc mua bán thép xây dựng.
05/03/2021	Công ty CP TM tổng hợp Việt Hà	T/t tiền nhiên liệu xăng dầu	1.670.718.008	Hợp đồng số 288/2019/HĐMB-SCIEC-VH ngày 07/11/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP thương mại Tổng hợp Việt Hà về việc mua bán nhiên liệu
23/03/2021	Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội	Thanh toán tiền mua thép	621.475.800	Hợp đồng số 205/HĐMB-SCIEC-THEPHANOI ngày 16/07/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội về việc mua bán thép xây dựng.
16/04/2021	Công ty CP Công trình Ngâm Hưng Thịnh	T/T tiền thi công	36.215.000	Hợp đồng số 419/2020/HĐTC/SCIEC/HT ngày 12/12/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP công trình ngâm Hưng Thịnh về việc thi công hầm dẫn nước dẫn thi công cửa vào nhà máy, dự án thủy điện Nậm Lùm 1
22/04/2021	Công ty cổ phần đầu tư Cotriha	T/t tiền thi công	675.990.346	Hợp đồng số 427/2020/HĐTC/SCIEC/COTRIHA ngày 15/12/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty cổ phần đầu tư Cotriha về việc thi công hầm dẫn nước từ hướng cửa ra nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1
27/04/2021	Chi cục hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng	Nộp Thuế GTGT hàng nhập khẩu TK 103970355160 ngày 22/04/2021 (CT NL1)	135.398.160	Nộp thuế cho tờ khai 103970355106 cho lô hàng phục vụ dự án Nậm Lùm 1
27/04/2021	Công ty CP Xây lắp Sông Tiên	T/ư tiền thi công gia công vận chuyển và lắp dựng đường ống áp lực Dự án Thủy điện Nậm Lùm 1	1.125.040.349	Hợp đồng số 178/2021/NL1/HĐTC/SCIEC/SONGTIEN ngày 14/04/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty cổ phần xây lắp Sông tiên về việc gia công vận chuyển và lắp dựng đường ống áp lực Dự án Thủy điện Nậm Lùm 1
07/05/2021	Công ty TNHH Lộc Phát	T/t tiền mua thép	675.988.555	Hợp đồng số 0201/2020/HĐMB-SCIEN-LP ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Lộc phát về việc mua bán thép xây dựng

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
13/05/2021	Công ty CP TM tổng hợp Việt Hà	T/t tiền nhiên liệu xăng dầu	293.005.160	Hợp đồng số 288/2019/HĐMB-SCIEC-VH ngày 07/11/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP thương mại Tổng hợp Việt Hà về việc mua bán nhiên liệu
03/06/2021	Công ty Cổ phần Tân Hoàng Mai	T/t tiền mua vt	229.982.500	Hợp đồng số 17/2020/MB/SCIEC-THM ngày 09/01/2020 giữa Công ty CP SCIE&C và Công ty CP Tân Hoàng Mai
06/06/2021	Công ty TNHH MTV TM Thái Hưng Hà Nội	T/t tiền mua thép	778.061.240	Hợp đồng số 0201/2021/HĐMB/SCIEC-TH.B ngày 02/01/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH MTV Thái Hưng Hà Nội về việc mua bán thép xây dựng
14/06/2021	Công ty TNHH Kinh doanh TM và dịch vụ Xuân Tùng	T/t tiền mua thép	1.166.434.665	Hợp đồng số 291/2019/HĐNT/SCIEC-XT ngày 10/11/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Kinh doanh TM và dịch vụ Xuân Tùng về việc mua bán VLXD các loại phục vụ thi công dự án Thủy điện Nậm Lùm
17/06/2021	Công ty TNHH Máy công trình Tùng Linh	T/t tiền mua vật tư máy	137.000.000	Hợp đồng số 3005/HĐKT/2021/SCIE&C-TL ngày 30/05/2021 giữa Công ty CP SCIE&C và Công ty TNHH Máy Công trình Tùng Linh
21/06/2021	Công ty CP DVC Việt Nam	T/t tiền thuê máy	117.162.325	Hợp đồng số 337/2020/HĐKT/SCIEC-DVC ngày 25/10/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty Cổ phần DVC Việt Nam
14/07/2021	Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú	T/t tiền mua xi măng	164.910.000	Hợp đồng số 220/2019/HDDMB/SCIEC-TP ngày 06/08/2019 giữa Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú và Công ty CP SCI E&C về việc mua bán xi măng phục vụ dự án Nậm Lùm 1
20/07/2021	VOITH HYDRO PRIVATE LIMITED	Thanh toán thiết bị cơ điện	1.007.178.480	Hợp đồng số 163/2020/HĐTB/NL1-VOITH (Nậm lùm 1)
09/08/2021	Công ty CP TM & TV XD Thành Đạt	T/t tiền thi công	430.690.749	Hợp đồng số 01.8/2020/HĐKT-SCIEC-TĐ ngày 01/08/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP TM & TV XD Thành Đạt về việc thi công gia cố Mái cho Công trình thủy điện Nậm Lùm 1
25/08/2021	Công ty CP TM tổng hợp Việt Hà	T/t tiền nhiên liệu xăng dầu	1.436.606.000	Hợp đồng số 22/HĐMB/SCIEC-VIETHA ngày 05/02/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP thương mại Tổng hợp Việt Hà về việc mua bán nhiên liệu
09/09/2021	Chi nhánh Công nghiệp Hóa chất mỏ Lai Châu	T/t tiền mua thuốc nổ	276.101.549	Hợp đồng số 02/HĐMB/2020 ngày 15/12/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và CN Công nghiệp hóa chất Mỏ Lai Châu về mua bán vật liệu nổ công nghiệp phục vụ dự án Nậm Lùm 1
15/09/2021	Công ty TNHH TMDV LPG Bình Minh	Thanh toán vật tư	7.800.000	Mua vật tư

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
20/09/2021	Công ty TNHH MTV TM và XD Sơn Thoa	Thanh toán chi phí mua vật tư	37.440.723	Chi phí mua thép và gạch theo hóa đơn số 395 ngày 27/06/2021 cho Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Sơn Thoa để phục vụ nhà máy Nậm Lùm 1
20/09/2021	Công ty TNHH Thiết bị Đố Lương và Công Nghiệp 247	Thanh toán chi phí mua vật tư	3.850.000	Thanh toán chi phí mua vật tư
28/09/2021	Công ty TNHH TM và Vận Tải Thiên Minh	Thanh toán chi phí mua vật tư	37.125.000	Thanh toán chi phí mua vật tư theo hóa đơn số 22 ngày 24/09/2021 cho Công ty TNHH Thương Mại và vận tải Thiên Minh
04/10/2021	Chi nhánh Công nghiệp Hóa chất mỏ Lai Châu	T/t tiền mua thuốc nổ	322.787.098	Hợp đồng số 02/HĐMB/2020 ngày 15/12/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và CN Công nghiệp hóa chất Mỏ Lai Châu về mua bán vật liệu nổ công nghiệp phục vụ dự án Nậm Lùm 1
05/10/2021	Công ty TNHH SX và KD vật tư Hưng Thịnh	Thanh toán tiền mua vật tư	84.700.000	Hợp đồng 2007.2020/HĐMB/SCIEC-HUNGTHINH ngày 20/07/2020 giữa Công ty TNHH SX và KD vật tư Hưng Thịnh và Công ty CP SCI E&C về việc mua bán rọ đá
06/10/2021	Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội	Thanh toán tiền mua thép	267.483.414	Hợp đồng số 205/HĐMB-SCIEC-THEPHANOI ngày 16/07/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội về việc mua bán thép xây dựng.
08/10/2021	VOITH HYDRO PRIVATE LIMITED	Thanh toán thiết bị cơ điện	6.495.352.486	Hợp đồng số 163/2020/HĐTB/NL1-VOITH (Nậm lùm 1)
11/10/2021	Công ty CP BCT Việt Nam	T/t tiền hợp đồng thí nghiệm	240.000.000	Hợp đồng số 298/2020/NL1-HĐTN/SCIEC-BCT ngày 02/10/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP BCT Việt Nam
18/10/2021	Chi cục hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng	nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu, thuế NK, thuế BVMT theo tờ khai số 104295817140 (CT NL1)	925.675.477	Nộp thuế Tờ khai 104295817140 cho lô hàng phục vụ của Voith phục vụ dự án Thủy điện Nậm Lùm 1
28/10/2021	Công ty TNHH thiết bị đầu tư Bình Minh	T/t tiền vật tư xe máy thiết bị	226.820.000	Hợp đồng số 01/2021/HĐNT/SCI-BM ngày 01/01/2021 giữa Công ty TNHH thiết bị đầu tư Bình Minh và Công ty CP SCI E&C về việc cung cấp vật tư
01/11/2021	Công ty CP MC-BIFI BAUCHEMIE	T/t tiền mua phụ gia, hóa chất	129.580.000	Hợp đồng số 0201/2021/HĐMV/SCIEC-BIFI ngày 02/01/2021 giữa Công ty CP MC-BIFI BAUCHEMIE và Công ty CP SCI E&C về việc mua bán phụ gia bê tông
01/11/2021	Công ty TNHH thương mại và logistics Tân Việt	T/u tiền vận chuyển	329.250.000	Hợp đồng số 01/2021/HĐKT-SCIEC-TV ngày 15/04/2021 giữa Công ty CP SCIE&C và Công ty TNHH Thương Mại và Logistics Tân Việt về việc làm thủ tục hải quan, vận chuyển, bảo hiểm vận chuyển thiết bị nhập khẩu cho dự án Nhà máy Thủy Điện Nậm Lùm 1

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
11/11/2021	VOITH HYDRO PRIVATE LIMITED	Thanh toán thiết bị cơ điện	7.906.363.722	Hợp đồng số 163/2020/HĐTB/NL1-VOITH (Nậm lùm 1)
17/11/2021	Công ty TNHH Lộc Phát	T/t tiền mua thép	822.433.040	Hợp đồng số 0201/2020/HĐMB-SCIEN-LP ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Lộc phát về việc mua bán thép xây dựng
17/11/2021	Chi cục hải quan cửa khẩu Tây Trang Điện Biên.	Nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu theo tờ khai 104346832810 ngày 17/11/2020 (CT NL1)	1.059.265.553	Nộp Thuế hàng NK cho Tờ khai 104346832810 lô hàng của Voith phục vụ Nậm Lùm 1
23/11/2021	Công ty TNHH thiết bị đầu tư Bình Minh	T/t tiền vật tư xe máy thiết bị	136.457.200	Hợp đồng số 01/2021/HĐNT/SCI-BM ngày 01/01/2021 giữa Công ty TNHH thiết bị đầu tư Bình Minh và Công ty CP SCI E&C về việc cung cấp vật tư
23/11/2021	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hoàng Tinh	T/t vật tư xe ô tô	243.870.000	Hợp đồng số 0202/HĐKT/SCIEC-HT/2021 ngày 01/02/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hoàng Tinh
24/11/2021	VOITH HYDRO PRIVATE LIMITED	Thanh toán thiết bị cơ điện	6.859.412.122	Hợp đồng số 163/2020/HĐTB/NL1-VOITH (Nậm lùm 1)
26/11/2021	Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc	T/t tiền mua thép	417.451.000	Hợp đồng số 12/2020/HĐNT/SCIEC-TCNMN ngày 02/01/2020 giữa Công ty Cổ Phần SCI E&C và Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc về việc mua bán thép các loại phục vụ sản xuất
02/12/2021	Công ty CP Công trình Ngầm Hưng Thịnh	T/T tiền thi công	2.316.497.777	Hợp đồng số 419/2020/HĐTC/SCIEC/HT ngày 12/12/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP công trình ngầm Hưng Thịnh về việc thi công hầm dẫn nước dẫn thi công cửa vào nhà máy, dự án thủy điện Nậm Lùm 1
06/12/2021	VOITH HYDRO PRIVATE LIMITED	Thanh toán thiết bị cơ điện	1.362.188.596	Hợp đồng số 163/2020/HĐTB/NL1-VOITH (Nậm lùm 1)
13/12/2021	Chi cục hải quan cửa khẩu Tây Trang Điện Biên.	Nộp thuế nhập khẩu và thuế GTGT hàng nhập khẩu theo tờ khai 104407151920 ngày 10/12/2021 (CT NL1)	927.225.779	Nộp thuế theo Tờ khai số 104407151920 cho lô hàng phục vụ Nậm lùm 1
23/12/2021	Công ty TNHH Công nghệ Cơ Khí Thăng Long	T/t tiền gia công	739.810.500	Hợp đồng số 262/2020/HĐKT/SCIEC-CKTL ngày 05/09/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Công nghệ Cơ Khí Thăng Long về việc Gia công chế tạo vì thép các loại phục vụ Thủy Điện Nậm Lùm

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
23/12/2021	Công ty CP Xây lắp Sông Tiên	Thanh toán tiền thi công gia công vận chuyển và lắp dựng đường ống áp lực Dự án Thủy điện Nậm Lùm 1	900.032.280	Hợp đồng số 178/2021/NL1/HĐTC/SCIEC/SONGTIEN ngày 14/04/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty cổ phần xây lắp Sông tiên về việc gia công vận chuyển và lắp dựng đường ống áp lực Dự án Thủy điện Nậm Lùm 1
23/12/2021	Công ty TNHH Công nghệ Cơ Khí Thăng Long	T/t tiền gia công	739.810.500	Hợp đồng số 262/2020/HĐKT/SCIEC-CKTL ngày 05/09/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Công nghệ Cơ Khí Thăng Long về việc Gia công chế tạo vì thép các loại phục vụ Thủy Điện Nậm Lùm
27/12/2021	Công ty CP MC-BIFI BAUCHEMIE	T/t tiền mua phụ gia, hóa chất	188.100.000	Hợp đồng số 0201/2021/HĐMV/SCIEC-BIFI ngày 02/01/2021 giữa Công ty CP MC-BIFI BAUCHEMIE và Công ty CP SCI E&C về việc mua bán phụ gia bê tông
29/12/2021	VOITH HYDRO PRIVATE LIMITED	Thanh toán thiết bị cơ điện	9.264.956.769	Hợp đồng số 163/2020/HĐTB/NL1-VOITH (Nậm lùm 1)
01/01/2022	Công ty cổ phần đầu tư Cotriha	T/t tiền thi công	2.145.989.218	Hợp đồng số 427/2020/HĐTC/SCIEC/COTRIHA ngày 15/12/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty cổ phần đầu tư Cotriha về việc thi công hầm dẫn nước từ hướng cửa ra nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1
04/01/2022	Công ty TNHH Quân Kim	Thanh toán chi phí thi công nhà máy dự án Thủy điện Nậm Lùm 1	376.038.394	Hợp đồng số 536/2021/HĐTC/SCIEC/QK ngày 16/10/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Quân Kim về việc giao khoán thi công nhà máy dự án Nậm Lùm 1 thuộc tỉnh Lai Châu.
08/01/2022	Công ty Cổ phần Vi Auto	Thanh toán chi phí sửa chữa	24.304.000	Hợp đồng sửa chữa số 003/2022VI AUTO/HĐSC ngày 05/01/2022 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty Cổ phần Vi Auto về việc sửa xe phục vụ dự án Nậm Lùm 1
11/01/2022	Công ty TNHH Công nghệ Cơ Khí Thăng Long	Thanh toán tiền mua vật tư gia công khe van hạ lưu nhà máy	210.029.523	Hợp đồng số 521.0/HĐKT/SCIEC-CKTL ngày 01/10/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Công nghệ Cơ Khí Thăng Long
11/01/2022	Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú	T/t tiền mua xi măng	1.849.769.200	Hợp đồng số 220/2019/HDDMB/SCIEC-TP ngày 06/08/2019 giữa Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú và Công ty CP SCI E&C về việc mua bán xi măng phục vụ dự án Nậm Lùm 1
19/01/2022	Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú	T/t tiền mua xi măng	5.168.134.000	Hợp đồng số 220/2019/HDDMB/SCIEC-TP ngày 06/08/2019 giữa Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú và Công ty CP SCI E&C về việc mua bán xi măng phục vụ dự án Nậm Lùm 1

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
20/01/2022	Công ty cổ phần đầu tư Cotriha	T/t tiền thi công	1.436.539.468	Hợp đồng số 427/2020/HĐTC/SCIEC/COTRIHA ngày 15/12/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty cổ phần đầu tư Cotriha về việc thi công hầm dẫn nước từ hướng cửa ra nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1
21/01/2022	Công ty CP TM và Sản Xuất HTD	Tạm ứng hợp đồng vật tư	883.410.000	Hợp đồng số 20/2022/HĐKT-SCIEC-HTD giữa Công ty CP TM và Sản Xuất HTD và Công ty CP SCI E&C ngày 12/01/2022 về việc cung cấp công trực 40/10T dự án Thủy Điện Nậm Lùm 1
24/01/2022	Công ty TNHH Quân Kim	Thanh toán chi phí thi công nhà máy dự án Thủy điện Nậm Lùm 1	881.766.150	Hợp đồng số 536/2021/HĐTC/SCIEC/QK ngày 16/10/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Quân Kim về việc giao khoán thi công nhà máy dự án Nậm Lùm 1 thuộc tỉnh Lai Châu.
25/01/2022	Công ty CP TM & TV XD Thành Đạt	T/t tiền thi công	197.680.000	Hợp đồng số 01.8/2020/HĐKT-SCIEC-TĐ ngày 01/08/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP TM & TV XD Thành Đạt về việc thi công gia cố Mái cho Công trình thủy điện Nậm Lùm 1
25/01/2022	CTY TNHH MTV Ngân Hà	Thanh toán HĐ thi công đường dây 35KV công trình Thủy Điện Nậm Lùm 1- Lai Châu	134.900.000	Hợp đồng 178/2020/HĐKT/SCIEC-NH ngày 20/06/2020 giữa Công ty Cổ Phần SCI E&C và Công ty TNHH MTV Ngân Hà về việc thi công đường dây 35KV công trình Thủy Điện Nậm Lùm 1- Lai Châu
25/01/2022	Công ty CP BCT Việt Nam	T/t tiền hợp đồng thí nghiệm	32.000.000	Hợp đồng số 610/HĐKT/NL1-HĐTN/SCIEC-BCT ngày 26/11/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP BCT Việt Nam về việc siêu âm X quang ĐỒAL (đoạn trục 3) dự án Thủy điện Nậm lùm 1
09/02/2022	Chi nhánh Công nghiệp Hóa chất mỏ Lai Châu	T/t tiền mua thuốc nổ	590.488.180	Hợp đồng số 02/HĐMB/2021 ngày 20/12/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và CN Công nghiệp hóa chất mỏ Lai Châu về việc mua bán vật liệu nổ công nghiệp phục vụ dự án Nậm Lùm 1
21/02/2022	Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc	T/t tiền mua thép	159.013.337	Hợp đồng số 12/2020/HĐNT/SCIEC-TCNMN ngày 02/01/2020 giữa Công ty Cổ Phần SCI E&C và Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc về việc mua bán thép các loại phục vụ sản xuất
21/02/2022	Công ty TNHH Lộc Phát	T/t tiền mua thép	795.008.830	Hợp đồng số 0201/2020/HĐMB-SCIEN-LP ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Lộc phát về việc mua bán thép xây dựng
23/02/2022	Công ty TNHH thiết bị đầu tư Bình Minh	T/t tiền vật tư xe máy thiết bị	105.490.000	Hợp đồng số 01/2021/HĐNT/SCI-BM ngày 01/01/2021 giữa Công ty TNHH thiết bị đầu tư Bình Minh và Công ty CP SCI E&C về việc cung cấp vật tư

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
03/03/2022	Chi nhánh Công nghiệp Hóa chất mở Lai Châu	T/t tiền mua thuốc nổ	480.411.396	Hợp đồng số 02/HĐMB/2021 ngày 20/12/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và CN Công nghiệp hóa chất mở Lai Châu về việc mua bán vật liệu nổ công nghiệp phục vụ dự án Nậm Lùm 1
08/03/2022	Công ty TNHH Lộc Phát	T/t tiền mua thép	721.625.905	Hợp đồng số 0201/2020/HĐMB-SCIEN-LP ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Lộc phát về việc mua bán thép xây dựng
Tổng cộng			115.508.534.613	

2. Khối lượng đã nghiệm thu, xuất hóa đơn cho Công ty CP SCI Lai Châu

Ngày xuất hóa đơn	Nội dung	Giá trị trước thuế GTGT	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế GTGT
21/12/2020	Thanh toán giá trị khối lượng công việc hoàn thành Thiết kế; Đập dâng, Đập tràn; Cửa lấy nước + Cống xả cát, đường hầm dẫn nước, Nhà máy - TPP, San nền các khu phụ trợ, đường vận hành VH1, Đường thi công TC1, Đường dây 35 Kv phục vụ thi công vận hành.	45.645.698.470	4.564.569.847	50.210.268.317
24/01/2022	Thanh toán giá trị khối lượng công việc hoàn thành Thiết kế; Đường hầm dẫn nước; Mua sắm thiết bị cơ điện.	26.891.495.757	2.689.149.576	29.580.645.333
28/02/2022	Thanh toán giá trị khối lượng công việc hoàn thành Thiết kế; Đập dâng; Đập tràn; Cửa lấy nước + Cống xả cát; Đường hầm dẫn nước; Nhà máy TPP; Kênh xả.	23.343.539.892	1.867.483.191	25.211.023.083
Tổng cộng		95.880.734.119	9.121.202.614	105.001.936.733

II. Dự Án Nậm Xe

1. Chi tiết dòng tiền giải ngân

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
30/09/2020	VOITH HYDRO PRIVATE LIMITED	Thanh toán thiết bị cơ điện	4.303.100.000	Hợp đồng số 164/2020/HDTB/NX-VOITH ngày 06/06/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và VOITH HYDRO PRIVATE LIMITED về việc cung cấp thiết bị cơ điện đồng bộ và dịch vụ kỹ thuật cho Dự án Thủy Điện Nậm Xe
08/02/2021	Công ty TNHH thiết bị đầu tư Bình Minh	T/t tiền vật tư xe máy thiết bị	205.700.000	Mua vật tư hóa đơn số 2088
06/04/2021	Công ty cổ phần đầu tư Cotriha	T/ư thi công	2.678.588.550	Hợp đồng số 1603/2021/HTC/SCIEC/COTRIHA ngày 16/03/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty cổ phần đầu tư Cotriha
12/04/2021	Công ty CP Xây dựng và Cơ điện Phúc Hưng	T/t tiền mua vật tư	586.051.301	Hợp đồng số 0803/2020/HĐMB/SCIEC-PH ngày 18/03/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP Xây dựng và cơ điện Phúc Hưng về việc thi công đường dây 35KV của nhà máy thủy điện Nậm Xe
15/04/2021	Công ty CP TM tổng hợp Việt Hà	T/t tiền nhiên liệu xăng dầu	789.308.439	Hợp đồng số 288/2019/HĐMB-SCIEC-VH ngày 07/11/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP thương mại Tổng hợp Việt Hà về việc mua bán nhiên liệu
28/04/2021	Công ty cổ phần đầu tư Cotriha	T/ư thi công	2.678.588.550	Hợp đồng số 1603/2021/HTC/SCIEC/COTRIHA ngày 16/03/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty cổ phần đầu tư Cotriha
07/05/2021	Công ty TNHH Lộc Phát	T/t tiền mua thép	6.079.498.535	Hợp đồng số 0201/2020/HĐMB-SCIEN-LP ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Lộc phát về việc mua bán thép xây dựng
13/05/2021	Công ty CP TM tổng hợp Việt Hà	T/t tiền nhiên liệu xăng dầu	1.233.305.187	Hợp đồng số 288/2019/HĐMB-SCIEC-VH ngày 07/11/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP thương mại Tổng hợp Việt Hà về việc mua bán nhiên liệu
13/05/2021	ZAMBOO INDUSTRIAL LIMITED	T/t lần 1 tiền mua Vật tư	856.517.844	Hợp đồng SCIE&C -Zamboo-11052021 ngày 11/02/2021 giữa Công ty TNHH Công Nghiệp Zamboo và Công ty CP SCI E&C
19/05/2021	Công ty TNHH cơ điện kỹ thuật Thiên Phú	T/ư tiền mua kết cấu thép	1.126.400.000	Hợp đồng số 210/2021/HĐKT-SCIEC-TP ngày 20/04/2021 giữa Công Ty CP SCI E&C và Công ty TNHH cơ điện kỹ thuật Thiên Phú về việc cung cấp dây chuyền nghiền

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
19/05/2021	Công ty TNHH Kinh doanh TM và dịch vụ Xuân Tùng	T/t tiền mua thép	697.580.771	Hợp đồng số 291/2019/HĐNT/SCIEC-XT ngày 10/11/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Kinh doanh TM và dịch vụ Xuân Tùng về việc mua bán VLXD các loại phục vụ thi công dự án Thủy điện Nậm Lùm
24/05/2021	Công ty TNHH Lộc Phát	T/t tiền mua thép	1.604.597.170	Hợp đồng số 07/2020/HĐMB_SCIEC-LP ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Lộc phát về việc mua bán thép xây dựng
26/05/2021	Công ty TNHH Quân Kim	T/t tiền thi công	702.962.920	Hợp đồng số 85/2021/HĐKT-SCIEC-QK ngày 20/02/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Quân Kim về việc thi công công hợp thuộc dự án thủy điện Nậm Xe
31/05/2021	Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội	Thanh toán tiền mua thép	646.948.383	Hợp đồng số 205/HĐMB-SCIEC-THEPHANOI ngày 16/07/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội về việc mua bán thép xây dựng.
06/06/2021	ZAMBOO INDUSTRIAL LIMITED	T/t lần 2 tiền mua Vật tư	2.029.965.756	Hợp đồng SCIE&C -Zamboo-11052021 ngày 11/02/2021 giữa Công ty TNHH Công Nghiệp Zamboo và Công ty CP SCI E&C
08/06/2021	Công ty TNHH Quân Kim	T/t tiền thi công	676.541.910	Hợp đồng số 85/2021/HĐKT-SCIEC-QK ngày 20/02/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Quân Kim về việc thi công công hợp thuộc dự án thủy điện Nậm Xe
14/06/2021	Công ty TNHH Kinh doanh TM và dịch vụ Xuân Tùng	T/t tiền mua thép	1.560.971.115	Hợp đồng số 291/2019/HĐNT/SCIEC-XT ngày 10/11/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Kinh doanh TM và dịch vụ Xuân Tùng về việc mua bán VLXD các loại phục vụ thi công dự án Thủy điện Nậm Lùm
14/06/2021	Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc	T/t tiền mua thép	787.401.606	Hợp đồng số 12/2020/HĐNT/SCIEC-TCNMN ngày 02/01/2020 giữa Công ty Cổ Phần SCI E&C và Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc về việc mua bán thép các loại phục vụ sản xuất
01/07/2021	Công ty TNHH Quân Kim	T/t tiền thi công	654.603.400	Hợp đồng số 85/2021/HĐKT-SCIEC-QK ngày 20/02/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Quân Kim về việc thi công công hợp thuộc dự án thủy điện Nậm Xe
08/07/2021	ZAMBOO INDUSTRIAL LIMITED	T/t lần 3 tiền mua Vật tư	2.850.124.200	Hợp đồng số SCIE&C -Zamboo-11052021 ngày 11/02/2021 giữa Công ty TNHH Công Nghiệp Zamboo và Công ty CP SCI E&C

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
14/07/2021	Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú	T/t tiền mua xi măng	532.925.000	Hợp đồng số 17/2021/HĐMB/SCIEC-TP ngày 01/02/2021 giữa Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú và Công ty CP SCI E&C về việc mua bán xi măng phụ
19/07/2021	Công ty CP TM tổng hợp Việt Hà	T/t tiền nhiên liệu xăng dầu	521.175.840	Hợp đồng số 288/2019/HĐMB-SCIEC-VH ngày 07/11/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP thương mại Tổng hợp Việt Hà về việc mua bán nhiên liệu
28/07/2021	Công ty TNHH cơ điện kỹ thuật Thiên Phú	T/t tiền mua kết cấu thép	1.126.400.000	Hợp đồng số 210/2021/HĐKT-SCIEC-TP ngày 20/04/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH cơ điện kỹ thuật Thiên Phú về việc cung cấp dây chuyên nghiên
25/08/2021	Công ty cổ phần đầu tư Cotriha	T/t tiền thi công	3.165.524.614	Hợp đồng số 1603/2021/HTC/SCIEC/COTRIHA ngày 16/03/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty cổ phần đầu tư Cotriha
25/08/2021	Công ty CP TM tổng hợp Việt Hà	T/t tiền nhiên liệu xăng dầu	1.424.219.068	Hợp đồng số 22/HĐMB/SCIEC-VIETHA ngày 05/02/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP thương mại Tổng hợp Việt Hà về việc mua bán nhiên liệu
09/09/2021	Chi nhánh Công nghiệp Hóa chất mỏ Lai Châu	T/t tiền mua thuốc nổ	372.855.965	Hợp đồng số 02/HĐMB/2020 ngày 15/12/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và CN Công nghiệp hóa chất Mỏ Lai Châu về mua bán vật liệu nổ công nghiệp phục vụ dự án Nậm Lùm 1
20/09/2021	Công ty TNHH MTV TM Thái Hưng Hà Nội	T/t tiền mua thép	3.854.092.935	Hợp đồng số 0201/2021/HĐMB/SCIEC-TH.B ngày 02/01/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH MTV Thái Hưng Hà Nội về việc mua bán thép xây dựng
04/10/2021	Công ty CP TM tổng hợp Việt Hà	T/t tiền nhiên liệu xăng dầu	722.117.144	Hợp đồng số 22/HĐMB/SCIEC-VIETHA ngày 05/02/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP thương mại Tổng hợp Việt Hà về việc mua bán nhiên liệu
04/10/2021	Chi nhánh Công nghiệp Hóa chất mỏ Lai Châu	T/t tiền mua thuốc nổ	404.946.960	Hợp đồng số 02/HĐMB/2020 ngày 15/12/2019 giữa Công ty CP SCI E&C và CN Công nghiệp hóa chất Mỏ Lai Châu về mua bán vật liệu nổ công nghiệp phục vụ dự án Nậm Lùm 1
21/10/2021	Công ty TNHH cơ điện kỹ thuật Thiên Phú	T/t tiền mua kết cấu thép	627.220.000	Hợp đồng số 210/2021/HĐKT-SCIEC-TP ngày 20/04/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH cơ điện kỹ thuật Thiên Phú về việc cung cấp dây chuyên nghiên

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
25/10/2021	Công ty cổ phần đầu tư Cotriha	T/t tiền thi công	4.562.891.456	Hợp đồng số 1603/2021/HTC/SCIEC/COTRIHA ngày 16/03/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty cổ phần đầu tư Cotriha
04/11/2021	Công ty TNHH Lộc Phát	T/t tiền mua thép	798.868.125	Hợp đồng số 07/2020/HĐMB_SCIEC-LP ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Lộc phát về việc mua bán thép xây dựng
10/11/2021	Chi nhánh Công nghiệp Hóa chất mỏ Lai Châu	T/t tiền mua thuốc nổ	1.012.956.843	Hợp đồng số 02/HĐMB/2020 ngày 15/12/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và CN Công nghiệp hóa chất Mỏ Lai Châu về mua bán vật liệu nổ công nghiệp phục vụ dự án Nậm Lùm 1
10/11/2021	Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú	T/t tiền mua xi măng	98.450.000	Hợp đồng số 220/2019/HDDMB/SCIEC-TP ngày 06/08/2019 giữa Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú và Công ty CP SCI E&C về việc mua bán xi măng phục vụ dự án Nậm Lùm 1
10/11/2021	Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc	T/t tiền mua thép	138.875.500	Hợp đồng số 12/2020/HĐNT/SCIEC-TCNMN ngày 02/01/2020 giữa Công ty Cổ Phần SCI E&C và Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc về việc mua bán thép các loại phục vụ sản xuất
15/11/2021	Công ty CP TM & TV XD Thành Đạt	T/t tiền thi công	626.269.120	Hợp đồng số 251/2021/HĐKT-SCIEC-TĐ ngày 10/05/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP TM & TV XD Thành Đạt
17/11/2021	Công ty CP TM tổng hợp Việt Hà	T/t tiền nhiên liệu xăng dầu	1.434.234.805	Hợp đồng số 22/HĐMB/SCIEC-VIETHA ngày 05/02/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP thương mại Tổng hợp Việt Hà về việc mua bán nhiên liệu
23/11/2021	Công ty CP SINOTRUK Hà Nội	T/t vật tư xe máy móc cơ giới	18.865.000	Hợp đồng số 01/HĐNT/SCI-SNT/2021 ngày 02/01/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP SINOTRUK Hà Nội
01/12/2021	Công ty CP TM tổng hợp Việt Hà	T/t tiền nhiên liệu xăng dầu	1.581.032.678	Hợp đồng số 22/HĐMB/SCIEC-VIETHA ngày 05/02/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP thương mại Tổng hợp Việt Hà về việc mua bán nhiên liệu
06/12/2021	Cổ phần Đầu tư Phát triển Hưng Hà	T/t tiền thi công	3.807.348.210	Hợp đồng số 289/2021/HĐTC/SCIEC/HUNGHA ngày 01/07/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Cổ phần Đầu tư Phát triển Hưng Hà

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
13/12/2021	VOITH HYDRO PRIVATE LIMITED	Thanh toán thiết bị cơ điện	8.528.500.000	Hợp đồng số 164/2020/HDTB/NX-VOITH ngày 06/06/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và VOITH HYDRO PRIVATE LIMITED về việc cung cấp thiết bị cơ điện đồng bộ và dịch vụ kỹ thuật cho Dự án Thủy Điện Nậm Xe
14/12/2021	Công ty TNHH Lộc Phát	T/t tiền mua thép	719.494.435	Hợp đồng số 0201/2020/HĐMB-SCIEN-LP ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Lộc phát về việc mua bán thép xây dựng
23/12/2021	Công ty TNHH Lộc Phát	T/t tiền mua thép	1.639.730.400	Hợp đồng số 0201/2020/HĐMB-SCIEN-LP ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Lộc phát về việc mua bán thép xây dựng
23/12/2021	Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc	T/t tiền mua thép	679.041.294	Hợp đồng số 12/2020/HĐNT/SCIEC-TCNMN ngày 02/01/2020 giữa Công ty Cổ Phần SCI E&C và Công ty CP SX và Kinh doanh Thép Công nghiệp Miền Bắc về việc mua bán thép các loại phục vụ sản xuất
27/12/2021	Công ty CP TM tổng hợp Việt Hà	T/t tiền nhiên liệu xăng dầu	2.458.075.629	Hợp đồng số 22/HĐMB/SCIEC-VIETHA ngày 05/02/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP thương mại Tổng hợp Việt Hà về việc mua bán nhiên liệu
13/01/2022	Công ty CP BCT Việt Nam	T/t tiền hợp đồng thí nghiệm	632.500.000	Hợp đồng số 27/2021/HĐTN/SCIEC-BCT ngày 15/01/2021 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP BCT Việt Nam
21/02/2022	Công ty TNHH Lộc Phát	T/t tiền mua thép	768.145.510	Hợp đồng số 0201/2020/HĐMB-SCIEN-LP ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty TNHH Lộc phát về việc mua bán thép xây dựng
23/02/2022	Công ty TNHH thiết bị đầu tư Bình Minh	T/t tiền vật tư xe máy thiết bị	24.112.000	Hợp đồng số 01/2021/HĐNT/SCI-BM ngày 01/01/2021 giữa Công ty TNHH thiết bị đầu tư Bình Minh và Công ty CP SCI E&C về việc cung cấp vật tư

Ngày chuyển tiền	Đối tượng nhận tiền	Nội dung chuyển tiền	Số tiền chuyển	Ghi chú
23/02/2022	Công ty CP TM tổng hợp Việt Hà	T/t tiền nhiên liệu xăng dầu	2.292.676.267	Hợp đồng số 22/HĐMB/SCIEC-VIETHA ngày 05/02/2020 giữa Công ty CP SCI E&C và Công ty CP thương mại Tổng hợp Việt Hà về việc mua bán nhiên liệu
08/03/2022	Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú	T/t tiền mua xi măng	1.759.274.000	Hợp đồng số 17/2021/HĐMB/SCIEC-TP ngày 01/02/2021 giữa Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Thanh Phú và Công ty CP SCI E&C về việc mua bán xi măng phụ
Tổng cộng			79.081.574.435	

2. Khối lượng đã nghiệm thu, xuất hóa đơn cho Công ty CP SCI Lai Châu

Ngày xuất hóa đơn	Nội dung	Giá trị trước thuế GTGT	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế GTGT
01/10/2021	Thanh toán giá trị khối lượng công việc hoàn thành hạng mục Thiết kế; Lựa chọn nhà thầu mua sắm thiết bị cơ điện; Đập dăng; Đập tràn; Cửa lấy nước + Cống xả cát; San nền các khu phụ trợ; Đường hầm phụ 1; Hệ thống đường thi công vận hành và Đường dây 35 Kv phục vụ thi công vận hành.	28.592.018.770	2.859.201.878	31.451.220.648
28/02/2022	Thanh toán giá trị khối lượng công việc hoàn thành hạng mục Thiết kế; Đường hầm dẫn nước; Đường hầm phụ 1; Đường hầm phụ 2; Nhà máy - TPP; San nền các khu phụ trợ; Hệ thống đường thi công vận hành và đường dây 35 Kv phục vụ thi công vận hành.	28.578.448.302	2.286.275.864	30.864.724.166
08/03/2022	Thanh toán giá trị khối lượng công việc hoàn thành hạng mục Thiết kế; Đập dăng; Đập tràn; Cửa lấy nước + cống xả; Đường hầm dẫn nước; Đường hầm phụ 2; Nhà máy TTP và Hệ thống đường thi công vận hành.	46.951.647.285	3.756.131.783	50.707.779.068
Tổng cộng		104.122.114.357	8.901.609.525	113.023.723.882

**TỜ TRÌNH SỐ 08****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022***V/v: Thông qua một số nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại các Nghị quyết trước nhưng chưa thực hiện xong***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.****Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty CP SCI số 01/2021/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;

HDQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo tờ trình số 10/2021/TTr-SCI-HĐQT ngày 09/06/2021, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-SCI-ĐHĐCĐ nhưng chưa thực hiện xong. Cụ thể như sau:

1. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần SCI
Mã chứng khoán:	S99
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ trước khi phát hành:	524.267.230.000 đồng
Tổng số lượng cổ phiếu trước khi phát hành:	52.426.723 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm trong đó	Dự kiến 33.028.834 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 8%):	Dự kiến 4.194.137 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 2:1):	Dự kiến 26.213.361 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên (5% số lượng cổ phần	Dự kiến 2.621.336 cổ phiếu

<i>đang lưu hành)</i>	
Giá chào bán:	
– Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu:	10.000 đồng/cổ phiếu
– Giá chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình ESOP:	10.000 đồng/cổ phiếu
Mục đích sử dụng vốn:	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dự án nhà máy Thủy điện Nậm Xe thông qua Công ty cổ phần SCI Lai Châu. - Mua thêm cổ phần của Công ty CP Điện gió Hướng Linh 8 để tăng tỷ lệ sở hữu. - Bổ sung nguồn vốn kinh doanh.
Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành:	Dự kiến 85.455.557 cổ phiếu
Vốn điều lệ sau khi chào bán:	Dự kiến 854.555.570.000 đồng

(Đính kèm Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ chi tiết)

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Thực hiện phát hành cổ phiếu và quyết định, thực hiện thủ tục phân phối cổ phiếu theo phương án phát hành;
- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;
- Lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành, đàm phán, ký kết các hợp đồng bảo lãnh và hoàn thiện các thủ tục để thực hiện bảo lãnh phát hành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty (trong trường hợp cần thiết);
- Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai chào bán cổ phiếu theo quy định.
- Thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông từ chối mua và cán bộ công nhân viên từ chối mua (theo chương trình ESOP);
- Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và số lượng cổ phần) và các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty theo kết quả phát hành thực tế;

- Thực hiện các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội toàn bộ số lượng cổ phần thực tế phát hành theo quy định của pháp luật;
- Ngoài các nội dung nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai việc chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo quy định.
- Các nội dung ủy quyền khác được nêu cụ thể tại Phương án phát hành chi tiết.

Hiện nay, Công ty CP SCI đang hoàn thiện các hồ sơ theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước liên quan đến đợt phát hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT



Nguyễn Công Hùng

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Tờ trình số: 08/2022/TTr-SCI-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 08/04/2022)

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

1.1.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	4.194.137 cổ phiếu
1.2.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	41.941.370.000 đồng
1.3.	Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):	8%
1.4.	Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu.
1.5.	Tỷ lệ thực hiện:	25:2 (Người sở hữu 25 cổ phiếu được nhận 2 cổ phiếu mới)
1.6.	Nguồn vốn thực hiện:	Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần SCI tại ngày 31/12/2020
1.7.	Phương án làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ:	Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị huỷ bỏ. <i>Ví dụ:</i> Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông A đang sở hữu 560 cổ phiếu, khi đó cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là: $(560:25) \times 2 = 44,8$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn: 44 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,8 cổ phiếu sẽ bị huỷ bỏ.

2. Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng

2.1.	Số lượng cổ phiếu chào bán:	Dự kiến 26.213.361 cổ phiếu
2.2.	Tỷ lệ số cổ phiếu dự kiến chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	50%
2.3.	Giá chào bán:	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
2.4.	Tổng giá trị vốn huy động dự kiến:	262.133.610.000 đồng
2.5.	Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phần.
2.6.	Phương thức chào bán:	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
2.7.	Tỷ lệ thực hiện quyền:	2:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, cứ 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm).
2.8.	Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
2.9.	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết (nếu có):	Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số lượng cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản

		<p>trị quyết định bán cho đối tượng khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) theo quy định của pháp luật với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>Tiêu chí và danh sách nhà đầu tư được mua số cổ phiếu còn lại này được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p><i>Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A đang sở hữu 567 cổ phiếu, khi đó cổ đông A sẽ được mua thêm số cổ phiếu tương ứng là: $(567:2) \times 1 = 283,5$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn: 283 cổ phiếu.</i></p> <p>Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị quyết định kết thúc đợt chào bán.</p>
2.10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Số lượng cổ phiếu bán cho các cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. ▪ Số lượng cổ phiếu lẻ do làm tròn và số lượng cổ phiếu không đặt mua hết bán cho các cổ đông/nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định. ▪ Phần cổ phiếu được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết bảo lãnh phát hành (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
2.11.	Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
2.12.	Chào mua công khai:	Đồng ý cho cổ đông/Nhà đầu tư (được Hội đồng quản trị lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng khoán nếu việc đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở

hữu quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.

3. Chào bán cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

3.1.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	2.621.336 cổ phiếu
3.2.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	26.213.360.000 đồng
3.3.	Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):	5%
3.4.	Đối tượng chào bán:	Là cán bộ công nhân viên của Công ty và các công ty con có đóng góp cho sự phát triển của Hệ thống SCI Group đáp ứng tiêu chuẩn do Ban điều hành ESOP quyết định.
3.5.	Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
3.6.	Phương thức chào bán:	Chào bán trực tiếp cho cán bộ công nhân viên
3.7.	Chuyển nhượng quyền mua:	Cán bộ công nhân viên tham gia chương trình ESOP không được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác.
3.8.	Xử lý cổ phiếu còn dư:	Hội đồng quản trị bán tiếp cho cán bộ công nhân viên trong hệ thống SCI Group (kể cả các cán bộ công nhân đã được mua cổ phiếu theo chương trình ESOP có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá bán và thời gian hạn chế chuyển nhượng không thay đổi.
3.9.	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
3.10	Quy chế chào bán cổ phiếu theo chương trình ESOP:	Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua và ủy quyền cho HĐQT thành lập Ban điều hành ESOP, xây dựng quy chế chào bán cổ phiếu theo chương trình ESOP và kế hoạch chào bán cụ thể, quy định rõ các tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia

	chương trình ESOP, các quyền và nghĩa vụ có liên quan (nếu có) đến cổ phiếu chào bán theo chương trình ESOP, quyết định đối tượng được tham gia chương trình, quyết định, xử lý các vấn đề liên quan đến ESOP và điều chỉnh những thay đổi của chương trình (nếu có) cho phù hợp với quy định của pháp luật.
--	--

II. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHA LOÃNG

Giá cổ phiếu S99 sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật trên thị trường tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Giá thị trường của cổ phiếu S99 sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + (P_{r1} \times I1) + (P_{r2} \times I2)}{1 + I1 + I2}$$

Trong đó:

- Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng tại ngày giao dịch không hưởng quyền
- Pt: Giá cổ phiếu S99 tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- Pr1: 10.000 đồng/cổ phiếu (Giá chào bán đối với người có quyền mua cổ phiếu)
- I1: là tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua cổ phiếu
- Pr2: 0 đồng/cổ phiếu (Giá cổ phiếu tính cho người được nhận cổ tức bằng cổ phiếu)
- I2: là tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ phiếu trả cổ tức

Giá định giá thị trường của cổ phiếu S99 tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 20.000 đồng/cổ phiếu. Sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 và ESOP cho cán bộ công nhân viên theo tỷ lệ 100:5 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu; Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 25:2 thì giá cổ phiếu S99 sau khi pha loãng là:

$$\frac{20.000 + 10.000 \times (1/2) + 0 \times (2/25)}{1 + 1/2 + 2/25} = 15.822 \text{ đồng}$$

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

1. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán

STT	Đối tượng chào bán	Số lượng chào bán (cổ phiếu)	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số tiền thu được dự kiến (đồng)
-----	--------------------	---------------------------------	---------------------------------	------------------------------------

1	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	26.213.361	10.000	262.133.610.000
3	Chào bán cho cán bộ công nhân viên	2.621.336	10.000	26.213.360.000
Tổng cộng		28.834.697		288.346.970.000

2. Phương án sử dụng vốn

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được ưu tiên sử dụng theo thứ tự sau đây:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng) (Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)	Số tiền (đồng) (Theo phương án điều chỉnh tại Nghị quyết số 38/2021/NQ-SCI-HĐQT ngày 08/12/2021)	Tiến độ sử dụng vốn
1	Thực hiện hạng mục xây dựng: tuyển năng lượng, cụm công trình đầu mối, các công trình liên quan của dự án nhà máy Thủy điện Nậm Xe thông qua Công ty cổ phần SCI Lai Châu.	130.000.000.000	124.000.000.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
2	Mua thêm cổ phần của Công ty cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 để tăng tỷ lệ sở hữu.	110.000.000.000	110.000.000.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ thỏa thuận của hợp đồng mua bán
3	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh cụ thể là: Thanh toán/tạm ứng một phần phí dịch vụ cho Công ty Cổ phần SCI E&C ("SCI") theo Hợp đồng	48.346.970.000	54.346.970.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán

số 07/2019/HĐTC-SCI-SCIE&C để SCI thực hiện các công việc cung cấp, lắp đặt thiết bị, xây dựng theo hợp đồng Công ty cổ phần SCI đã ký với Chủ đầu tư dự án Thủy điện Nam Sam 3			
Tổng cộng	288.346.970.000	288.346.970.000	

- Phương án chi tiết sử dụng vốn (bao gồm chi tiết kế hoạch đầu tư và phân bổ sử dụng vốn vào từng đơn vị) được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
- Trong trường hợp xuất hiện các cơ hội đầu tư khác có tính khả thi hơn, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động điều chỉnh/thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ Đại hội gần nhất sau khi thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu có).

3. Phương án xử lý trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 70% phần vốn dự kiến để thực hiện các dự án. Phần thiếu hụt vốn dự kiến, Công ty dự kiến sẽ huy động từ các nguồn vốn khác để thực hiện các dự án.

IV. THÔNG QUA VIỆC ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai và hoàn tất các thủ tục có liên quan ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai các thủ tục chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, sự thành công của đợt phát hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty./.



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

| Fax: (+84-24) 3768 4490

| Website: www.scigroup.vn

Số: 09/2022/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022.

TỜ TRÌNH SỐ 09
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua xóa bỏ một số ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2022;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn luật chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty cổ phần SCI. Hiện nay, một số ngành nghề đã đăng ký kinh doanh của Công ty CP SCI bị đưa vào trường hợp giảm tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài xuống mức 0% gây ảnh hưởng đến cấu trúc vốn của Công ty.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2022 xem xét, thông qua xóa bỏ một số ngành nghề bị giới hạn tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài và không còn phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty (*Dự kiến sau khi điều chỉnh, tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài là 50%*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Chi tiết: Phụ lục - Ngành, nghề kinh doanh xóa bỏ kèm theo tờ trình này.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT



NGUYỄN CÔNG HÙNG

Phụ lục – Ngành nghề kinh doanh đề nghị xóa bỏ

(Kèm theo tờ trình số 09/2022/TTr-SCI-HĐQT ngày 08 tháng 04 năm 2022)

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài
1	4512 - Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	Không quy định
2	2395 - Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	Không quy định
3	2930 - Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sản xuất phụ tùng ô tô	Không quy định
4	4511 - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	Không quy định
5	4541 - Bán mô tô, xe máy. (không bao gồm hoạt động đấu giá)	Không quy định
6	4542 - Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	Không quy định
7	4730 - Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: - Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: Nhiên liệu cho ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác. - Bán lẻ dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;	0%
8	5610 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	Không quy định
9	6820 - Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ bất động sản: - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ định giá bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ đấu giá bất động sản (Chỉ hoạt động theo chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo pháp luật của công ty); - Dịch vụ quảng cáo bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản.	50%
10	7490 - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Chuyên giao công nghệ, đầu tư, vận hành, kinh doanh khai thác các hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin.	Không quy định
11	0321 - Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: Nuôi trồng thủy, hải sản.	Không quy định
12	1010 - Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Chi tiết: Chế biến thực phẩm	Không quy định
13	4520 - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa ô tô.	50%
14	2592 - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí	Không quy định

010
CỔ
CÔNG
S
TƯ LI

15	1020 - Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Chi tiết: Chế biến thủy, hải sản	Không quy định
16	4312 - Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng ; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn... - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí ; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự ; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng ; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp;	0%
17	0710 - Khai thác quặng sắt	50%
18	0810 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.	0%
19	3600 - Khai thác, xử lý và cung cấp nước	50%
20	3700 - Thoát nước và xử lý nước thải.	Không quy định
21	3811 - Thu gom rác thải không độc hại.	0%
22	3812 - Thu gom rác thải độc hại	0%
23	3821 - Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại.	Không quy định
24	3822 - Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	50%
25	3830 - Tái chế phế liệu.	Không quy định
26	3900 - Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác.	Không quy định
27	4311 - Phá dỡ	Không quy định
28	4321 - Lắp đặt hệ thống điện	Không quy định
29	1030 - Chế biến và bảo quản rau quả. Chi tiết: Chế biến nông sản	Không quy định
30	3312 - Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: - Sửa chữa các loại máy xây dựng.	Không quy định
31	1610 - Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Chi tiết: Chế biến lâm sản	Không quy định
32	4530 - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Kinh doanh phụ tùng ô tô.	Không quy định
33	4659 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh máy xây dựng.	Không quy định
34	4933 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá;	50%
35	8299 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu tư liệu sản xuất,	Không quy định



	tu liệu tiêu dùng; - Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, công nghệ xây dựng;	
36	2394 - Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng: Gạch, ngói, đá, cát sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác;	Không quy định
37	2824 - Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng. Chi tiết: Sản xuất máy xây dựng.	Không quy định



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

Fax: (+84-24) 3768 4490

Website: www.scigroup.vn

Số: 10/2022/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022.

TỜ TRÌNH SỐ 10
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua bổ sung số lượng Người đại diện theo pháp luật

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2022;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2022 thông qua việc bổ sung số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau:

1. Số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty hiện tại: 01 người; Chức danh: Tổng Giám đốc.
2. Số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty dự kiến thay đổi: 02 người; Chức danh: Tổng Giám đốc; và Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện thủ tục liên quan:
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục liên quan đến việc bổ sung số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung tại tờ trình này.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.



NGUYỄN CÔNG HÙNG



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 11/2022/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022.

TỜ TRÌNH SỐ 11

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2022;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn luật chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155//2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Nghị định hiện hành và thực tiễn hoạt động quản trị của Công ty. Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thông lệ quản trị quốc tế đã được luật pháp cho phép, đồng thời đảm bảo hoạt động quản trị của doanh nghiệp được xuyên suốt và lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./

Đính kèm:

- Bảng tổng hợp sửa đổi bổ sung và dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Bảng tổng hợp sửa đổi bổ sung và dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Bảng tổng hợp sửa đổi bổ sung và dự thảo quy chế hoạt động của HĐQT;



NGUYỄN CÔNG HÙNG

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

(Đính kèm tờ trình số Số: 11/2022/TTr-SCI-HĐQT ngày 08/04/2022)



STT	Điều	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>1. Công ty được quản lý bởi Hội đồng Quản trị và được điều hành bởi Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Công ty có người đại diện theo Pháp luật duy nhất là Tổng Giám đốc.</p> <p>3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo Pháp luật:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng Quản trị;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị;</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;</p> <p>f. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng</p>	<p>1. Công ty được quản lý bởi Hội đồng Quản trị và được điều hành bởi Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Người đại diện pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách là nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Tùy theo yêu cầu từ thực tiễn hoạt động trong từng thời kỳ, Công ty có thể có thêm số lượng Người đại diện theo pháp luật. Số lượng cụ thể Người đại diện theo pháp luật sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.</p> <p>4. Quyền hạn và nghĩa vụ của từng người đại diện theo Pháp luật như sau:</p> <p>j. Người đại diện theo pháp luật thứ nhất là Chủ tịch Hội đồng quản trị; Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền sau khi có sự</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với khoản 2 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của SCI</p>



	<p>Giám đốc;</p> <p>g. Tuyển dụng lao động;</p> <p>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng Quản trị.</p>	<p>phê chuẩn của Đại hội Đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 15 hoặc của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này và đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác về tất cả các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực: tài chính kế toán.</p> <p>k. Người đại diện theo pháp luật thứ hai là Tổng Giám đốc: Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội Đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 15 hoặc của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này và đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác về tất cả các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực: đầu tư, kinh doanh, nhân sự, lao động và một số nội dung còn lại khác.</p> <p>5. Tùy theo hoạt động thực tế của Công ty, Đại hội Đồng Cổ đông quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thẩm quyền, nhiệm vụ chi tiết của từng Người đại diện theo pháp luật theo khoản 4 Điều này.</p> <p>6. Từng người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân trước Công ty, Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và trước</p>	
--	---	---	--

			<p>pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều lệ này và các Quyết định của Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị tại khoản 5 Điều này.</p> <p>7. Tất cả người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp Điều lệ và quy định pháp luật có quy định khác về việc người đại diện theo pháp luật của Công ty chỉ phải chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với vi phạm của mình và các thiệt hại cho Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan khác.</p> <p>8. Công ty phải đảm bảo luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Trường hợp một trong hai Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 này vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình người đại diện theo pháp luật vắng mặt đó ủy quyền lại bằng văn bản cho Người đại diện theo pháp luật còn lại hoặc người quản lý doanh nghiệp khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ của mình trong phạm vi văn bản giao nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nêu tại khoản 5 Điều này tương ứng với thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện được</p>	
--	--	--	---	--

			<p>nhiệm vụ. Văn bản ủy quyền phải bao gồm họ, tên, số, ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền; họ, tên, số, ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người nhận ủy quyền, nội dung ủy quyền, thời gian bắt đầu và kết thúc ủy quyền, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền, chữ ký của người nhận ủy quyền. Trong trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật ủy quyền vẫn phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo luật định và Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật ủy quyền vẫn vắng mặt thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật: (i) cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc (ii) Cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Văn bản quyết định của Hội đồng quản trị trong trường hợp này có giá trị pháp lý cao nhất để xác định thẩm quyền, trách nhiệm của những người đại diện theo pháp luật.</p> <p>9. Trường hợp tất cả người đại diện theo pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 3 này cùng</p>	
--	--	--	---	--

				<p>vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không báo cáo Hội đồng quản trị để ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>- Vận dụng quy định tại khoản 5 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020</p>		
<p>Điều 5. Khoản 1 Lĩnh vực kinh doanh của Công ty</p>	<p>STT</p>	<p>Mã ngành</p>	<p>Tên ngành, nghề</p>	<p>STT</p>	<p>Mã ngành</p>	<p>Tên ngành, nghề</p>	<p>- Chi tiết việc xóa bỏ, cập nhật ngành, nghề kinh doanh theo tờ trình số: 09/2022/TTr-SCI-HĐQT.</p>
	1	2824	<p>Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng Chi tiết: Sản xuất máy xây dựng</p>	1	4663	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng: Gạch, ngói, đá, cát sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác;</p>	
	2	2394	<p>Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng: Gạch, ngói, đá, cát sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác;</p>	2	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	
	3	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	3	4329	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống</p>	

			Chi tiết: Gia công cơ khí			thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	
		4	0321	Nuôi trồng thủy sản biển Chi tiết: Nuôi trồng thủy, hải sản			
		5	0710	Khai thác quặng sắt			
		6	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét			
		7	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Chế biến thực phẩm			
		8	1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến thủy, hải sản			
		9	1030	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến nông sản	4	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
		10	1610	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Chế biến lâm sản	5	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dụng giàn giáo
		11	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng: Gạch, ngói, đá, cát sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác;			

		20	3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại			Chi tiết: Quản lý vận hành nhà máy thủy điện
		21	3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	8	7710	Cho thuê xe có động cơ
		22	3830	Tái chế phế liệu	9	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
		23	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	10	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng
		24	4311	Phá dỡ	11	3512	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện
		25	4312	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng ; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn... - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí ; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự ; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng ; - Hệ thống cấp thoát	12	4101	Xây dựng nhà để ở
					13	4102	Xây dựng nhà không để ở
					14	4211	Xây dựng công trình đường sắt
					15	4212	Xây dựng công trình đường bộ
					16	4221	Xây dựng công trình điện
					17	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
					18	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
					19	4229	Xây dựng công trình công ích

			nước nông nghiệp và lâm nghiệp ;			khác	
	26	4321	Lắp đặt hệ thống điện		20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	
	27	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.		4299 (Chính)	Chi tiết: Nhận thầu thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, xây dựng thủy điện, buro điện, các công trình thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và ckhư công nghiệp, các công trình đường dây và trạm biến thế điện, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước, gia công lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, lắp đặt hệ thống điện lạnh	
	28	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng				
	29	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng				

			<p>cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt ; - Xây dựng bề bơi ngoài trời ; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà ; - Thuê cần trục có người điều khiển.</p>		
		30	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	
		31	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa ô tô	

		32	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Kinh doanh phụ tùng ô tô		
		33	4541	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đầu giá)		
		34	4542	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy		
		35	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh máy xây dựng		
		36	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá;		
		37	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng; - Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, công nghệ xây dựng;		
		38	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ		

			<p>sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà ở và văn phòng cho thuê Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện, quản lý vận hành nhà máy thủy điện, bán điện;</p>		
		39	<p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ bất động sản: - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ định bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ đấu giá bất động sản (Chỉ hoạt động theo chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo pháp luật của công ty); - Dịch vụ quảng cáo bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản.</p>	6820	
		40	<p>Hoạt động của trụ sở văn phòng</p> <p>Chi tiết: Quản lý vận hành nhà máy thủy điện</p>	7010	

		41	7490	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Chuyển giao công nghệ, đầu tư, vận hành, kinh doanh khai thác các hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin.</p>		
		42	7710	Cho thuê xe có động cơ		
		43	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí		
		44	4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)		
		45	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao		
		46	2930	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sản xuất phụ tùng ô tô		
		47	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng		
		48	3512	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện		
		49	4101	Xây dựng nhà để ở		

		50	4102	Xây dựng nhà không để ở		
		51	4211	Xây dựng công trình đường sắt		
		52	4212	Xây dựng công trình đường bộ		
		53	4221	Xây dựng công trình điện		
		54	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước		
		55	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc		
		56	4229	Xây dựng công trình công ích khác		
		57	4299 (Chính)	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Nhận thầu thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, xây dựng thủy điện, bưu điện, các công trình thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây và trạm biến thế điện, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước, gia công lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, lắp		

		đặt hệ thống điện lạnh		
	<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần</p>	<p>3. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ</p>	<p>3. Công ty có thể điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với Điều lệ này và các quy định của pháp luật.</p> <p>4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>.....</p> <p>9. Vốn điều lệ được sử dụng cho các hoạt động kinh doanh sau:</p> <p>a) Mua sắm tài sản cố định, máy móc, trang thiết bị mở rộng quy mô hoạt động của Công ty;</p> <p>b) Phát triển kỹ thuật, nghiệp vụ;</p> <p>c) Mua cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn, liên doanh;</p> <p>d) Các dự trữ cần thiết về động sản, bất động sản;</p> <p>e) Kinh doanh các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký trong Giấy phép đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>f) Công ty không sử dụng vốn điều lệ chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>- Bổ sung để phù hợp với Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2020 và bên cạnh việc tuân theo quy định pháp luật thì còn phải tuân theo Điều lệ này</p>

<p>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</p>	<p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	<p>1. Chào bán</p> <p>Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp sau đây:</p> <p>a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;</p> <p>b) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;</p> <p>c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d) Sau khi cổ phần được bán, Công ty phát hành giấy chứng nhận cổ phiếu cho người mua. Các thông tin về cổ đông được ghi đầy đủ trong giấy chứng nhận cổ phiếu và tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty là cơ sở để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.</p> <p>2. Chuyển nhượng</p> <p>Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp luật</p>	<p>- Bổ sung để đầy đủ theo Điều 9 Phụ lục I (Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>
---	---	--	--

			<p>về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Bên chuyển nhượng chứng khoán vẫn có quyền, nghĩa vụ của cổ đông tại Công ty đến khi người nhận chuyển nhượng được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Các điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng cũng được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Thừa kế</p> <p>a) Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.</p> <p>b) Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p>	
	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần, mua lại cổ phần</p>	<p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát</p>	<p>1. Thu hồi cổ phần:</p> <p>a) Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng</p>	

<p>và điều kiện thanh toán xử lý cổ phần được mua lại</p>	<p>sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>3. Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 13 % một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc</p>	<p>với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.</p> <p>b) Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>c) Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>d) Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>e) Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 13 % một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội</p>	
---	--	--	--

	<p>cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p> <p>6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.</p>	<p>đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p> <p>f) Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.</p> <p>2. Mua lại cổ phần</p> <p>a) Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.</p> <p>b) Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.</p> <p>c) Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán</p>	
--	--	--	--

			<p>cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p> <p>d) Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.</p> <p>e) Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</p> <p>f) Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p> <p>g) Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại. Đối với cổ phần loại khác và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;</p> <p>h) Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức đảm bảo đến được tất cả cổ</p>	<p>- Sửa đổi cho phù hợp với khoản 1 Điều 133 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- Bổ sung để làm rõ và phù hợp với khoản 2 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
--	--	--	---	---

			<p>đồng trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty;</p> <p>i) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.</p> <p>3. Điều kiện thanh toán và xử lý số cổ phần được mua lại.</p> <p>4. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán</p>	
--	--	--	--	--

			<p>hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.</p> <p>5. Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 2 Điều này được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán. Công ty phải đăng ký giảm Vốn điều lệ tương ứng tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</p> <p>6. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty.</p> <p>7. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.</p>	
--	--	--	--	--

	<p>Điều 15. Quyền và nghịm vụ của Đại hội đồng cổ đồng</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: e) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; f) Mức cổ tức đối mỗi cổ phần từng loại; g) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>	<p>- Bổ sung cho đầy đủ theo khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đồng</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị; và báo cáo việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc. 2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị; và cổ đông có quyền dồn hết</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua mọi vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. 2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần mỗi loại; b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; e) Tổ chức lại, giải thể Công ty; 3. Nghị quyết về các nội dung khác trừ trường</p>	<p>Bổ sung để phù hợp với khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.</p>

	<p>hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Công ty.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán, được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả</p>	<p>hợp quy định tại các khoản 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</p> <p>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị; và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Công ty.</p> <p>5. Các nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>- Bổ sung để phù hợp với khoản 3 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
--	--	--	--

		<p>khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>6. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	
<p>Điều 22 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</p>		<p>.....</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</p>	<p>.....</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</p>	

<p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định Pháp luật khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>4. Trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định Pháp luật khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ:</p> <p>a) Thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>b) Thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, các doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định pháp luật.</p> <p>c) Thông báo cho Hội đồng quản trị về tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành</p>	<p>- Bổ sung để phù hợp với khoản 3 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung để phù hợp với khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
--	--	---	---

	<p>thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và Pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng Quản trị. Đồng thời, Hội đồng Quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan;</p>	<p>nghe kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của những người nêu trên cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ mà có phát sinh giao dịch với Công ty.</p> <p>4. Trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và Pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng sau đây: thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; Cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) và người có liên quan của cổ đông đó; Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những</p>	<p>Để phù hợp với điểm c khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; điểm a khoản 1 điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020; điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điểm c khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với điểm b, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, điểm c khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>
--	--	--	--

	<p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông thông qua.</p> <p>d. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>người có liên quan của họ; Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp chỉ có hiệu lực nếu được các cơ quan thông qua tương ứng như sau:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất ;</p> <p>b. Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Hội đồng quản trị chấp thuận các giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính của Công ty;</p>	
--	---	---	--



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3 tháp C, Tòa nhà Golden Palace, Đường Mỹ Trì, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.
Tel:(+84-24) 3768 4495 Fax: (+84-24) 3768 4490 Website: www.scigroup.vn

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Hà Nội, tháng 04 năm 2022



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ:	4
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN	5
VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty.....	5
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA	7
CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	11
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ CÔNG TY	13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị Công ty.....	13
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	13
Điều 12. Quyền của cổ đông	13
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	14
Điều 14. Đại hội đồng Cổ đông.....	15
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông.....	16
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền	17
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông.....	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.....	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.....	20
Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.....	21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.....	22
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông	24
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.....	25
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị.....	26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị	27
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị.....	28

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng Quản trị	29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị	29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị	32
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	32
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	33
Điều 34. Người điều hành Công ty	33
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	33
CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	34
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	34
Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	34
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	35
Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	35
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên	35
CHƯƠNG X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	36
Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng	36
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	36
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	37
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	38
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	38
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	38
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	38
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	38
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	38
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	39
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	39
Điều 48. Năm tài chính	39
Điều 49. Chế độ kế toán	39
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	40
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	40
Điều 51. Báo cáo thường niên	40
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	40
Điều 52. Kiểm toán	40
Điều 53. Con dấu	40
CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	41
Điều 54. Chấm dứt hoạt động	41

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần SCI

Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	41
Điều 56. Thanh lý.....	41
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	42
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	42
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	42
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	42
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	42
Điều 59. Ngày hiệu lực	42

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 số 01 /2022/ĐHĐCĐ-NQ-SCI ngày 08 tháng 04 năm 2022.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ:

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “*Vốn điều lệ*” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;
 - b. “*Vốn có quyền biểu quyết*” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. “*Luật Doanh nghiệp*” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. “*Luật Chứng khoán*” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. “*Việt Nam*” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f. “*Ngày thành lập*” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
 - g. “*Người điều hành doanh nghiệp*” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn;
 - h. “*Người quản lý doanh nghiệp*” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - i. “*Người có liên quan*” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. “*Cổ đông*” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - k. “*Cổ đông sáng lập*” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l. “*Cổ đông lớn*” là cổ đông cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 41 Luật Chứng khoán;
 - m. “*Thời hạn hoạt động*” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - n. “*Sở Giao dịch chứng khoán*” là Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

**CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần SCI

Tên tiếng Anh : SCI Joint stock Company

Tên giao dịch : SCI

Logo của Công ty :



Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại : (+84-24) 3768 4495

- Fax : (+84-24) 3768 4490

- Email : sci@scigroup.vn

- Website : www.scigroup.vn

3. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty

1. Công ty được quản lý bởi Hội đồng Quản trị và được điều hành bởi Tổng Giám đốc.

2. Người đại diện pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách là nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Tùy theo yêu cầu từ thực tiễn hoạt động trong từng thời kỳ, Công ty có thể có thêm số lượng Người đại diện theo pháp luật. Số lượng cụ thể Người đại diện theo pháp luật sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.

4. Quyền hạn và nghĩa vụ của từng người đại diện theo Pháp luật như sau:

a. Người đại diện theo pháp luật thứ nhất là Chủ tịch Hội đồng quản trị: Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội Đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 15 hoặc của Hội đồng

Quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này và đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác về tất cả các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực trong lĩnh vực: tài chính kế toán.

- b. Người đại diện theo pháp luật thứ hai là Tổng Giám đốc: Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội Đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 15 hoặc của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này và đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác về tất cả các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực: đầu tư, kinh doanh, nhân sự, lao động và một số nội dung còn lại khác.
5. Tùy theo hoạt động thực tế của Công ty, Đại hội Đồng Cổ đông quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thẩm quyền, nhiệm vụ chi tiết của từng Người đại diện theo pháp luật theo khoản 4 Điều này.
6. Từng người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân trước Công ty, Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều lệ này và các Quyết định của Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị tại khoản 5 Điều này.
7. Tất cả người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp Điều lệ và quy định pháp luật có quy định khác về việc người đại diện theo pháp luật của Công ty chỉ phải chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với vi phạm của mình và các thiệt hại cho Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan khác.
8. Công ty phải đảm bảo luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Trường hợp một trong hai Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 này vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình người đại diện theo pháp luật vắng mặt đó ủy quyền lại bằng văn bản cho Người đại diện theo pháp luật còn lại hoặc người quản lý doanh nghiệp khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ của mình trong phạm vi văn bản giao nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nêu tại khoản 5 Điều này tương ứng với thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ. Văn bản ủy quyền phải bao gồm họ, tên, số, ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền; họ, tên, số, ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người nhận ủy quyền, nội dung ủy quyền, thời gian bắt đầu và kết thúc ủy quyền, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền, chữ ký của người nhận ủy quyền. Trong trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật ủy quyền vẫn phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo luật định và Điều lệ này.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật ủy quyền vẫn vắng mặt thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật: (i) cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc (ii) Cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Văn bản quyết định của Hội đồng quản trị trong trường hợp này có giá trị pháp lý cao nhất để xác định thẩm quyền, trách nhiệm của những người đại diện theo pháp luật.

9. Trường hợp tất cả người đại diện theo pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 3 này cùng vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không báo cáo Hội đồng quản trị để ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

TT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng: Gạch, ngói, đá, cát sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác;	4663
2	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
4	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt ; - Xây dựng bể bơi ngoài trời ; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà ; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử	6810

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần SCI

	đựng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà ở và văn phòng cho thuê Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện, quản lý vận hành nhà máy thủy điện, bán điện;	
7	Hoạt động của trụ sở văn phòng Chi tiết: Quản lý vận hành nhà máy thủy điện	7010
8	Cho thuê xe có động cơ	7710
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
10	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng	7730
11	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện	3512
12	Xây dựng nhà để ở	4101
13	Xây dựng nhà không để ở	4102
14	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16	Xây dựng công trình điện	4221
17	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Nhận thầu thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, xây dựng thủy điện, bur điện, các công trình thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và ckhv công nghiệp, các công trình đường dây và trạm biến thế điện, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước, gia công lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, lắp đặt hệ thống điện lạnh	4299 (Chính)

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các doanh nghiệp khác; tối đa hoá lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối ưu cho các nhà đầu tư, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập cho người lao động.

Tối đa hoá hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.

Đa dạng hoá ngành, nghề kinh doanh, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty nhằm xây dựng và phát triển Công ty thành đơn vị có tiềm lực kinh tế mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 524.267.230.000 đồng (*Năm trăm hai mươi tư tỉ, hai trăm sáu mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng./.*).
2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 52.426.723 cổ phần (*Năm mươi hai triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi ba*) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.
3. Công ty có thể điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua phù hợp với Điều lệ này và các quy định của Pháp luật.
4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của Pháp luật.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ tương ứng với tỉ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của Pháp luật.
9. Vốn điều lệ được sử dụng cho các hoạt động kinh doanh sau:
 - a) Mua sắm tài sản cố định, máy móc, trang thiết bị mở rộng quy mô hoạt động của Công ty;
 - b) Phát triển kỹ thuật, nghiệp vụ;
 - c) Mua cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn, liên doanh;
 - d) Các dự trữ cần thiết về động sản, bất động sản;
 - e) Kinh doanh các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký trong Giấy phép đăng ký doanh nghiệp.

- f) Công ty không sử dụng vốn điều lệ chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác phù hợp với các quy định của pháp luật).

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký của người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Chào bán
Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp sau đây:
 - a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
 - b) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỉ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
 - c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỉ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
 - d) Sau khi cổ phần được bán, Công ty phát hành giấy chứng nhận cổ phiếu cho người mua. Các thông tin về cổ đông được ghi đầy đủ trong giấy chứng nhận cổ phiếu và tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty là cơ sở để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.
2. Chuyển nhượng
Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị

trường chứng khoán. Bên chuyển nhượng chứng khoán vẫn có quyền, nghĩa vụ của cổ đông tại Công ty đến khi người nhận chuyển nhượng được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Các điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng cũng được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Thừa kế

- a) Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.
- b) Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

Điều 10. Thu hồi cổ phần, mua lại cổ phần và điều kiện thanh toán xử lý cổ phần được mua

1. Thu hồi cổ phần:

- a) Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.
- b) Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
- c) Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
- d) Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.
- e) Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỉ lệ (không quá 13 % một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
- f) Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

2. Mua lại cổ phần

- a) Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần SCI

- Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.
 - Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
- b) Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.
- Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:
- Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại. Đối với cổ phần loại khác và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
 - Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỉ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức đảm bảo đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty;
 - Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.
3. Điều kiện thanh toán và xử lý số cổ phần được mua lại.
- Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
- a) Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 2 Điều này được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán. Công ty phải đăng ký giảm Vốn điều lệ tương ứng tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật

về chứng khoán có quy định khác.

- b) Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty.
- c) Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị của Công ty bao gồm:

- 1. Đại hội đồng Cổ đông;
- 2. Hội đồng Quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị;
- 3. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

- 1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
- 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng Cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc dự họp theo hình thức khác được quy định tại Điều lệ này và Pháp luật liên quan. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỉ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng Cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;
 - g. Trường hợp công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỉ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của Pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

- i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên
 - a. Đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị theo quy định tương ứng tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này;
 - b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
 - e. Ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị Công ty làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng Cổ đông.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm Pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam
2. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Khi số lượng thành viên Hội đồng Quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty;
 - b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- c. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng Quản trị;
 - c. Báo cáo của Ủy Ban kiểm toán;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
 - e. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần từng loại;
 - g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền;
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

- b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỉ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của Pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của các cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng ;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết và trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi chậm nhất là 21 (hai mươi một ngày) trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông. Thông báo mời họp, chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và dự thảo nghị quyết được đăng

trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
6. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty tham dự.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thành viên Hội đồng Quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
9. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (Địa điểm chính của đại hội);
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng Cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
13. Công ty được áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung liên quan được quy định tại quy chế Nội bộ về quản trị Công ty. Trường hợp này, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua mọi vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.
2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần mỗi loại;
 - b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỉ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
3. Nghị quyết về các nội dung khác trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết cuộc họp tán thành.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị; và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Công ty.
5. Các nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
6. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo Pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo Pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo Pháp luật của tổ chức được ủy quyền
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
- a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo Pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới

chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỉ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng

việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

6. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty;
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó;
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu

(06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và trên 80% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định Pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị như sau: Tổng số thành viên thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng Quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng Quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty
6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên độc lập Hội đồng Quản trị:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;

- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
7. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải thông báo với Hội đồng Quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 6 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng Quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng Quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị có liên quan.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

- 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty, quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
 - c) Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - d) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;
 - e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - f) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - g) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - h) Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông ;
 - i) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định;
 - j) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
 - k) Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - l) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

- m) Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền;
 - n) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng Cổ đông;
 - o) Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - p) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng Cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản trị thông qua.
5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng Quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị

- 1. Thành viên Hội đồng Quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Khoản thù lao này

được chia cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng Quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng Quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản Trị không thực hiện được nhiệm vụ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có

số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị .

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - b. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.
 - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;
 - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng Quản trị hoặc là địa điểm mà có mặt Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.
10. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
11. Biểu quyết.
 - a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị không được tính vào tỉ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 37 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
12. Thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết, hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó, có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng

Quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan nêu trên.

13. Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị là phiếu quyết định.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định; trong mỗi tiểu ban sẽ có ít nhất 01 thành viên Hội đồng Quản trị; Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng Quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của Pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông

tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị;

- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty (nếu có).
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng Quản trị .

Điều 34. Người điều hành Công ty

- 1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
- 2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng Quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
- 3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành khác do Hội đồng Quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

- 1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- 2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà Pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
- 3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và

điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

- c. Kiến nghị với Hội đồng Quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng Quản trị quyết định;
 - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng Quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
 5. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng Quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về Pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng Quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn Pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng Quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng Quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng Quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng Quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỉ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

- c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
- d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
- e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;
- h) Các nội dung khác.

CHƯƠNG X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định Pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ:
 - a) Thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
 - b) Thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, các doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định pháp luật.
 - c) Thông báo cho Hội đồng quản trị về tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của những người nêu trên cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ mà có phát sinh giao dịch với Công ty.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc

pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và Pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng sau đây: thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; Cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) và người có liên quan của cổ đông đó; Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp chỉ có hiệu lực nếu được các cơ quan thông qua tương ứng như sau:
 - a. Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất ;
 - b. Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Hội đồng quản trị chấp thuận các giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính của Công ty;

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu theo quy định của Pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng Cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết /đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định Pháp luật về kế toán và Pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước Pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty lập và nộp báo cáo tài chính phải tuân theo các quy định trong từng thời kỳ của cơ quan thuế có thẩm quyền và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi /lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp
4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty có thể lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng Quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng Cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. CON DẤU

Điều 53. Con dấu

1. Hội đồng Quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.

2. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 54. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng Cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định Pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi Công ty có trụ sở chính chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 59 Điều được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần SCI ngày 08 tháng 04 năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và được lưu tại trụ sở Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty;
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.
5. Điều lệ có giá trị từ ngày 08 tháng 04 năm 2022.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Phúc



BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY

(Đính kèm tờ trình số Số: 11/2022/TTr-SCI-HĐQT ngày 08/04/2022)

STT	Điều	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
1	Điều 3. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông		1. c. Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán; 3. Đại Hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định <u>bằng văn bản</u> về các vấn đề sau:	Bổ sung cho rõ nghĩa.
2	Điều 4. Triệu tập, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông		1: Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên và bất thường</u> . Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ.	- Bổ sung thêm cho rõ nghĩa.
3	Điều 22. Biên bản họp Hội đồng quản trị		6. Thông báo Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Sau khi ban hành Nghị quyết/quyết định Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và cho các cơ quan nhà nước theo trình tự và quy định hiện hành.	

<p>4</p>	<p>Điều 27. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị Pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p> <p>3. Tổng Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị, Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng mà Công ty là</p>	<p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao và lợi ích khác. Thù lao tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà Pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những</p>	<p>Chỉnh sửa cho phù hợp với Điều lệ.</p>
----------	---	---	--	---

	<p>một bên tham gia, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.</p> <p>c. Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.</p> <p>d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.</p> <p>e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.</p> <p>4. Bãi nhiệm: Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.</p>	<p>người bị Pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p> <p>4. Bãi nhiệm: Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.</p> <p>5. Tổng Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị, Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng trong phạm vi được phân công ủy quyền mà Công ty là một bên tham gia, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.</p> <p>c. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.</p>	
--	--	--	--



			<p>d. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.</p> <p>f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.</p> <p>g. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty.</p> <p>h. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p> <p>i. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.</p> <p>j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.</p>	
--	--	--	--	--





CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ
QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Tháng 04/2022

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Các định nghĩa.....	3
CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	4
Điều 3. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 4. Triệu tập, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 5. Thực hiện quyền dự họp Đại Hội đồng Cổ đông	6
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự và điều kiện tiến hành cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông .	6
Điều 7. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu và thông qua quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông.....	7
Điều 8. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông.....	8
Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 10. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 11. Công bố biên bản họp (biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản) và nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông	10
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	10
Điều 13. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	12
Điều 14. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 15: Đề cử và ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị	13
Điều 16. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 17. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	14
Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.	14
Điều 20. Chủ tịch Hội đồng quản trị	14

Điều 21. Cuộc họp Hội đồng quản trị	14
Điều 22. Biên bản họp Hội đồng quản trị	16
Điều 23. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	16
Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	17
Điều 25. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	18
Điều 26. Người Phụ trách quản trị Công ty và thư ký Công ty.....	18
CHƯƠNG IV. TỔNG GIÁM ĐỐC	18
Điều 27. Tổng Giám đốc	18
CHƯƠNG V. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	19
Điều 28. Mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng Quản trị với Tổng Giám đốc.....	19
Điều 30. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng Quản trị.....	20
Điều 31. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.....	20
Điều 32. Đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc	21
CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	21
Điều 33. Hiệu lực của Quy chế Quản trị.....	21
Điều 34. Tổ chức thực hiện.....	21

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần SCI quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, trình tự thủ tục họp Đại Hội đồng Cổ đông, đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty và các quy định khác của Pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế nội bộ về quản trị công ty này áp dụng cho Cổ đông, các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cá nhân, tổ chức liên quan khác.

Điều 2. Các định nghĩa

1. Trong Quy chế Quản trị này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
 - b. “Công ty” là Công ty Cổ phần SCI.
 - c. “Điều lệ” là bản Điều lệ của Công ty Cổ phần SCI được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 ngày 30/06/2021.
 - d. “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).
 - e. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).
 - f. “Người có liên quan” là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại khoản 23, Điều 4 của Luật doanh nghiệp và khoản 46, Điều 4 của Luật Chứng khoán.
 - g. “Người đại diện theo ủy quyền” là người được Cổ đông là tổ chức ủy quyền để thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật.
 - h. “Người được ủy quyền dự họp” là người được Cổ đông (tổ chức hoặc cá nhân), hoặc Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức, ủy quyền để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông theo các hình thức được quy định tại Điều lệ và Luật doanh nghiệp.
 - i. “Người quản lý” là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.
 - j. “Pháp luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) và các luật, các quy định có hiệu lực như luật thành văn hoặc không thành văn đang có hiệu lực tại nơi Công ty niêm yết hoặc đăng ký cổ phiếu để giao dịch, bao gồm cả các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.
 - k. “Quy chế Quản trị” là Quy chế nội bộ về quản trị công ty này.
 - l. “Sở Giao dịch Chứng khoán” là sở giao dịch chứng khoán mà Công ty niêm yết hoặc đăng ký cổ phiếu để giao dịch.
 - m. “Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị” là thành viên Hội đồng Quản trị đáp ứng các điều kiện về thành viên độc lập do Pháp luật quy định.

- n. “Việt Nam” là nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
2. Trong Quy chế Quản trị này, các tham chiếu tới một quy định hoặc văn bản sẽ bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế quy định hoặc văn bản đó.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế Quản trị này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế Quản trị này.
4. “Người” sẽ bao gồm cá nhân và tổ chức.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại Hội đồng Cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ủy Ban kiểm toán;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 3 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
5. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Triệu tập, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng ;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc (*tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ*). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội, dự thảo Nghị Quyết được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải

được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông của Công ty;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

6. Người triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều 4 này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 4 này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại Hội đồng Cổ đông chấp thuận.

Điều 5. Thực hiện quyền dự họp Đại Hội đồng Cổ đông

1. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho Người được ủy quyền dự họp, hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại Hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của Pháp luật về dân sự và phải nêu rõ họ tên Người được ủy quyền dự họp, số lượng cổ phần được ủy quyền và các nội dung cần thiết khác theo thông báo của Công ty. Trường hợp có nhiều hơn một Người được ủy quyền dự họp được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi Người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hình thức hội nghị trực tuyến hoặc điện tử, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự và điều kiện tiến hành cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại Hội đồng Cổ đông:

a. Vào ngày tổ chức họp Đại Hội đồng Cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

b. Cổ đông đến tham dự đại hội phải mang theo giấy tờ được quy định tại giấy mời họp Đại

Hội đồng Cổ đông hoặc thông báo của Công ty để xác nhận tư cách Cổ đông.

c. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội đồng Cổ đông:

a. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.

b. Trường hợp không có đủ số lượng Cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại điểm a khoản này trong vòng một trăm hai mươi phút kể từ thời điểm dự kiến khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp phải hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.

c. Trường hợp cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số Cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại điểm b khoản này trong vòng một trăm hai mươi phút kể từ thời điểm dự kiến khai mạc cuộc họp, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông tham dự và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu và thông qua quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông

1. Cách thức bỏ phiếu

a. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết một hoặc nhiều phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đó.

b. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp sẽ đánh dấu việc tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết, hoặc ghi số lượng cổ phần bầu cho từng ứng viên Hội đồng Quản trị vào phiếu biểu quyết.

2. Cách thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu:

a. Đại Hội đồng Cổ đông sẽ bầu ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b. Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề ngay tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông sau khi việc kiểm phiếu hoàn tất.

3. Thông qua quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông: việc thông qua các quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ. Chủ tọa cuộc họp hoặc thư ký cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông công bố nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông sau khi kết quả kiểm phiếu được báo cáo tại Đại Hội đồng Cổ đông và trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 8. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các nghị quyết thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng Cổ đông.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của Cổ đông là tổ chức, hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Người đại diện ủy quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; và
 - g. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của Người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết;

- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; và
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thì Nghị quyết được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông.

Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 10. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

Điều 11. Công bố biên bản họp (biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản) và nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông

Biên bản họp (hoặc biên bản kiểm phiếu trong trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản) và nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông được công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- d) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 13. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có ít nhất 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên độc lập. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 14. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 15: Đề cử và ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị cơ bản gồm: đơn đề cử hoặc ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị theo mẫu của Công ty; sơ yếu lý lịch, thông tin cần thiết do ứng cử viên tự khai theo mẫu của Công ty; bản sao CMND, căn cước công dân hoặc hộ chiếu có công chứng của ứng cử viên; và các tài liệu khác theo yêu cầu của Công ty và Pháp luật có liên quan. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị được gửi cho Công ty theo thông báo liên quan.

Điều 16. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 17. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.

1. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

2. Hội đồng Quản trị sẽ nỗ lực trong việc công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định của Pháp luật và phụ thuộc vào thông tin của ứng cử viên đã có sẵn hay chưa.

Điều 20. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản Trị không thực hiện được nhiệm vụ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bỏ nhiệm một người trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

Điều 21. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường

hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 22. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

6. Thông báo Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Sau khi ban hành Nghị quyết/quyết định Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và cho các cơ quan nhà nước theo trình tự và quy định hiện hành.

Điều 23. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban Kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại Hội đồng Cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại Hội đồng Cổ đông.
4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty.
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng Quản trị thông qua trước khi trình lên Đại Hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán.
7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của Pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.
8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
9. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
11. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
14. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật

Điều 25. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 26. Người Phụ trách quản trị Công ty và thư ký Công ty.

1. Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của Pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ;

CHƯƠNG IV. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 27. Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao và lợi ích khác. Thù lao tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà Pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều

kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị Pháp luật cấm giữ chức vụ này.

4. Bãi nhiệm: Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

5. Tổng Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị, Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.

b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng trong phạm vi được phân công ủy quyền mà Công ty là một bên tham gia, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

c. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.

d. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

g. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty.

h. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

i. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.

j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.

CHƯƠNG V. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 28. Mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng Quản trị với Tổng Giám đốc

1. Hội đồng Quản trị thực hiện chức năng quản trị với nhiệm vụ hoạch định chiến lược, chính sách và Tổng Giám đốc thực hiện chức năng điều hành, triển khai thực hiện các quyết định được Hội đồng Quản trị thông qua.

2. Tổng Giám đốc phân công người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng kế hoạch hoạt

động và triển khai các dự án của Công ty để trình Hội đồng Quản trị.

3. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, nếu phát hiện có vấn đề không phù hợp, Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng Quản trị để Hội đồng Quản trị điều chỉnh phù hợp.

4. Tổng Giám đốc có thể được mời tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng Quản trị để báo cáo tiến độ triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, đồng thời kiến nghị, góp ý xây dựng các chủ trương, chính sách của Hội đồng Quản trị phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty.

5. Hội đồng Quản trị thiết lập cơ chế thanh tra, kiểm tra nhằm kiểm soát Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các chiến lược, chính sách và các quyết định của Hội đồng Quản trị.

Điều 29. Triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc có quyền đề nghị triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Xử lý các tình huống khẩn cấp mà vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ;
- b. Các trường hợp khác mà Tổng Giám đốc thấy cần thiết.

2. Trình tự, thủ tục triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ.

Điều 30. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng Quản trị

1. Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo cho Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao được tại các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

2. Báo cáo của Tổng Giám đốc cho Hội đồng Quản trị bao gồm những nội dung sau:

- a. Kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và các công việc khác được Hội đồng Quản trị ủy quyền;
- b. Tình hình triển khai các kế hoạch kinh doanh đã được phê duyệt và ngân sách liên quan;
- c. Kết quả hoạt động kinh doanh, đầu tư và kết quả tài chính định kỳ;
- d. Sự tuân thủ của Ban Điều hành và các phòng ban trong Công ty đối với các quy định của Pháp luật, các quy chế nội bộ của Công ty, quản trị rủi ro;
- e. Các dự kiến kế hoạch kinh doanh, giao dịch đầu tư quan trọng; và
- f. Các nội dung cụ thể khác theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị.

Điều 31. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể trao đổi ngay tại các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp có Tổng Giám đốc tham gia.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm phản hồi các vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng Quản trị bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ trong thời hạn được quy định tại thư lấy ý kiến liên quan, trừ trường hợp Điều lệ có quy định một thời hạn trả lời khác.

3. Căn cứ vào các báo cáo hoạt động của Tổng Giám đốc và các thông tin do Tổng Giám đốc cung cấp theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán của Công ty có quyền đề nghị Hội đồng Quản trị xem xét lại các quyết định của Tổng Giám đốc. Trong trường hợp có

dấu hiệu vi phạm Pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và có thể gây thiệt hại cho Công ty, Ủy ban Kiểm toán có quyền gửi thông báo đến Tổng Giám đốc để yêu cầu dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó.

Điều 32. Đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị xây dựng các tiêu chuẩn và đánh giá hoạt động đối với Tổng Giám đốc. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động được xây dựng thận trọng trên cơ sở cân bằng giữa lợi ích của Tổng Giám đốc với lợi ích lâu dài của Cổ đông và Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện đánh giá Tổng Giám đốc dựa trên các nhóm tiêu chí chính sau:
 - a. Thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - b. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - c. Năng lực chuyên môn, khả năng lãnh đạo của Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Hiệu lực của Quy chế Quản trị

Quy chế Quản trị này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 04 năm 2022 và thay thế (các) quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty được ban hành trước đây.

Điều 34. Tổ chức thực hiện

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, các phòng ban, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế Quản trị này.



(Handwritten signature)

NGUYỄN CÔNG HÙNG

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY

(Đính kèm tờ trình số Số: 11/2022/TTr-SCI-HĐQT ngày 08/04/2022)

STT	Điều	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
1	Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	<p>1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty <u>(trừ thành viên Hội đồng quản trị không biểu quyết hoặc phản đối). Thành viên Hội đồng quản trị không biểu quyết hoặc phản đối vẫn phải tuân thủ Nghị quyết của Hội đồng quản trị (chỉ được ghi ý kiến bảo lưu) thông qua bởi ý kiến tán thành của đa số</u></p> <p><u>2. Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ nguyên tắc và quy định về quản trị nội bộ của Công ty, quy định về nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm của người quản lý Công ty theo Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và quy định pháp luật có liên quan.</u></p> <p>3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	Chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của SCI
2	Điều 3.	2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ	2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ	



	Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau: [...]	theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau: [...] e) Chịu trách nhiệm cá nhân trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những ý kiến nhận xét, đánh giá, phát biểu và nội dung biểu quyết của mình. f) Mỗi thành viên Hội đồng quản trị được phân công theo dõi một số lĩnh vực, công việc cụ thể khác theo sự phân công của Hội đồng quản trị và có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị tại các kỳ họp về kết quả thực hiện hoặc bất kỳ thời điểm nào khi được yêu cầu; g) Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.	Bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của từng thành viên HĐQT
4	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	1.	1 ... Bổ sung thêm: <u>d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty</u>	

<p>5</p>	<p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <u>khoản 4 Điều 26 Điều lệ</u>;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận <u>theo đúng trình tự, điều kiện từ nhiệm theo Quy chế này, Điều lệ và quy định có liên quan</u>;</p> <p>c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty <u>và quy định pháp luật của liên quan</u>.</p>	<p>Chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của SCI</p>
<p>6</p>	<p>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>...</p>	<p>...</p> <p><u>5. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</u></p>	<p>- Chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của SCI</p>
<p>7</p>	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>[...]</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>[...]</p>	<p>Chỉnh sửa, bổ sung để phù</p>

			<p><u>r) Quyết định quyền, nghĩa vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật theo uỷ quyền của Đại hội Đồng Cổ đông</u></p>	<p>hợp với thực tiễn và nhu cầu của SCI</p>
8	<p>Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p>	3.	<p>3. Bổ sung thêm:</p> <p><u>13. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác</u></p> <p><u>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị nêu tại khoản 2 Điều này có thể tổ chức thông qua hội nghị trực tuyến, họp trên điện thoại hoặc hình thức tương tự khác giữa các thành viên Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</u></p> <p><u>a) Nghe từng thành viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.</u></p> <p><u>b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</u></p> <p><u>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức đó. Mỗi thành viên</u></p>	<p>Chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của SCI</p>

			<p><u>Hội đồng quản trị tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định nêu trên được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà chủ toạ cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.</u></p> <p><u>Điều kiện tổ chức cuộc họp và cách thức thông qua nghị quyết theo hình thức họp nêu tại khoản này sẽ tuân thủ theo khoản 8 và 12 Điều này. Các Nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại và các hình thức khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng biên bản có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp đó.</u></p>	
9	Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.	3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. <u>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản họp từ chối ký biên bản họp thì những người ký bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của</u>	Bổ sung để phù hợp với khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.



			<p><u>nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u></p>	
10	Điều khoản bổ sung		<p><u>Điều 23. Vi phạm và xử lý các vi phạm Quy chế</u></p> <p><u>1. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ nghiêm các quy định trong Quy chế này.</u></p> <p><u>2. Thành viên Hội đồng quản trị vi phạm các quy định trong Quy chế này, tùy mức độ có thể bị kiểm điểm trước tập thể Hội đồng quản trị hoặc đưa ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất để xem xét quyết định hình thức kỷ luật tùy theo tính chất và mức độ vi phạm và người này phải chịu trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường theo Chương X Điều lệ Công ty.</u></p> <p><u>3. Hình thức xử lý cao nhất đối với thành viên Hội đồng quản trị vi phạm Quy chế này là bãi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>Chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của SCI</p>

SCI

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Tháng 04/2022

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	3
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	7
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	9
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	10
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	10
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	11
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	11
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	12
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	13

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	14
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	14
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	15
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành	15
Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán	15
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	15
Điều 23. Hiệu lực thi hành	15

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty (trừ thành viên Hội đồng quản trị không biểu quyết hoặc phản đối). Thành viên Hội đồng quản trị không biểu quyết hoặc phản đối vẫn phải tuân thủ Nghị quyết của Hội đồng quản trị (chỉ được ghi ý kiến bảo lưu) thông qua bởi ý kiến tán thành của đa số.
2. Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ nguyên tắc và quy định về quản trị nội bộ của Công ty, quy định về nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm của người quản lý Công ty theo Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và quy định pháp luật có liên quan.
3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

e) Chịu trách nhiệm cá nhân trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những ý kiến nhận xét, đánh giá, phát biểu và nội dung biểu quyết của mình.

f) Mỗi thành viên Hội đồng quản trị được phân công theo dõi một số lĩnh vực, công việc cụ thể khác theo sự phân công của Hội đồng quản trị và có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị tại các kỳ họp về kết quả thực hiện hoặc bất kỳ thời điểm nào khi được yêu cầu;

g) Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có ít nhất 05 (năm) thành viên và không quá 11 (Mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên độc lập. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo điều lệ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản Trị không thực hiện được nhiệm vụ

vi lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Điều lệ.
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận theo đúng trình tự, điều kiện từ nhiệm theo Quy chế này, Điều lệ và quy định có liên quan.
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty và quy định pháp luật liên quan.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.
5. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyết định quyền, nghĩa vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

[Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác], Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Họp trực tuyến hình thức khác

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị nêu tại khoản 2 Điều này có thể tổ chức thông qua hội nghị trực tuyến, họp trên điện thoại hoặc hình thức tương tự khác giữa các thành viên Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.

b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức đó. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định nêu trên được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.

Điều kiện tổ chức cuộc họp và cách thức thông qua nghị quyết theo hình thức họp nêu tại khoản này sẽ tuân thủ theo khoản 8 và 12 Điều này. Các Nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại và các hình thức khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng biên bản có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp đó.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản họp từ chối ký biên bản họp thì những người ký bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

- 1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
- 2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
- 3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Vi phạm và xử lý các vi phạm Quy chế

1. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ nghiêm các quy định trong Quy chế này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị vi phạm các quy định trong Quy chế này, tùy mức độ có thể bị kiểm điểm trước tập thể Hội đồng quản trị hoặc đưa ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất để xem xét quyết định hình thức kỷ luật tùy theo tính chất và mức độ vi phạm và người này phải chịu trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường theo Chương X Điều lệ Công ty.

3. Hình thức xử lý cao nhất đối với thành viên Hội đồng quản trị vi phạm Quy chế này là bãi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI bao gồm VII Chương, 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 04 năm 2022.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký tên và đóng dấu)


NGUYỄN CÔNG HÙNG



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

Fax: (+84-24) 3768 4490

Website: www.scigroup.vn

Số: 12/2022/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022.

TỜ TRÌNH SỐ 12

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2022;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt và kịp thời trong việc quản trị, điều hành của Công ty và để đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) ủy quyền cho HĐQT thực hiện và quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

1. Kính trình ĐHĐCD thông qua danh sách 05 Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022, cụ thể:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- CN Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Tp Hồ Chí Minh (AISC).
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAF).
- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội (CPA Hà Nội).

Đồng thời ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 trong số 05 công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán BCTC;

2. Quyết định quyền, nghĩa vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng Người đại diện theo pháp luật.

3. Công ty cổ phần SCI đang đàm phán với Chủ đầu tư để ký kết hợp đồng thực hiện (03) dự án thủy điện tại Lào với quy mô công suất và giá trị dự kiến như sau:

- Dự án 1: Có công suất đến 130 MW, giá trị hợp đồng khoảng 200 triệu USD
- Dự án 2: Có công suất đến 80 MW, giá trị hợp đồng khoảng 120 triệu USD
- Dự án 3: Có công suất đến 350 MW, giá trị hợp đồng khoảng 350 triệu USD
(Sau đây gọi tắt là “Gói Thầu”)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao cho HĐQT Công ty cổ phần SCI đàm phán, quyết định việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế có liên quan với Công ty cổ phần SCIE&C (Công ty con chuyên về thi công xây lắp trong hệ thống các công ty con của SCI), Công ty cổ phần tư vấn SCI (Công ty con chuyên về tư vấn xây dựng trong hệ thống các công ty con



của SCI), để thực hiện các gói thầu trên nhằm kịp thời nắm bắt cơ hội, triển khai đúng tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư nếu SCI trúng thầu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT.



Nguyễn Công Hùng





CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

Fax: (+84-24) 3768 4490

Website: www.scigroup.vn

Số: 13 /2022/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022.

TỜ TRÌNH SỐ 13
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

*V/v: Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT do có đơn từ nhiệm
và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2022.*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;

Ngày 01/04/2022, ông Nguyễn Chính Đại - thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần SCI nhiệm kỳ 2018 -- 2022 có đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT gửi đến Công ty cổ phần SCI, thời gian có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI số lượng thành viên HĐQT Công ty là 05 (năm) thành viên. Do vậy để đáp ứng nguyện vọng của ông Nguyễn Chính Đại đồng thời đảm bảo tuân thủ về số lượng thành viên HĐQT, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Chính Đại theo đơn từ nhiệm. Việc miễn nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
2. Bầu bổ sung 01 (một) thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2022 trên cơ sở danh sách ứng viên đề cử, ứng cử hợp lệ để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT



NGUYỄN CÔNG HÙNG



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

Fax: (+84-24) 3768 4490

Website: www.scigroup.vn

Số: 14/2022/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 14

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2022.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;

Căn cứ kết quả tiếp nhận hồ sơ ứng cử viên tham gia ứng cử: đến hết ngày 31/03/2022 không có cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu 10% đề cử, ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị ("HĐQT").

Căn cứ nguyên tắc đề cử, ứng cử và bầu thành viên HĐQT và kết quả tự ứng cử, HĐQT đã thống nhất đề cử 01 (một) ứng cử viên trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung vào chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2022 như dưới đây:

Ông Ngô Vũ An	Ths. Kỹ thuật, Ths. QTKD
----------------------	--------------------------

(Số yếu lý lịch của ứng viên đính kèm theo tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT



NGUYỄN CÔNG HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: **NGÔ VŨ AN**

- Họ và tên thường gọi: **NGÔ VŨ AN**

- Bí danh: Không có

- Ngày tháng năm sinh:

- Nơi sinh: Ngã Tư Sở - Đống Đa - Hà Nội

- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có) : Việt Nam

- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú (địa chỉ theo CCCD):

- Nơi ở hiện nay:

Đa, Hà Nội

- Số chứng CCCD:

- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện (nếu có): Không có

- Tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân): Không có

2. Trình độ học vấn /chuyên môn/Năng lực kinh nghiệm (nếu có):

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình trên sông và Nhà máy thủy điện; Thạc sỹ kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh chuyên ngành quản lý năng lượng.

3. Quá trình công tác:

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính.

Thời gian	Chức danh	Cơ quan công tác
4/2001 – 02/2002	Cán bộ kỹ thuật	Công ty liên doanh kỹ thuật nền móng và công trình (COFEC)
02/2002 – 10/2007	Phó xưởng trưởng xưởng thiết kế dự án	Công ty CP Tư vấn Sông Đà – Tổng công ty Sông Đà
10/2007- 6/2009	Q. Giám đốc Trung tâm tư vấn Thủy điện	Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu Khí Việt Nam
6/2009 - 10/2009	Giám đốc Trung tâm tư vấn Thủy điện	Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu Khí Việt Nam
10/2009 – 4/2010	Phó giám đốc công ty kiêm Giám đốc Trung tâm tư vấn Thủy điện	Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu Khí Việt Nam
4/2010 - 9/2013	Phó giám đốc công ty	Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu Khí Việt Nam
9/2013 – 02/2015	Phó giám đốc công ty kiêm Giám đốc Trung tâm tư	Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu Khí Việt Nam



Thời gian	Chức danh	Cơ quan công tác
	<i>vấn Năng lượng</i>	
02/2015 – 7/2015	<i>Phó giám đốc công ty kiêm phụ trách phòng Kinh tế Kế hoạch</i>	<i>Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu Khí Việt Nam</i>
7/2015 – 9/2016	<i>Phó giám đốc công ty, kiêm Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn PVPE</i>	<i>Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu Khí Việt Nam</i>
10/2016 – 02/2018	<i>Phó phòng Kỹ thuật – Kế hoạch – Vật tư</i>	<i>Chi nhánh Hà Tĩnh - Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu Khí Việt Nam</i>
3/2018 đến 01/2019	<i>Trưởng phòng Kỹ thuật – Kế hoạch – Vật tư</i>	<i>Chi nhánh Hà Tĩnh - Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu Khí Việt Nam</i>
01/2019 đến 8/2019	<i>Phụ trách phòng Nghiệp vụ Tổng hợp,</i>	<i>Chi nhánh Hà Tĩnh - Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu Khí Việt Nam</i>
09/2019 đến 10/2019	<i>Trưởng phòng Nghiệp vụ Tổng hợp,</i>	<i>Chi nhánh Hà Tĩnh - Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu Khí Việt Nam</i>
11/2019 đến nay	<i>Phó giám đốc</i>	<i>Công ty cổ phần Tư vấn SCI</i>

- Số cổ phiếu S99 đang nắm giữ: 7700
- Số cổ phiếu S99 do người có liên quan nắm giữ: Không có
- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại S99 và các tổ chức khác (nếu có): Phó giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn SCI
- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có): Không

4. Quan hệ gia đình:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị, nơi công tác
Bố, mẹ	Bố: Ngô Xuân Huân		
	Mẹ: Vũ Thị Thảo		
Vợ / chồng	Vợ: Đào Ngọc Trâm		
Các con	Con gái: Ngô Đào Trâm Anh		
	Con trai: Ngô Đào Quang Minh		
Anh chị em ruột	Em trai cùng mẹ khác cha: Hoàng Tùng Anh		
Vợ, chồng của Anh chị em ruột	Em dâu: Trần Huyền My		

5. Cam kết trước pháp luật

- Tôi, **NGÔ VŨ AN** cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật, của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Tôi, **NGÔ VŨ AN** cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 Năm 2022
Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai



Ngô Vũ An

Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó (*chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cơ quan/đơn vị*) hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.

(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết).

